

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN
(1957 - 2020)

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỒ YÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN
(1957 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



Chủ tịch HỒ CHÍ MINH

(1890 - 1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta



Bản đồ địa giới hành chính phường Bắc Sơn

LỜI GIỚI THIỆU

Dảng bộ phường Bắc Sơn, tiền thân là Chi bộ Nông trường Quân đội Bắc Sơn được thành lập từ năm 1957, có nhiệm vụ lãnh đạo xây dựng Nông trường, góp phần phát triển kinh tế và bảo đảm an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện Phố Yên và huyện Đại Từ. Năm 1960, Chi bộ được phát triển thành Đảng bộ. Năm 1995, để phù hợp với sự phát triển trong tình hình mới, Huyện ủy Phố Yên ban hành Nghị quyết tách Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn thành 2 cơ sở Đảng là Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn và Chi bộ Nông trường Bắc Sơn. Năm 2015, phường Bắc Sơn được thành lập trên cơ sở thị trấn Bắc Sơn, theo đó, Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn được đổi thành Đảng bộ phường Bắc Sơn.

Kế thừa truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường trong lịch sử của nhân dân trên địa bàn và nỗ lực trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của Nông trường Bắc Sơn, Đảng bộ phường Bắc Sơn bám sát chủ trương của Đảng, tận dụng những lợi thế, khắc phục khó khăn vươn lên, xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao đời sống nhân dân, xứng đáng với tiềm năng và tên gọi của mình.

Việc ghi lại các sự kiện lịch sử về quá trình hình thành, phát triển của mảnh đất, con người và những thành tựu nổi bật của quê hương để tuyên truyền, giáo dục truyền thống quê hương, đất nước cho thế hệ mai sau là việc làm vô cùng cần thiết, cấp bách. Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày

18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, sau nhiều năm nỗ lực nghiên cứu, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bắc Sơn đã hoàn thành công tác nghiên cứu, biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)**.

Trên cơ sở tư liệu của Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn, Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã tiếp thu, nghiên cứu, chọn lọc, đồng thời triển khai sưu tầm, củng cố tư liệu để xây dựng cuốn sách. Tuy chưa thực sự đầy đủ, song cuốn **Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)** đã tái hiện cơ bản các dấu mốc quan trọng của phường qua các thời kỳ. Những sự kiện chính, cơ bản và nổi bật đã được khắc họa rõ nét, giúp người đọc hình dung được quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của vùng đất, con người cùng tổ chức Đảng, bộ máy quản lý hành chính nơi đây.

Cuốn **Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)** ra đời vào lúc Đảng bộ và nhân dân phường Bắc Sơn cùng với cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Bắc Sơn tập trung nguồn lực xây dựng đô thị văn minh gắn với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên tích cực đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, động viên quần chúng nhân dân không ngừng phấn đấu lao động sản xuất, góp phần xây dựng phường Bắc Sơn phát triển nhanh, bền vững.

Trong quá trình biên soạn gặp rất nhiều khó khăn do thời gian diễn ra các sự kiện đã lâu, tài liệu liên quan đến dân cư bản địa trước khi hình thành Nông trường còn ít. Một thời gian dài Đảng bộ Nông trường đảm nhận thêm chức năng lãnh đạo chính quyền thị trấn Bắc Sơn nên có sự chồng chéo trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện. Các nhân chứng là cán bộ chủ chốt tuổi đã cao, trí nhớ giảm. Do đó, cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bắc Sơn chân thành cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Trung tâm Lưu trữ Lịch sử thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tuyên giáo Thành ủy Phổ Yên, các đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt của Nông trường Bắc Sơn và Đảng bộ phường Bắc Sơn các thời kỳ cùng sự tư vấn, tổ chức biên soạn của Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa Việt Nam (thuộc Công ty Cổ phần Văn hóa và Truyền thông Đông Sơn) đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc./.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG BẮC SƠN
BÍ THƯ**

Phương Bá Thực

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Khái quát chung về phường Bắc Sơn

Phường Bắc Sơn⁽¹⁾ là một trong 18 đơn vị hành chính của thị xã Phổ Yên (từ ngày 10/4/2022 là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên. Phường cách trung tâm thị xã Phổ Yên 12km về phía tây bắc, phía đông và đông nam giáp xã Minh Đức, còn lại các phía bắc, tây, nam giáp xã Phúc Thuận.

Địa bàn phường Bắc Sơn có Tỉnh lộ 261 chạy qua. Thời Pháp thuộc, đây là Đường 38 được thực dân Pháp xây dựng để phục vụ mục đích quân sự, trong kháng chiến là con đường nối liền Căn cứ địa Việt Bắc với vùng Trung du Bắc Bộ. Do vị trí quan trọng như vậy, thực dân Pháp đã đặt một đồn lính để kiểm soát vùng này (địa điểm đó nay là chợ Phúc Thuận).

Do có lợi thế về vị trí địa lý nên thị xã Phổ Yên đã xây dựng quy hoạch kinh tế - xã hội phường Bắc Sơn thành đô thị có tính chất công nghiệp dịch vụ, đô thị trung tâm vùng 3 gắn với khu công nghiệp Tây Phổ Yên. Qua đó, phường có điều kiện phát triển theo hướng đa dạng các loại hình kinh tế.

⁽¹⁾ Năm 1957 mới thành lập Nông trường Quân đội Bắc Sơn, năm 2015 phường Bắc Sơn mới thành lập. Tuy nhiên, để bạn đọc tiện theo dõi, Ban Biên soạn thông nhất sử dụng địa danh “*Bắc Sơn*” ngay từ đầu.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Địa hình của phường thấp dần từ phía tây bắc xuống đông nam, xen giữa các đồi núi và các sông, suối là những thung lũng rộng hẹp khác nhau. Đặc điểm địa hình với những dãy núi án ngữ ở rìa phía đông bắc và tây bắc giúp các đồi gò nằm xen kẽ giữa những cánh đồng nhỏ hẹp được chắn gió tây nóng bức và gió mùa đông bắc khô lạnh. Mặt khác, trong sản xuất, nhân dân nơi đây đã cải tạo các vùng đất đồi thành ruộng bậc thang có độ cao thấp tùy thuộc vào tiêu địa hình từng nơi để canh tác lúa.

Phường Bắc Sơn có tổng diện tích đất tự nhiên là 386,76ha, trong đó, đất nông nghiệp là 280,92ha, đất phi nông nghiệp là 105,76 ha, đất chưa sử dụng là 0,08ha. Trên địa bàn có 5 loại đất chính, bao gồm đất phù sa cổ, đất đỏ vàng trên phiến thạch sét, đất nâu vàng trên phù sa cổ, đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa và đất thung lũng là sản phẩm của quá trình dốc tụ. Cấu tạo đất nơi đây rất phù hợp với sự sinh trưởng của cây sả. Vì vậy, từ cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xây dựng vùng đất này thành đồn điền trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc. Thế núi, thế đất tạo nên vùng thổ nhưỡng đặc trưng, phù hợp với việc sinh trưởng và phát triển của cây sả và cây chè.

Khí hậu phường Bắc Sơn mang đầy đủ những nét đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa với 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Mùa xuân thời tiết ẩm áp; mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; mùa thu mát mẻ; mùa đông khô, lạnh. Lượng mưa hằng năm trung bình từ 1.800mm - 2.000mm, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp. Tuy nhiên, lượng mưa

phân bố không đều, từ tháng 4 đến tháng 10, mưa nhiều; từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, ít mưa. Do mưa nhiều nên khí hậu thường ẩm ướt, độ ẩm trung bình từ 70 - 80%, nhiệt độ trung bình hằng năm dao động từ 22 - 27°C.

Nguồn nước của phường Bắc Sơn gồm nước mặt (từ suối Than chảy ra sông Công, nước tại các ao, mương nhỏ) và nước ngầm. Năm 2010, hồ Nước Hai được xây dựng với 19ha, một trong những hồ nhân tạo lớn của thị xã Phổ Yên, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho phường Bắc Sơn.

Tài nguyên lâm sản của phường Bắc Sơn trước đây khá lớn. Khi còn là vùng đồn điền của thực dân Pháp, cây cối mọc um tùm, rậm rạp với nhiều loại cây gỗ quý như lim, chò, lát khét. Trong rừng trú ngụ nhiều loài động vật như gấu, khỉ, phượng hoàng đất, vượn⁽¹⁾. Khi quy hoạch Nông trường, rừng cung cấp gỗ để dựng nhà xưởng, lán trại, cung cấp củi đun nấu và gỗ để làm đồ dùng sinh hoạt cho công nhân. Khi đế quốc Mỹ leo thang, mở rộng đánh phá miền Bắc, rừng là nơi trú ẩn, cất giấu lương thực, vũ khí, nơi sơ tán kho tàng, nhà xưởng, bảo vệ an toàn tính mạng của công nhân, tài sản của Nông trường. Đến nay, do sự phát triển mạnh mẽ của khu dân cư, cùng yêu cầu phát triển giao thông, cơ sở hạ tầng nên diện tích rừng không còn nhiều, chỉ còn vài chục héc-ta do hộ gia đình quản lý.

⁽¹⁾ Trong những năm 1961 - 1965, khi công nhân tiến hành khai hoang mở đất còn bắt được cheo cheo, tê tê, lợn, hoẵng, hươu, nai...

Bên cạnh điều kiện tự nhiên, sự phát triển kinh tế - xã hội là cơ sở quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của phường Bắc Sơn. Từ khi có Nông trường Bắc Sơn, đường mòn nội vùng và các tuyến đường liên xã từng bước được quan tâm cải tạo. Tỉnh lộ 261 chạy qua địa bàn được nâng cấp, hệ thống đường giao thông phần lớn đã được bê tông hóa. Trong quá trình đô thị hóa, diện mạo phường đã có nhiều thay đổi. Giữa màu xanh bạt ngàn của đồi chè là những ngôi nhà kiên cố, nhà cao tầng mọc lên với mật độ lớn dọc theo Tỉnh lộ, thể hiện sự phát triển theo hướng hiện đại của một đô thị miền núi.

Dựa vào lợi thế về thổ nhưỡng và khí hậu, sả và chè đã trở thành cây trồng chủ lực của địa phương. Phát triển kinh tế từ cây sả và cây chè không chỉ giải quyết việc làm mà còn nâng cao thu nhập cho người dân, thúc đẩy ngành chế biến nông sản phát triển. Trong nhiều thập kỷ, việc trồng sả để chưng cất tinh dầu đã trở thành nghề chính và là ngành kinh tế chủ lực. Với chủ trương đổi mới cơ cấu kinh tế, cây trồng và vật nuôi, đồng thời phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đến nay, cây chè dần chiếm ưu thế và trở thành cây trồng chủ yếu, đem lại giá trị thu nhập cao cho nhân dân.

Hoạt động chăn nuôi phát triển song song với trồng trọt. Trước đây chủ yếu là chăn nuôi bò sữa theo kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất của Nông trường, sau đó phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Hiện nay, nhân dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô trang trại, nhiều hộ gia đình áp

dụng phương pháp chăn nuôi bán công nghiệp. Nhờ những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, số lượng vật nuôi không ngừng tăng lên, những vật nuôi có giá trị kinh tế cao ngày càng được các hộ gia đình quan tâm đầu tư nhân giống và phát triển rộng rãi.

Bên cạnh sản xuất nông - lâm nghiệp, các ngành tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển. Đến năm 2020, trên địa bàn có 35 cơ sở, hộ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; 164 cơ sở dịch vụ, trong đó có 6 doanh nghiệp. Tỷ trọng dịch vụ - thương mại chiếm 66,5% trong cơ cấu kinh tế.

Trước đây, địa bàn phường Bắc Sơn chỉ có duy nhất Đường 38 đi qua, hệ thống đường sá trong khu dân cư và Nông trường chủ yếu là đường đất và rải đá cấp phối. Ngày nay, phường Bắc Sơn có hệ thống giao thông khá hoàn chỉnh. Địa bàn có nhiều doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, là nơi giao lưu buôn bán có sức tiêu thụ hàng hóa lớn thông qua chợ Bắc Sơn. Được sự giúp đỡ của cấp trên, cùng với những đóng góp của nhân dân, hệ thống cơ sở hạ tầng của phường Bắc Sơn đã dần được hoàn thiện. Các công trình xây dựng cơ bản (trạm xá, trường học...) được xây dựng kiên cố, khang trang. Trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở và trường Mầm non được công nhận là trường chuẩn Quốc gia. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày nay đã được thay đổi, các phương tiện vận tải, nghe nhìn hiện đại ngày càng phổ biến. Nhiều gia đình đã mua sắm được xe ô tô và các đồ gia dụng hiện đại khác.

Về quá trình hình thành, phát triển thành phường Bắc Sơn, địa danh Bắc Sơn ra đời muộn, nhưng con người tụ cư trên vùng đất này rất lâu đời. Theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, thời Hùng Vương, nước Văn Lang chia làm 15 bộ, địa bàn phường Bắc Sơn thuộc bộ Vũ Định. Dưới thời đô hộ của nhà Triệu, Phổ Yên thuộc quận Giao Chỉ. Dưới thời thuộc Minh, địa bàn này thuộc huyện An Định⁽¹⁾. Thời Lê Sơ, vùng đất này là một trong bảy huyện của phủ Phú Bình, thuộc thừa tuyên Ninh Sóc, sau đó thuộc trấn Thái Nguyên.

Đầu thế kỷ XIX, huyện Phổ Yên thuộc phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Toàn huyện có 5 tổng với 25 xã, trang, trong đó, vùng đất Bắc Sơn ngày nay thuộc vào hai tổng: Thống Thượng và Thượng Kết. Tổng Thống Thượng có 6 xã: Thống Thượng, Thống Hạ, Thản Đãng, Kim Bảng, Trung Năng, Phúc Thuận và trang Tân An. Tổng Thượng Kết có 3 xã: Thượng Kết, Hạ Kết và Cát Nê⁽²⁾.

Thời Pháp thuộc, chính quyền thực dân chia tách, sáp nhập nhiều tỉnh trong cả nước để phục vụ cho việc bóc lột, từ năm 1890 đến 1892, tỉnh Thái Nguyên bị xóa bỏ, phân tán vào các địa bàn khác nhau đặt dưới quyền quản lý của giới cầm quyền quân sự Pháp, vùng đất tổng Thống Thượng và tổng Thượng Kết (thuộc huyện Phổ Yên, phủ Phú Bình) trực thuộc tiểu quân khu Thái Nguyên - Đạo Quan binh I Phả Lại.

⁽¹⁾ Viện Sử học, *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 238.

⁽²⁾ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 1, *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn (Tập 1 - Bắc Kỳ)*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2017, tr. 1282, 1283.

Từ tháng 10/1893, tỉnh dân sự Thái Nguyên được tái lập với 3 phủ: Phú Bình, Tông Hóa, Thông Hóa, huyện Phổ Yên thuộc phủ Phú Bình. Đầu thế kỷ XX, triều đình bãi bỏ cấp phủ trong bộ máy hành chính 5 cấp ở tỉnh là: tỉnh, phủ, huyện (châu), tổng, xã (làng) xuống còn 4 cấp là: tỉnh, huyện (phủ, châu), tổng, xã (làng), xã Cát Nê của tổng Thượng Kết cắt về thuộc tổng Ký Phú, châu Đại Từ. Năm 1918, đổi huyện Phổ Yên thành phủ Phổ Yên thuộc tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾.

Từ năm 1898 đến năm 1913, đồn điền Rây-nô được lập trên vùng đất hai tổng Thống Thượng và Thượng Kết. Là vùng đất thuộc sở hữu của chủ đồn điền nên các xã thuộc tổng Thống Thượng và Thượng Kết không còn trong danh mục quản lý của tri phủ Phổ Yên, nhân dân thường gọi là đồn điền Sơn Cốt hoặc đồn điền sả Phúc Thuận. Vùng đất phường Bắc Sơn ngày nay thuộc đồn điền sả Phúc Thuận năm xưa.

Sau Cách mạng tháng Tám (năm 1945), chính quyền cách mạng thành lập xã Phúc Thuận trên phần lớn diện tích đồn điền Rây-nô. Ngoài ra, đồn điền còn trải rộng trên xã Hợp Thành huyện Phổ Yên, xã Tân Thành thuộc huyện Đại Từ và xã Bá Sơn thuộc huyện Đông Hỷ (nay là xã Bình Sơn thuộc thành phố Sông Công).

Trong kháng chiến chống Pháp, mảnh đất này là địa bàn tiếp giáp giữa vùng kiểm soát của ta và vùng tạm chiếm của địch. Đây là địa điểm từng đưa đón cán bộ cách mạng từ miền xuôi lên hoạt động ở Định Hóa.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2009, tr. 956.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Sau năm 1954, miền Bắc được giải phóng. Để cải tạo và đưa nền nông nghiệp Việt Nam phát triển, đảm bảo đời sống cho nhân dân miền Bắc nói chung, chi viện cho miền Nam, qua học tập kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến về phương pháp phục hồi kinh tế sau chiến tranh, Đảng ta chủ trương xây dựng các mô hình thí điểm về kinh tế, trong đó có mô hình nông trường quốc doanh.

Xuất phát từ chủ trương đó, nhận thấy khu vực đồn điền sả Phúc Thuận có điều kiện phát triển thành nông trường, tháng 11/1957, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc ra Quyết định số 139/QK *“Về việc thành lập Nông trường Quân đội Bắc Sơn”*. Mặc dù, cơ sở vật chất thiếu thốn, song được sự đùm bọc của nhân dân, cán bộ, đảng viên và chiến sĩ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tình đoàn kết quân - dân đã tạo ra một mô hình cơ sở sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa với tên gọi *“Nông trường Quân đội Bắc Sơn”*.

Ngày 22/12/1960, Nông trường Quân đội Bắc Sơn đổi tên thành Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn do Bộ Nông trường quản lý theo Chỉ thị số 724/CT, ngày 30/10/1960 của Quân khu Việt Bắc *“Về việc chuyển giao các Nông trường Quân đội do Quân khu quản lý sang quốc doanh quản lý”*.

Ngày 8/3/1966, do yêu cầu chuyên môn hóa trong sản xuất và để làm tốt công tác quản lý, Bộ Nông trường ra Quyết định số 119/QĐ-TC *“Về việc chia Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn”* thành Nông trường Bắc Sơn và Nông trường Quân Chu.

Ngày 26/10/1967, thị trấn Nông trường Bắc Sơn được thành lập theo Quyết định số 416/NV của Bộ Nội vụ⁽¹⁾. Bộ máy chính quyền thị trấn Nông trường được thành lập, song chỉ giải quyết một số thủ tục hành chính, chưa có các ban, ngành, đoàn thể. Lãnh đạo thị trấn vẫn là Đảng bộ Nông trường trực thuộc Tỉnh ủy (đến năm 1977 thì Đảng bộ Nông trường mới chuyển về trực thuộc Huyện ủy Phổ Yên), còn tổ chức bộ máy chính quyền, đoàn thể thị trấn Nông trường thuộc chỉ đạo của chính quyền, đoàn thể huyện Phổ Yên.

Về tổ chức Đảng, khi thành lập, Chi bộ Nông trường Quân đội thuộc Đảng bộ Liên chi Phòng Hậu cần, Quân khu Việt Bắc, đầu năm 1960 phát triển thành Đảng bộ. Năm 1961, Đảng bộ Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Năm 1977, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn về trực thuộc Đảng bộ huyện Phổ Yên. Tháng 8/1995, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn được tách thành Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn và Chi bộ Nông trường Bắc Sơn.

Việc thành lập Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn vào năm 1995 là mốc lịch sử quan trọng. Phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ không chỉ là lãnh đạo các hoạt động sản xuất và chăm lo đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Nông trường, mà lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, củng cố hệ thống chính trị. Bộ máy chính quyền chính thức hoạt động theo chức năng của chính quyền cơ sở.

⁽¹⁾ Quyết định số 416/NV, ngày 26/10/1967 của Bộ Nội vụ “Về việc thành lập các thị trấn: Nông trường Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên, Nông trường Sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ, Nông trường Quân Chu thuộc huyện Sông Công, tỉnh Bắc Thái”.

Ngày 13/1/2011, thị trấn Bắc Sơn được thành lập trên cơ sở giải thể thị trấn Nông trường Bắc Sơn, điều chỉnh lại địa giới hành chính để thành lập thị trấn Bắc Sơn⁽¹⁾, trong đó có chuyển số nhân khẩu do thị trấn Nông trường quản lý cho các xã Minh Đức và Phúc Thuận, thị trấn Bắc Sơn được thành lập trên cơ sở tách 161,72ha diện tích đất tự nhiên, 1.206 nhân khẩu của xã Minh Đức cùng với 207,31ha diện tích tự nhiên và 2.954 nhân khẩu của xã Phúc Thuận. Như vậy, khi thành lập, thị trấn Bắc Sơn có diện tích tự nhiên là 369,03ha, dân số 4.160 người.

Năm 2015, thành lập thị xã Phổ Yên trên cơ sở huyện Phổ Yên, thị trấn Bắc Sơn đổi tên thành phường Bắc Sơn. Các xóm đổi thành tổ dân phố. Phường Bắc Sơn có 9 tổ dân phố là: tổ 3, tổ A1, tổ A2, Trung, Sơn Trung, Phúc Long, Thuận Đức 3, Thuận Đức 4, Làng Luông.

II. Con người và truyền thống

Trước đây, khu vực này chủ yếu là các dân tộc ít người sinh sống. Từ khi quy hoạch Nông trường Bắc Sơn, cán bộ, chiến sĩ trong quân đội xuất phát từ nhiều miền quê khác nhau, chủ yếu là bộ đội miền Nam tập kết và công nhân tuyển dụng từ đồng bằng Bắc Bộ lên công tác, định cư lập nghiệp lâu dài tại đây. Bộ đội và công nhân mang theo nhiều

⁽¹⁾ Nghị quyết số 05/NQ-CP, ngày 13/1/2011 của Chính phủ “Về việc giải thể các thị trấn nông trường và điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập các thị trấn: Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên, Sông Cầu thuộc huyện Đồng Hỷ, Quận Chu thuộc huyện Đại Từ; thành lập phường Tích Lương thuộc thành phố Thái Nguyên và phường Bách Quang thuộc thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”.

nét sinh hoạt văn hóa truyền thống của các vùng, miền, từ ẩm thực đến trang phục và tập quán sản xuất. Mỗi vùng quê lại có một đặc trưng riêng biệt kết hợp với những tinh hoa văn hóa đặc sắc của người dân bản địa tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu trên Nông trường.

Theo kết quả điều tra dân số và nhà ở ngày 1/4/2019, phường Bắc Sơn có 3.491 người, gồm 10 dân tộc anh em sinh sống, trong đó dân tộc Kinh có 2.795 người, dân tộc Sán Dìu có 562 người, dân tộc Nùng có 64 người, dân tộc Tày có 49 người, các dân tộc khác là 61 người.

Địa phương có 9 hộ với trên 30 nhân khẩu theo đạo Thiên Chúa sống tập trung ở tổ dân phố A1. Phường Bắc Sơn không có nhà thờ đạo Thiên Chúa nên giáo dân đi hành lễ tại các nhà thờ trên địa bàn lân cận. Nhân dân lương và giáo luôn sống đoàn kết trong cộng đồng làng xã (nay là khu phố), mối quan hệ họ hàng huyết thống ngày càng gắn bó.

Từ năm 2000, địa bàn phường Bắc Sơn có nhiều gia đình 3 đến 4 thế hệ, mối quan hệ họ hàng đã được hình thành. Theo thời gian, những con người từ Bắc, Trung, Nam về đây hội tụ, chung lưng đấu cật xây dựng cuộc sống mới đã làm họ trở nên gần nhau hơn, tạo nên khối đoàn kết mang tính cộng đồng. Phong tục tập quán có nhiều nét tương đồng với văn hóa đồng bằng Bắc Bộ.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là nét đẹp trong văn hóa Việt Nam nói chung và phường Bắc Sơn nói riêng. Gia đình nào cũng có bàn thờ gia tiên đặt ở nơi trang trọng nhất trong

nhà. Vào mùng Một và ngày Rằm hằng tháng, người dân đều thắp hương tưởng nhớ ông bà, cha mẹ đã khuất, thể hiện lòng biết ơn, đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”.

Người Sán Dìu là dân tộc thiểu số đông nhất ở đây, cũng như các dân tộc ít người khác, thuở khai sơn lập địa, người Sán Dìu lập làng trên một khoảnh đất thích hợp và thường cách biệt với tộc người khác. Cuộc sống của họ chủ yếu là làm nương rẫy, chăn nuôi gia súc, gia cầm, hái lượm sản vật của rừng núi. Do tập quán canh tác “*tự cung tự cấp*” nên đời sống của người Sán Dìu có một thời gian dài hàng nhiều thập niên ở thế kỷ trước vô cùng khó khăn. Người Sán Dìu có lễ hội “*Đi chơi làng, hát giao duyên*” vào dịp đầu xuân, người Dao có lễ hội “*Tết nhảy*” vào dịp cuối năm và đầu xuân năm mới, lễ cấp sắc. Ngày nay, phong tục tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống của người Sán Dìu, người Dao cũng có sự giao thoa với người Kinh và các dân tộc anh em.

Trang phục truyền thống của người Sán Dìu là màu chàm, không nhuộm thùa những họa tiết hoa văn cầu kỳ và gam màu không sắc sỡ như một số dân tộc thiểu số khác. Phụ nữ thường mặc váy dài ngang đầu gối, xẻ nhiều lớp, bấp chân quần xà cạp trắng, đầu đội khăn chít mỏ quạ, áo dài gài chóm chiều dài váy, có lớp áo ngắn bên trong, ngực đeo yếm trắng, lưng thắt dải lụa xanh, đỏ, đeo xà tích bạc bên sườn trái và đeo nhiều vòng bạc ở cổ tay. Với nam giới, áo được cắt may ống tay thụng, có hai túi rộng. Ngày nay, mặc dù trang phục mới đã xâm nhập vào đời sống của người

Sán Dìu, nhưng trang phục truyền thống vẫn được duy trì ở những người lớn tuổi. Các trang phục đặc trưng của người Sán Dìu và các dân tộc thiểu số ở đây thường chỉ mặc vào dịp lễ hội, còn trang phục thường ngày giống người Kinh.

Vào thời kỳ đổi mới, nhu cầu văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng phát triển, người dân thường đi lễ Phật và chiêm bái ở các ngôi chùa trong khu vực. Ở Bắc Sơn có chùa Luông, chùa Thượng Kết và chùa Phúc Long, các ngôi chùa đều mới được trùng tu và xây mới. Chùa Luông có từ trước năm 1945, trong kháng chiến chùa xuống cấp; năm 2015, chính quyền và Phật tử xây dựng lại, chùa tọa lạc tại khu đồi có khuôn viên trên 2.000m² thuộc tổ dân phố 3. Chùa Thượng Kết được Phật tử xây dựng năm 1972, sửa chữa và nâng cấp vào năm 2014, chùa tọa lạc tại tổ dân phố Làng Luông, trên khu đồi có diện tích 2.300m². Chùa Phúc Long được xây năm 1986, tọa lạc trên một quả đồi tại tổ dân phố Làng Luông, khuôn viên của chùa rộng hơn 1.000m².

Người dân ở đây chủ yếu xuất thân từ các tỉnh miền xuôi lên khai hoang xây dựng Nông trường, sống chan hòa, cu rư mang, cảm thông, đối xử có tình, có nghĩa với nhau làm thắt chặt thêm tình cảm giữa đồng bào các dân tộc. Con người nơi đây cần cù, hiền hòa, yêu lao động sản xuất. Những đức tính quý báu của nhân dân lao động là yếu tố quan trọng góp phần tạo dựng diện mạo phường Bắc Sơn như hôm nay.

Từ xa xưa, vùng đất Bắc Sơn nói riêng và Phổ Yên nói chung là địa bàn có vị trí quan trọng, là cửa ngõ nối liền

đồng bằng châu thổ sông Hồng với miền núi phía Bắc, là một phần “*phên dậu*” phía bắc của Kinh thành Thăng Long. Trong lịch sử, Phố Yên thường phải đối mặt với các thế lực ngoại bang và các tầng lớp phản nghịch trong nước. Khu vực này đã từng xảy ra những trận đánh quyết liệt của quân ta với giặc ngoại xâm. Thế kỷ XI, nhân dân Phố Yên trực tiếp xây dựng phòng tuyến sông Cầu chống quân Tống xâm lược. Đầu thế kỷ XIII, thời nhà Trần, các tướng soái sử dụng khu vực Phố Yên làm địa bàn tập hợp nghĩa quân, củng cố lực lượng để chống quân Nguyên. Khi nhà Minh xâm lược nước ta (thế kỷ XV), nhân dân các dân tộc Phố Yên đi theo nghĩa quân của nhà Lê, lợi dụng địa bàn hiểm trở, nghĩa quân nhiều lần chặn bước tiến của địch về Thăng Long. Từ đây, phong trào lan rộng ra khắp vùng, buộc giặc Minh phải giằng co nhiều năm mà không thôn tính được ta...

Tháng 9/1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta tại Đà Nẵng, sau đó mở rộng ra chiếm đóng các tỉnh Nam Bộ và đồng bằng Bắc Bộ. Với Hiệp ước Hác-măng (năm 1883), Hiệp ước Pa-tơ-nốt (năm 1884) giữa thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn, Việt Nam chính thức trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Thực dân Pháp nổ súng đánh Thái Nguyên lần thứ nhất (ngày 17/3/1884) và lần thứ hai (ngày 15/4/1884). Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Thái Nguyên, trong đó có những trận đánh du kích trên địa bàn Phố Yên buộc chúng phải rút về Bắc Ninh. Sau hai lần thất bại, ngày 10/5/1884, thực dân Pháp tổ chức một cuộc hành quân lớn đánh chiếm Thái Nguyên lần thứ ba để

bắt đầu cho “*công cuộc chinh phục miền thượng du Bắc Kỳ*”⁽¹⁾. Cuối năm 1884, hưởng ứng khởi nghĩa của nông dân Yên Thế do Đề Thám (Hoàng Hoa Thám) làm thủ lĩnh, nhân dân huyện Phổ Yên không chỉ giúp đỡ về lương thực, thực phẩm mà còn sẵn sàng tham gia nghĩa quân. Nhân dân khu vực này còn đào hào, đắp lũy cho nghĩa quân đánh giặc, nhiều cuộc đụng độ giữa nghĩa quân Đề Thám với binh lính Pháp diễn ra trên vùng đất này. Trong những tháng đầu năm 1896, trên địa bàn Phổ Yên diễn ra nhiều trận đánh giữa nghĩa quân Yên Thế và giặc Pháp.

Tháng 8/1917, cuộc binh biến của binh lính Thái Nguyên do Lương Ngọc Quyến và Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) lãnh đạo thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, trong đó có nhân dân khu vực đồn điền Phúc Thuận. Người dân tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho đội quân khởi nghĩa. Với sự che chở và giúp đỡ của nhân dân, nghĩa quân đã tổ chức nhiều trận đánh lớn nhỏ tiêu diệt sinh lực địch.

Song song với đấu tranh trực tiếp với thực dân Pháp, nhân dân các dân tộc vùng đất này, lúc bí mật, lúc công khai tiến hành những cuộc đấu tranh chống lại bọn chủ Tây và địa chủ người Việt. Điển hình là chống lệnh của quan công sứ cắt đất cho chủ Tây mở rộng đồn điền, nhiều tá điền của ta tìm cách hoãn lại hoặc chống đối khiến cho việc mở mang đồn điền khai thác tài nguyên của Pháp gặp nhiều khó khăn.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập 1 (1936 - 1965), Giấy phép xuất bản số 29/GP-SVHTT, Thái Nguyên, 2003, tr. 33.

Thời Pháp thuộc, chúng thiết lập bộ máy cai trị hà khắc, tàn bạo ở địa phương bằng cách đưa những tên tay sai trung thành với Pháp về làm tri huyện Phở Yên. Mỗi tổng có chánh tổng, phó tổng, bá hộ, tiên chỉ và lính đồng (lính ngự ở địa phương). Vùng dân tộc ít người có quản chiều, chánh mán, thổ hào. Chúng thiết lập hệ thống đồn bốt dày đặc để kiểm soát các đầu mối giao thông, các khu vực trọng yếu, trong đó có đồn Phúc Thuận với lô cốt cao 3 tầng, hình tròn với 1 trung đội lính khố xanh canh gác và trấn áp tá điền mỗi lần đi thu thuế.

Vùng đất Phở Yên bị phân hóa thành nhiều tầng lớp xã hội, bộ máy quan lại, lý dịch, quản chiều, chánh mán trở thành tay sai cho chính quyền thực dân, người dân không hề biết đến khái niệm dân chủ, nhân quyền. Quan tri huyện là quan “*phụ mẫu*”. Tiên chỉ, kỳ hào, chánh mán tuy là quan xã nhưng có ảnh hưởng rất lớn, chuyên hống hách, dọa nạt dân lao động. Thủ đoạn thâm độc của chúng tại địa bàn Thái Nguyên và huyện Phở Yên - nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống là chính sách “*chia để trị*”. Đối với người làm cho chúng trong đồn điền thì được tự do đi lại, uống rượu, đánh bạc, miễn các loại phu phen, tạp dịch. Ngược lại, đối với dân bản địa (chúng gọi là “*dân xứ*”), chúng tuyên truyền khinh miệt là “*khố rách, áo ôm*” để chèn ép, cướp bóc.

Về kinh tế, thực dân cấu kết với phong kiến ra sức chiếm dụng đất đai, tước đoạt ruộng vườn của nông dân để lập đồn điền. Năm 1898, tên quan sứ Guy-lô cướp đoạt đất

đề lập đồn điền Chã, thuộc tổng Vạn Phái (sau này là xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên). Sau đó, hàng loạt đồn điền được thành lập và mở rộng, trong đó có đồn điền sả Phúc Thuận (còn gọi là đồn điền Sơn Cốt) thành lập ngày 15/7/1898 do Rây-nô làm chủ, có trụ sở đặt tại xã Sơn Cốt, thuộc tổng Hoàng Đàm, huyện Phổ Yên. Đồn điền có tổng diện tích là 14.065ha, trong đó, đất canh tác là 3.634ha, có 327 hộ với 1.833 nhân khẩu.

Được chính quyền thực dân, phong kiến nâng đỡ, bọn chủ đồn điền lập bộ máy cai trị khép kín, tự đặt ra những luật lệ hà khắc. Chúng thẳng tay đàn áp phu đồn điền, khuyến khích phu đồn điền chèn ép “*dân xứ*”. Người dân ngoài đồn điền không sống nổi, phải bỏ ruộng vườn để làm phu điền cho chúng hoặc đi tha phương cầu thực. Nông dân các dân tộc ở Phổ Yên bị tước đoạt hết ruộng đất, chỉ còn lại hai bàn tay trắng, rơi vào cảnh đói nghèo, cùng quẫn, phải rời bỏ làng mạc vào các hầm mỏ, bán sức lao động cho chủ tư bản.

Đồn điền chủ yếu trồng sả, cà phê và lúa nước. Để mở rộng diện tích, chủ đồn điền Rây-nô bắt dân phu phá rừng, san đồi, nhiều người bị ốm đau, lao lực phải bỏ mạng ở xứ này. Khi đến mùa thu hoạch thì chủ đồn điền yêu cầu chánh tổng, lý trưởng trong vùng huy động nhân lực đến làm, chúng trả công rất rẻ mạt. Đầu thế kỷ XX, chúng cho xây nhà máy chưng cất sả để chế thành tinh dầu mang về Pháp và xuất sang một số nước. Chúng còn xây dựng chợ Phúc Thuận, chợ Phúc Long để trao đổi hàng hóa.

Ngoài việc phải đi làm dân phu, lao động cực nhọc, người dân ở đây phải chịu thuế rất nặng nề, trong đó có cả thuế đinh, là thứ thuế dã man nhất thời phong kiến. Năm 1930, mỗi suất đinh phải nộp 2,5 đồng, tương đương với 1 tạ thóc, năm 1939 tăng lên 3,79 đồng, gấp hơn 7 lần so với thời kỳ Pháp mới xâm lược. Ngoài bóc lột bằng thuế, quan lại người Pháp và tay sai tại bản địa còn lợi dụng phu điền và nông dân lúc túng quẫn, thiếu tiền nộp sưu để tung tiền và thóc cho vay với lãi suất cao. Đây là thủ đoạn để tước đoạt tài sản người dân để đẩy họ vào con đường bán cùng hóa.

Năm 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương, Pháp đầu hàng và cầu kết với Nhật để thống trị, bóc lột nhân dân ta. Chúng bắt quan lại địa phương thu thuế, nộp thóc và các sản vật cho chúng. Phu đồn điền phải vào rừng đào củ mài, củ nâu, lấy măng rừng ăn thay cơm. Năm 1945, người dân nơi khác đổ về xin ăn, chết đói dọc các ngã đường. Chính sách tàn bạo của thực dân, phát xít và phong kiến tay sai làm cho nhiều gia đình ở khu vực đồn điền Phúc Thuận lâm vào cảnh đói khổ, bán cùng.

Về văn hóa, thực dân Pháp thi hành chính sách “ngu dân”, hạn chế học hành, kìm hãm nhân dân trong tối tăm, lạc hậu. Trước Cách mạng tháng Tám, trên địa bàn không có trường học, cả khu vực chỉ có một người con của chánh tổng học bằng “*Sơ học yếu lược*” (tương đương với lớp 3 ngày nay), đại đa số người dân lao động không được đi học, do đó có 95% dân số trong vùng mù chữ.

Nhằm đầu độc nhân dân ta về văn hóa, thực dân Pháp khuyến khích các tệ nạn xã hội, phổ biến thói hư, tật xấu, ăn chơi trụy lạc. Tư bản Pháp bán rượu Phông-ten. Trong khu vực, nhà nào nấu rượu gạo, rượu sắn sẽ bị chúng đánh đập, phạt tiền. Cả huyện Phở Yên chỉ có một y tá chữa bệnh cho quan lại và binh lính. Người dân ốm đau chỉ biết dựa vào thầy mo và các bài thuốc dân gian, tình trạng “*hữu sinh, vô dưỡng*” gần như phổ biến. Các điều kiện dân sinh không được bảo đảm nên bệnh tật hoành hành.

Chính sách bóc lột, đàn áp trắng trợn của chế độ thực dân, phong kiến làm cho người dân Phở Yên và cư dân vùng đất Bắc Sơn trở nên cùng cực. Nhân dân các dân tộc xung quanh đồn điền Phúc Thuận và toàn huyện Phở Yên, khi bí mật, lúc công khai tiến hành những cuộc đấu tranh chống lại bọn chủ Tây và chủ điền người Việt gắn với phong trào đòi tự do, dân chủ, nhân quyền ở địa phương. Vấn đề giải phóng dân tộc trở nên cấp thiết. Phát huy truyền thống yêu nước, người dân ở đây sẵn sàng đứng lên đánh đuổi kẻ thù xâm lược, lật đổ chế độ phong kiến, tay sai giành độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930) cùng các cao trào yêu nước 1930 - 1931, 1936 - 1939 diễn ra sôi nổi truyền lửa cho nhân dân Thái Nguyên và huyện Phở Yên đứng lên đấu tranh. Tuy nhiên, các phong trào ở địa phương vẫn chưa mạnh. Tháng 2/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, nhận định trước khí thế cách mạng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

của Hồng quân Liên Xô, nguy cơ thất bại của phe phát xít tới gần, Pháp - Nhật không còn thể hòa hoãn, Nhật âm mưu “*hất cẳng*” Pháp để chiếm Đông Dương. Nhiệm vụ của cách mạng lúc này là chuẩn bị mọi mặt, tiến tới Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Lúc này, cơ sở Đảng ở Phở Yên tương đối vững, phong trào quần chúng lên cao, khí thế đấu tranh mạnh mẽ.

Tháng 4/1943, mật thám Pháp mở một đợt lùng bắt lớn ở Vĩnh Phúc, chúng lần mò sang Phở Yên, khiến hai cơ sở cách mạng quần chúng ở Phở Yên bị bắt. Tiếp đó, chúng tăng cường khủng bố, bắt bớ cán bộ. Để đối phó tình hình, mọi hoạt động ở nơi đây phải rút vào bí mật.

Mùa thu năm 1943, Trung ương cử đồng chí Nguyễn Trọng Tinh - Trưởng Ban Cán sự cùng đội công tác “*Khu an toàn*” tiến hành củng cố lại phong trào cách mạng. Quần chúng được giác ngộ, hướng dẫn cách phát hiện mật thám, chỉ điểm của địch trà trộn vào. Những lớp huấn luyện tự vệ được mở. Từ những hoạt động này, đến năm 1944, vùng đất thuộc phường Bắc Sơn đã có các đội tự vệ hoạt động, chờ thời cơ đến sẵn sàng hành động. Đầu năm 1945, Mặt trận Việt Minh tại các xã trong huyện Phở Yên được thành lập. Lúc này, các đoàn thể cứu quốc cũng ra đời, phong trào cách mạng của địa phương phát triển.

Đêm ngày 9/3/1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và*

hành động của chúng ta”. Khẩu hiệu “*đánh đuổi Nhật - Pháp*” trước đây được thay bằng khẩu hiệu “*đánh đuổi phát xít Nhật*”. Trung ương Đảng đề ra chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ trong cả nước, làm tiền đề cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Thực hiện Chi thị của Trung ương Đảng, được sự tăng cường của cán bộ Xứ ủy cho khu vực an toàn khu, trong đó có Phổ Yên, phong trào cách mạng trong khu vực đồn điền Phúc Thuận càng sôi nổi. Việt Minh tập hợp phu đồn điền và các vùng lân cận đoàn kết lại để chống phát xít và tay sai.

Trong những ngày tháng sôi động đó, các cuộc phá đồn điền trên địa bàn như đồn điền Thác Nhái, đồn điền Phúc Thuận đem lại kết quả khả quan. Ta tịch thu được hàng trăm con trâu, bò và hàng tấn thóc gạo phục vụ cứu đói và xung vào quỹ cách mạng, uy tín của Việt Minh ngày càng được nâng cao.

Đầu tháng 6/1945, tự vệ Phổ Yên phối hợp một đơn vị Việt Nam Giải phóng quân từ chiến khu Hoàng Hoa Thám xuống chia làm 3 mũi tiến công, đánh đồn Chã. Quân ta nhanh chóng chiếm được đồn, giành lại cho nhân dân nhiều của cải bị quân địch cướp trong những trận càn quét trước đó. Được tin đồn Chã bị đánh chiếm, Tỉnh trưởng Thái Nguyên Cung Đình Vận tức tốc tăng cường lính bảo an về mở rộng càn quét các địa phương lân cận. Thời gian này, lợi dụng việc ta tập trung lực lượng chống lại 2.000 quân Nhật tấn công lên căn cứ địa cách mạng (từ giữa tháng 5/1945),

một số phần tử xấu (trong đó có cả tay sai của Nhật, Pháp, cầm đầu là đội Đối, chánh Hèn và lý Mười) tiến hành cướp của, giết người, gây rối tình hình an ninh, chính trị. Chúng tự xưng là “*đại diện phe Đồng minh*” chống phát xít, chuẩn bị tước khí giới của Nhật khi chiến tranh kết thúc. Chúng mở “*đại hội Đồng minh*” ở xóm Tân Ấp, xã Phúc Thuận và tự phong chức, phong tước cho nhau, tên đội Đối tự phong là “*Chánh nguyên soái*”, tên lý Mười, chánh Hèn tự phong là “*Phó nguyên soái*”⁽¹⁾. Chúng tổ chức chiêu mộ quân, bắt dân phục dịch, cướp của cải của dân để ăn uống, đồng thời tuyên truyền Việt Minh là “*giặc cỏ*” đã ảnh hưởng đến phong trào Việt Minh ở các địa phương của Phủ Yên. Trước tình hình đó, tự vệ Phủ Yên tập kích vào sào huyệt của bọn “*Đồng minh*” giả, bắt giam và trừng trị thích đáng những tên cầm đầu. Với những người bị chúng lừa gạt, dụ dỗ đi theo, tự vệ và giải phóng quân tha cho họ về nhà làm ăn lương thiện.

Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) ra chủ trương lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền và cử ra Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1, bản Quân lệnh nhấn mạnh: “*Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh!... Hãy tập trung lực lượng, đánh vào các đô thị và trong trận của quân địch; đánh chặn các đường rút lui của chúng, tước*

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phủ Yên, *Phủ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Giấy phép xuất bản số 36/GPXBVH, ngày 6/12/2005, tr. 47.

võ khí của chúng! Đạp qua muôn trùng trở lực, các bạn hãy kiên quyết tiến!”⁽¹⁾. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, sáng ngày 19/8/1945, lực lượng cách mạng các làng xã trong huyện Phổ Yên với đội tự vệ Cứu quốc làm nòng cốt đã tiến hành giải tán chính quyền thực dân, phong kiến ở cơ sở gồm Hội đồng kỳ hào và bộ máy chức dịch, tịch thu triện đồng, sổ sách, vũ khí...

Trong buổi chiều ngày 20/8/1945, tại cuộc mít tinh lớn tổ chức ở sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước sự có mặt của đông đảo nhân dân các dân tộc thị xã Thái Nguyên và vùng lân cận, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21/8/1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Phổ Yên chính thức được thành lập. Ngày 23/8/1945, nhân dân khu vực đồn điền Phúc Thuận và các địa phương khác trong huyện nô nức kéo về huyện lỵ dự lễ ra mắt chính quyền mới của huyện. Sau đó, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời các xã được thành lập, trong đó có xã Phúc Thuận, địa bàn của phường Bắc Sơn ngày nay.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn quốc dân đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản “*Tuyên ngôn*

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940 - 1945), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 421.

độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong không khí vui mừng, phấn khởi của những ngày đầu được hưởng quyền tự do, độc lập, nhân dân khu vực đồn điền Phúc Thuận sẵn sàng dốc sức bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Thắng lợi của nhân dân Phổ Yên nói chung và người dân sinh sống, làm việc trên đồn điền Phúc Thuận nói riêng đã góp phần vào thành công trọn vẹn cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trên phạm vi tỉnh Thái Nguyên và cả nước. Thắng lợi ấy có ý nghĩa rất lớn, đập tan chế độ thực dân phong kiến, thành lập chính quyền đại diện cho nhân dân lao động, người dân và dân phu đồn điền từ thân phận người nô lệ trở thành người làm chủ. Có được thành quả ấy, trước hết nhờ vào đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến với người dân trong vùng, kết hợp với sức mạnh đoàn kết, ý chí kiên cường tạo thành sức mạnh góp phần vào thành công của Cách mạng tháng Tám lịch sử.

Trong quá trình vận động giành chính quyền, địa bàn phường Bắc Sơn ngày nay trở thành nơi đón tiếp nhiều cán bộ cao cấp của Đảng từ miền xuôi lên hoạt động ở Tân Trào. Huyện Phổ Yên trở thành một trong những đầu mối giao thông liên lạc cách mạng giữa miền ngược và miền xuôi. Quân chúng nhân dân trên địa bàn từng bước được giác ngộ, nhường cơm sẻ áo cho cán bộ hoạt động bí mật trong vùng.

Tuy nhiên, thành quả cách mạng của nhân dân ta vừa giành được đứng trước hiểm nguy, tình thế cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước những khó khăn, thách thức trong công cuộc xây dựng chế độ mới và bảo vệ chính quyền cách mạng, tại phiên họp đầu tiên ngày 3/9/1945, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ lâm thời đã xác định nhiệm vụ cấp bách của cách mạng nước ta lúc này là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Hậu quả của chính sách vơ vét, bóc lột nặng nề của thực dân, phát xít khiến cho đời sống của phu điền và dân bản địa vô cùng khó khăn, nạn đói thường xuyên diễn ra. Địa phương tạm cấp một phần ruộng đất của chủ đồn điền bỏ chạy cho những phu điền và nông dân thiếu ruộng, phần còn lại giao cho Ban Canh nông Thái Nguyên quản lý để sản xuất thóc gạo và nông sản khác làm quỹ nuôi quân. Một số phần tử xấu kích động làm cho tình hình phức tạp, nhất là quan hệ giữa phu điền và nhân dân địa phương. Trước tình hình đó, chính quyền cách mạng của Phủ Yên đã lãnh đạo, chỉ đạo vận động nhân dân nhường nhịn lẫn nhau và ổn định sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng huyện Phủ Yên, nhân dân khu vực đồn điền sẵn nhận rõ nhiệm vụ cấp bách sau ngày độc lập là chống giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt, xây dựng chế độ mới và từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách cam go, quyết liệt, bảo vệ thành công và không ngừng củng cố chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Từ cuối năm 1946, thực dân Pháp gây ra nhiều vụ xung đột tại Hải Phòng, Lạng Sơn, gây hấn ở Hà Nội. Nghiêm trọng hơn, ngày 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư, đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội cho Pháp. Trước những hành động khiêu khích ngang ngược của kẻ thù, hòng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa, đêm 19/12/1946, Hồ Chủ tịch ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc: “*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*...”⁽¹⁾

Khi tiếng súng toàn quốc kháng chiến bùng nổ, chấp hành Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” của Đảng, hưởng ứng “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc vùng đất Bắc Sơn cùng nhân dân huyện Phổ Yên và tỉnh Thái Nguyên một lòng đi theo Đảng và Hồ Chủ tịch kiên quyết chống thực dân Pháp xâm lược cho tới thắng lợi.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên về đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chuẩn bị tốt cho cuộc kháng chiến, mục tiêu của Huyện ủy Phổ Yên là phấn đấu mỗi xã có một chi bộ. Từ năm 1947, công tác phát triển Đảng tại Phổ Yên phát triển mạnh, địa bàn xã Phúc Thuận có 14 quần chúng được kết nạp vào Đảng. Trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 134.

và số lượng đảng viên, ngày 19/8/1947, Huyện ủy Phổ Yên ra quyết định thành lập Chi bộ xã Phúc Thuận và chỉ định đồng chí Dương Văn Chế làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾. Chi bộ ra đời đáp ứng đòi hỏi của phong trào cách mạng tại địa phương. Như vậy, trên địa bàn phường Bắc Sơn, từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp đã có tổ chức Đảng lãnh đạo.

Ngày 7/10/1950, thực dân Pháp huy động 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến và ca nô, khoảng 800 xe cơ giới với 12.000 quân lên Căn cứ Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta⁽²⁾. Ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích và toàn thể đồng bào ra sức tiêu diệt địch. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Phổ Yên, xã Phúc Thuận khẩn trương sơ tán người già, trẻ em, cất giấu lương thực, thực hiện triệt để “*vườn không, nhà trống*”, cả khu vực đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu cao.

Sau hơn một tháng tấn công lên Việt Bắc không thu được kết quả gì, lực lượng lại bị tiêu hao, Pháp quyết định mở cuộc hành quân Xanh-tuya (Siết Chặt) với hướng chủ yếu là Thái Nguyên. Mặc dù, phải đương đầu với đợt tấn

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Thuận, *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Thuận (1947 - 2014)*, Sở Văn hóa Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr. 582.

⁽²⁾ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, sđd, tr. 80.

công quy mô lớn, nhưng quân và dân tỉnh Thái Nguyên quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ vững chắc căn cứ địa, buộc chúng phải rút quân. Quân Pháp rút theo hai hướng, trong đó có hướng đi qua xã Cát Nê (Đại Từ) xuống xóm Thượng Kết (nay là tổ dân phố A1, phường Bắc Sơn) mở đường qua Phố Yên để rút về Hà Nội. Đi đến đâu, thực dân Pháp cũng bị quân ta chặn đánh quyết liệt. Chỉ trong 5 ngày, dân quân, du kích Phúc Thuận phối hợp với các địa phương trong huyện Phố Yên tiêu diệt 17 tên địch, thu được một số vũ khí của địch⁽¹⁾.

Năm 1950, giặc Pháp tăng cường hoạt động tại Phố Yên, chỉ trong 6 tháng đầu năm 1950, chúng 4 lần cho quân tấn công vào khu vực Phúc Thuận, dân quân vùng đất này phối hợp với các đơn vị chiến đấu tiêu diệt gần 30 tên địch. Tháng 9/1950, quân ta mở Chiến dịch Biên Giới (Chiến dịch Lê Hồng Phong II), dồn địch vào thế co cụm. Để cứu nguy, Pháp huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội công binh, với khoảng 4.000 quân⁽²⁾, có máy bay và tàu chiến yểm hộ, mở cuộc hành quân “Phoque” (Hải Cầu) tấn công lên thị xã Thái Nguyên nhằm kéo lực lượng chủ lực của ta ở biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn ở mặt trận biên giới. Lúc này, nhân dân khu vực đồn điền Phúc Thuận tạo điều kiện cho bộ đội về trú quân và chuẩn bị lực lượng đánh địch. Người dân địa phương đã nhường nhà ở cho bộ đội cất giấu vũ

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phố Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phố Yên (1930 - 1954) (sơ thảo)*, 1990.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, sđd, tr. 167.

khí, lương thực và nơi điều trị thương binh. Cuối năm 1950, quân - dân trên địa bàn đánh địch 12 trận, tiêu diệt 36 tên, làm bị thương 52 tên. Những trận đánh ở địa phương cùng với các đợt tập kích khác của ta trên địa bàn các huyện Đông Hồ, Đại Từ, Phổ Yên, Phú Bình gây cho địch những tổn thất nặng nề. Không thực hiện được ý đồ kéo quân chủ lực của ta từ mặt trận Biên giới về Thái Nguyên, trước tình hình đó, chiều ngày 12/10/1950, toàn bộ quân Pháp buộc phải rút khỏi địa phận tỉnh Thái Nguyên qua cầu Đa Phúc về Hà Nội⁽¹⁾. Cuộc hành quân “*Hải Cầu*” đánh lên Thái Nguyên của thực dân Pháp không đạt được ý đồ “*đỡ đòn*” cho đồng bọn ở mặt trận biên giới.

Giai đoạn 1947 - 1950, nhân dân xã Phúc Thuận tích cực gieo trồng đúng mùa vụ, đạt gần 100% diện tích đất ruộng, ngoài ra còn tích cực trồng ngô, hoa màu, sắn, khoai lang. Thời gian này chưa có chủ trương khai hoang, việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế, thủy lợi chưa có gì nên năng suất lúa rất thấp, bình quân chỉ đạt 1,4 tấn/ha. Năm 1951, địa phương thực hiện chính sách thuế nông nghiệp theo Sắc lệnh 13/SL, ngày 1/5/1951 của Chủ tịch nước, nhân dân phấn khởi, tích cực lao động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu về thuế nông nghiệp.

Trong năm 1952, máy bay địch tiếp tục đánh phá địa bàn xóm Thuận Đức, xã Phúc Thuận (nay là tổ dân phố Thuận Đức 3 và Thuận Đức 4) làm 10 nóc nhà bị cháy, nhưng may

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, sđd, tr. 168.

mắm không thiệt hại về người. Sau đó, chúng bắn phá xuống Đầm Muong (nay thuộc xã Minh Đức) khiến một cụ bà bị thương rồi chết.

Năm 1953, thực hiện chủ trương của Đảng về phát động giảm tô, việc thực hiện giảm tô tại địa bàn xã Phúc Thuận tương đối hiệu quả. Cuối năm 1953, xã Phúc Thuận tách thành 2 xã là xã Phúc Thuận và xã Minh Đức, Chi bộ xã Phúc Thuận cũng được tách thành Chi bộ xã Phúc Thuận và Chi bộ xã Minh Đức.

Những tháng cuối năm 1953, đầu năm 1954, cục diện chiến tranh có những thay đổi quan trọng, quân ta nắm thế chủ động trên chiến trường. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ của Tổng Quân ủy với phương châm *“tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng chúng có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta, cùng với đó đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp chiến trường sau lưng địch”*⁽¹⁾. Theo đó, các tổ chức Đảng lãnh đạo nhân dân trên địa bàn chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nhân dân Phúc Thuận và Minh Đức cùng với huyện Phô Yên đóng góp cho chiến dịch 671 tấn gạo, 10 tấn đỗ lạc, 28 tấn thịt lợn và trâu bò, mỗi xã cử hàng chục người đi phục vụ chiến dịch với thời gian 2 tháng.

⁽¹⁾ Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, tập VI, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016, tr. 71.

Dân quân trên địa bàn tích cực luyện tập, tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh, an toàn, hệ thống vọng gác, vị trí cảnh giới được thiết lập ở những nơi trọng yếu. Với sự hoạt động tích cực của dân quân và tinh thần cảnh giác cao độ của người dân, âm mưu hoạt động phá hoại của địch trên địa bàn đều bị thất bại.

Các đoàn thể của địa phương vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm khi có các đơn vị bộ đội về trú quân và luyện tập tại địa phương. Hội Mẹ chiến sĩ được thành lập tại các xóm Phúc Long, Làng Luông, Thuận Đức, các mẹ làm những công việc như vá áo, nấu nước chè xanh, tham gia các tổ nuôi quân. Cũng từ hoạt động này, các xóm đã động viên được 12 thanh niên tòng quân trở thành chiến sĩ Điện Biên.

Đầu năm 1954, nhân dân các dân tộc trên địa bàn hai xã, trong đó có các xóm mà sau này thuộc phường Bắc Sơn đóng góp hàng trăm ngày công cùng vật liệu để xây dựng trụ sở làm nơi ở cho các cơ quan sơ tán. Nhân dân còn ủng hộ lương thực, thực phẩm cho dân quân, du kích và bộ đội. Nhiều thanh niên địa phương trực tiếp chiến đấu tại chỗ và gia nhập vào Vệ quốc quân tham gia các chiến dịch, đặc biệt là chiến dịch đông xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân trên địa bàn phường Bắc Sơn (trước đây là các xóm thuộc địa bàn xã Minh Đức và Phúc Thuận) đã đầy mạnh

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN _____

sản xuất, đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm. Địa phương có 65 người lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu trong các chiến dịch⁽¹⁾. Truyền thống yêu nước của nhân dân các dân tộc trên địa bàn Bắc Sơn được phát huy cao độ trong kháng chiến chống Pháp, trở thành động lực và tinh thần để sau này cán bộ, chiến sĩ các đơn vị quân đội và công nhân về đây khai phá đất đai, xây dựng Nông trường Quân đội, Nông trường Quốc doanh và phát triển thành phường Bắc Sơn ngày nay.

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Hồ sơ động viên tuyển quân 1965 - 1975*, số 01/T1.

Chương I

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ NÔNG TRƯỜNG BẮC SƠN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1957 - 1975)

I. Thành lập Nông trường Quân đội Bắc Sơn, Chi bộ ra đời, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông trường (1957 - 1960)

Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, thừa nhận độc lập, chủ quyền của 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống giặc Pháp với 9 năm trường kỳ đã kết thúc thắng lợi. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, sau ngày hòa bình được lập lại, nhân dân miền Bắc nói chung và địa bàn Quân khu Việt Bắc nói riêng phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh để lại. Nông nghiệp - ngành kinh tế chủ yếu bị thiệt hại nặng nề, hàng triệu héc-ta đất nông nghiệp bị bỏ hoang, phần lớn ruộng đất chỉ làm một vụ, đất đồi núi vốn đã cằn cỗi lại càng tiêu điều, xơ xác. Cùng với đó là kỹ thuật canh tác manh mún, thô sơ, thiên tai liên tiếp xảy ra, sức kéo chủ yếu là trâu bò nhưng thiếu nghiêm trọng. Ngành

công nghiệp còn nhỏ bé, chưa đáp ứng được nhu cầu kiến thiết đất nước và đời sống nhân dân. Nhiều công trình thủy lợi, đường giao thông, nhà ga, xí nghiệp và các cơ sở công nghiệp bị phá hủy nặng nề.

Trong khi đó, đồng bào theo đạo Thiên Chúa bị dụ dỗ, cưỡng ép di cư vào Nam để lại hàng chục nghìn héc-ta ruộng đất. Nền nông nghiệp vốn nhỏ yếu lại bị thiệt hại nặng nề, phần lớn nhà máy, xí nghiệp không hoạt động trở lại được hoặc hoạt động cầm chừng, phụ tùng máy móc, nguyên vật liệu khan hiếm. Kinh tế miền Bắc lúc này khó khăn gay gắt.

Tình hình trên đặt ra cho Đảng, Chính phủ và Quân đội ta nhiệm vụ rất nặng nề, đó là khăn trương khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, là hậu phương lớn để chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về *“Tình hình mới, nhiệm vụ mới, chính sách mới của Đảng”*, nêu rõ nhiệm vụ trước mắt về phát triển kinh tế là: *“Thời kỳ thứ nhất của công tác kinh tế sau hòa bình đã được độc lập là thời kỳ phục hồi. Trong thời kỳ đó từng bước phục hồi nền kinh tế quốc dân lên đến mức trước chiến tranh rồi lại trên cơ sở đó tiếp tục nâng cao và phát triển sản xuất hơn nữa”*⁽¹⁾.

Đầu năm 1955, Chính phủ đề ra chương trình khôi phục kinh tế, trong đó có đề cập đến việc dựa vào sức lực của dân là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các nước bạn nhằm khôi phục sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, sđd, tr. 292.

và công nghiệp với mục tiêu “*Khôi phục cơ sở sản xuất và mức sản xuất bằng trước Chiến tranh thế giới thứ 2 (năm 1939). Đồng thời phải thay đổi quan hệ sản xuất cho phù hợp với chế độ dân chủ nhân dân*”⁽¹⁾.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, Đảng và Chính phủ chủ trương xây dựng một mô hình điểm kinh tế trong nông nghiệp, đó là xây dựng nông trường - nơi có sự đầu tư khoa học kỹ thuật, cơ sở vật chất để có thể tạo ra năng suất, chất lượng cao nhất. Mặt khác từ sau ngày hòa bình lập lại, các đơn vị quân đội đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp, tiếp tục củng cố để thực hiện nhiệm vụ chi viện cho miền Nam, giải phóng đất nước, một lực lượng lớn chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, trong đó có kinh tế nông nghiệp.

Trong điều kiện đất nước hòa bình, lực lượng quân đội sắp xếp theo hướng tinh gọn, cơ động, linh hoạt góp phần vào công cuộc kiến thiết đất nước. Dựa trên tinh thần “*Ngụ binh ư nông*”, ngày 23/8/1956, Bộ Quốc phòng ban hành Nghị định số 30/NĐA, thành lập Cục Nông binh (sau này đổi thành Cục Nông trường) làm nhiệm vụ quản lý, tổ chức hướng dẫn xây dựng các nông trường quân đội do đồng chí Lê Nam Thắng làm Cục trưởng, đồng chí Kim Ngọc làm Chính ủy, đồng chí Võ Bầm làm Cục phó⁽²⁾.

⁽¹⁾ Ban chỉ đạo biên soạn lịch sử Chính phủ Việt Nam, *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 29.

⁽²⁾ Bộ Quốc phòng, *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr. 162.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Đầu năm 1957, Tổng Quân ủy thực hiện giảm bớt quân số, đồng thời tận dụng khả năng của quân đội trong việc xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng đủ khả năng phòng thủ miền Bắc, chuẩn bị đối phó khi xảy ra tình huống chiến tranh. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, Quân khu ủy Việt Bắc ra chủ trương chuyển một số đơn vị lên các vùng rừng núi, thưa dân cư để xây dựng nông trường. Bộ đội trở thành lực lượng tiên phong khai phá đất đai, phục hồi hoang hóa, xây dựng nông trường. Sau đó, nhân dân các vùng miền được vận động lên định cư sản xuất và sinh sống. Chủ trương này nhằm phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng hậu phương vững chắc, chuẩn bị cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Giữa năm 1957, thực hiện sự chỉ đạo của Cục Nông binh, Quân khu Việt Bắc cử đoàn công tác hành quân về địa bàn các xã Phúc Thuận, Minh Đức, huyện Phở Yên để thăm dò, khảo sát thành lập Nông trường Quân đội Bắc Sơn. Qua việc tiếp cận với thực địa, nghiên cứu thổ nhưỡng, đoàn công tác xác định vùng đất này mang những đặc điểm phù hợp với chủ trương của Đảng, Chính phủ và quân đội trong xây dựng, phát triển nông trường. Đây là vùng đất rộng lớn, thưa dân cư, đất đồi tươi tốt, nguồn nước dồi dào, giao thông thuận tiện. Hơn thế nữa, địa bàn Việt Bắc là nơi đã từng diễn ra cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940) - cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu tiên do Đảng bộ địa phương lãnh đạo trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám (1939 - 1945). Việt Bắc

cũng là địa bàn để hình thành lực lượng vũ trang đầu tiên do Đảng ta tổ chức và lãnh đạo, đó là Đội Du kích Bắc Sơn, sau đó phát triển thành Cứu quốc quân. Với ý nghĩa ấy, Quân khu Việt Bắc có chủ trương đặt tên là Nông trường Quân đội Bắc Sơn cho nông trường đầu tiên của Quân khu Việt Bắc.

Thực hiện chỉ thị của Tổng Quân ủy về thành lập Nông trường Quân đội, ngày 12/11/1957, Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc ra Quyết định số 139/QK “Về việc thành lập Nông trường Quân đội Bắc Sơn” tại khu vực các xã Phúc Thuận, Minh Đức, huyện Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên với diện tích trồng trọt 49ha, đồng cỏ chăn nuôi 300ha. Nông trường được biên chế 300 người, trong đó giám đốc và các bộ phận kế hoạch, tài vụ, quản trị, chính trị là 47 người, Nông trường được chia thành hai đội sản xuất là Đội chăn nuôi và Đội trồng trọt. Nông trường Quân đội Bắc Sơn trực thuộc Phòng Hậu cần, Quân khu Việt Bắc⁽¹⁾.

Đồng chí Lê Đình Thiệp - Phó Chính ủy Quân khu Việt Bắc và đồng chí Kim Ngọc - Chính ủy Cục Nông binh chủ trì hội nghị giao nhiệm vụ tổ chức thành lập Nông trường Quân đội Bắc Sơn. Tham dự có một số cán bộ chủ chốt của Bộ Tư lệnh Quân khu và Cục Nông binh. Nông trường Quân đội Bắc Sơn thuộc Phòng Hậu cần, Quân khu Việt Bắc.

Xây dựng phát triển Nông trường Bắc Sơn là chủ trương để tự cung, tự cấp lương thực cho các đơn vị của Quân khu

⁽¹⁾ Cục Hậu cần Quân khu 1, *Biên niên sự kiện lịch sử Hậu cần lực lượng vũ trang Quân khu 1 (1945 - 2001)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr. 223.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Việt Bắc, sau đó ổn định và tăng năng lực sản xuất phục vụ kiến thiết nước nhà sau chiến tranh, phù hợp với tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, tạo thế bố trí chiến lược kinh tế kết hợp với quốc phòng.

Ban Quản đốc Nông trường được thành lập, công tác quản lý và hoạt động theo mô hình của quân đội, cán bộ, chiến sĩ được biên chế theo cấp tiểu đoàn. Đồng chí Nguyễn Công Hưng - cán bộ tiểu đoàn được bổ nhiệm Quản đốc Nông trường. Đồng thời Quân khu ủy quyết định thành lập Chi bộ Nông trường Quân đội Bắc Sơn, đồng chí Nguyễn Trọng Trình được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Công Hưng là Phó Bí thư Chi bộ. Khi thành lập, Chi bộ Nông trường Bắc Sơn thuộc Đảng bộ Liên chi Phòng Hậu cần (sau này là Đảng bộ Phòng Hậu cần). Cùng với việc thành lập Chi bộ, Chi đoàn thanh niên và Hội đồng quân nhân của Nông trường cũng được thành lập.

Ngày 15/11/1957, gần 100 cán bộ, chiến sĩ đầu tiên hành quân đến khu vực cây đa xóm Thượng Kết để quán triệt nhiệm vụ xây dựng nông trường. Đây là những cán bộ, chiến sĩ được điều động từ các đơn vị thuộc Quân khu Việt Bắc và Đoàn 94 (chủ yếu là bộ đội miền Nam tập kết). Từ đó, ngày 15/11/1957 được lấy làm ngày truyền thống của Nông trường Quân đội Bắc Sơn, Nông trường đầu tiên của Quân khu Việt Bắc, sau này là Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn.

Ngay sau đó, Chi bộ tổ chức họp nhờ nhà dân tại xóm Thượng Kết. Cuộc họp gồm các đồng chí: Nguyễn Công

Hung, Nguyễn Trọng Trình, Nguyễn Bá Chúc, Nguyễn Tấn Thừa, Phạm Cửu, Nguyễn Phú, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Đình Tường, Phạm Văn Sang, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Mai, Tiến, Hồ Thiệt, Nguyễn Như⁽¹⁾... Tại cuộc họp, đồng chí Nguyễn Trọng Trình - Bí thư Chi bộ định hướng tư tưởng, xác định quyết tâm cho cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trước yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đồng chí Nguyễn Công Hưng - Quản đốc Nông trường phổ biến nhiệm vụ xây dựng Nông trường, phân công và bố trí khu vực sinh hoạt cho bộ đội. Sau cuộc họp, bộ đội được phân thành từng nhóm vào nhà dân nghỉ tạm. Nhờ sự quan tâm của Chi bộ, Ban Quản đốc và sự đùm bọc của nhân dân, cán bộ, chiến sĩ những ngày đầu đã có khí thế quyết tâm trong xây dựng Nông trường.

Trong những ngày đầu ra quân khai phá đất đai, Nông trường đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Cơ sở vật chất, dụng cụ lao động thiếu thốn, trong điều kiện đó, cán bộ, chiến sĩ vừa nêu cao tinh thần tự lực tự cường, vừa dựa vào sự giúp đỡ của nhân dân địa phương, từng bước vượt qua khó khăn để xây dựng Nông trường. Bộ đội tiến hành phát quang lau lách, chặt tre dựng nhà, đào giếng lấy nước. Xung quanh nhà trồng các loại rau xanh, một số nơi đặt bẫy thú rừng để làm thực phẩm. Những nhát cuộc vỡ hoang đầu tiên diễn ra tại Khu A (Tổ A1, phường Bắc Sơn ngày nay), bắt đầu từ xóm Hoóc và đồng Giếng phát hoang ra tới Đường 261.

⁽¹⁾ Theo tài liệu *Nông trường Bắc Sơn - 30 năm xây dựng và trưởng thành*, tr.73.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Chi ủy, Ban Quản đốc, Ban Chấp hành Chi đoàn và Hội đồng quân nhân chú trọng tới công tác tư tưởng, động viên cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, thanh niên vượt qua khó khăn ban đầu để xây dựng Nông trường. Các chính sách đối với quân nhân được thực thi như tính phụ cấp theo chức vụ, có nhiều chế độ ưu tiên cho chiến sĩ có người thân lên Nông trường định cư lập nghiệp. Nhờ có sự quan tâm của Cục Nông binh và Quân khu Việt Bắc (trực tiếp là Phòng Hậu cần Quân khu) cùng sự curu mang, đùm bọc của nhân dân địa phương, tuyệt đại đa số cán bộ, chiến sĩ xác định tốt nhiệm vụ, gắn bó lâu dài để xây dựng nông trường.

Thực hiện hướng dẫn của Quân khu ủy và Đảng bộ Liên chi Phòng Hậu cần, cuối năm 1957, Chi bộ Nông trường tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1957 - 1959. Đại hội quán triệt chủ trương của Quân khu ủy và Liên chi bộ Phòng Hậu cần Quân khu về việc phát triển các nông trường nói chung và Nông trường Bắc Sơn nói riêng; đánh giá kết quả việc lãnh đạo tổ chức thành lập Nông trường và đề ra những biện pháp để xây dựng cơ sở vật chất, hình thành đồng bộ nơi sản xuất, nơi ở cho cán bộ, công nhân. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Trọng Trình giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Công Hưng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Ngày 2/1/1958, Đảng bộ Liên chi Phòng Hậu cần Quân khu tổ chức Đại hội lần thứ I, đại biểu của Chi bộ Nông trường về dự Đại hội và có tham luận quan trọng trong việc xác định phương hướng phát triển Nông trường Bắc Sơn. Tại Đại hội này, đồng chí Nguyễn Công Hưng - Phó Bí thư

Chi bộ, Quản đốc Nông trường được bầu là Đảng ủy viên dự khuyết của Đảng ủy Liên chi Phòng Hậu cần⁽¹⁾.

Sau Đại hội, bộ máy quản lý Nông trường được kiện toàn, theo đó, Ban Quản đốc Nông trường phát triển thành Ban Giám đốc, đồng chí Nguyễn Công Hưng là Giám đốc Nông trường, đồng chí Trần Như Ước là Phó Giám đốc. Cán bộ được tăng cường từ các cơ quan ở Quân khu về. Công tác lãnh đạo, điều hành của Chi bộ, Ban Giám đốc đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Liên chi Phòng Hậu cần, Quân khu Việt Bắc và sự chỉ đạo về sản xuất của Cục Nông trường Quân đội. Trụ sở điều hành và làm việc của cán bộ lãnh đạo Nông trường được đặt tại Khu A, cơ sở vật chất còn đơn sơ. Công tác quản lý, sản xuất, nền nếp sinh hoạt của Nông trường theo quy định của quân đội.

Ngày 19/5/1958, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 83-CT/TW *“Về việc chuyển một số đơn vị quân đội sang sản xuất”*, Chỉ thị nêu rõ: *“Việc chuyển quân đội sang sản xuất, xây dựng nông trường, thực tế là công tác khai hoang, biến những vùng núi rừng, vùng đất hoang thành khu vực kinh tế mới, đó là công tác rất quan trọng nhưng cũng rất gian khổ, khó khăn”*⁽²⁾. Thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư, Quân khu Việt Bắc điều động thêm cán bộ, chiến sĩ của Đoàn 99, Đoàn 80 và Tinh đội Phú Thọ về tăng cường cho Nông trường. Cuối năm 1958, Nông trường có 354 cán bộ, chiến sĩ, chia thành

⁽¹⁾ Đảng ủy Cục Hậu cần, *Lịch sử Đảng bộ Cục Hậu cần Quân khu 1 (1946 - 2021)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2021, tr.593.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 19, sđd, tr.169.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

3 đội sản xuất và 1 đội kiến thiết. Sau hơn một năm, Nông trường Bắc Sơn xây dựng được 59 công trình với 4.409m² nhà (bao gồm nhà xưởng, nhà kho, nhà ở và một nhà nấu sả), trồng 2ha ngô, 2ha vừng, 5ha lúa, 20ha sả, thu 105 lít dầu sả⁽¹⁾.

Những năm đầu thành lập, mặc dù có nhiều cố gắng, song kết quả lãnh đạo của Chi bộ còn nhiều hạn chế: khai hoang còn chậm, một số công trình còn lãng phí, quản lý cơ sở vật chất, quản lý an toàn chưa tốt (còn để cháy một nhà xưởng trị giá 2.400 đồng)⁽²⁾.

Đầu năm 1959, Chi bộ Nông trường tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1959 - 1960. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo tổ chức thành lập và xây dựng Nông trường giai đoạn 1957 - 1959, đề ra chủ trương, biện pháp để mở rộng sản xuất, chế biến một số mặt hàng để xuất khẩu. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Trọng Trình tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Công Hưng tiếp tục giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Năm 1960, quân số của Nông trường lên tới 600 cán bộ, chiến sĩ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Nông trường với việc mở rộng sản xuất. Chi ủy, Chi bộ thực hiện lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Nông trường. Tổ chức quán triệt, giáo dục cho đội ngũ đảng viên về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Quân ủy và Quân khu ủy, trong đó tập trung quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn liên

⁽¹⁾ Bộ Tư lệnh Quân khu 1, *Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 1 - Việt Bắc*, sđd, tr.174.

⁽²⁾ Đảng ủy Cục Hậu cần, *Lịch sử Đảng bộ Cục Hậu cần Quân khu 1 (1946 - 2021)*, sđd, tr.120.

quan đến việc chuyển quân đội sang sản xuất. Chú trọng bồi dưỡng quần chúng ưu tú vào Đảng. Từ các phong trào thi đua lao động sản xuất, nhiều chiến sĩ đã tích cực rèn luyện và đạt thành tích xuất sắc đã được kết nạp vào Đảng, đảng viên của Nông trường gần 100 đồng chí.

Cán bộ, chiến sĩ Nông trường nêu cao phương châm hành động là: *“Biến không thành có, lấy ngắn nuôi dài”, “Khắc phục khó khăn, cần kiệm gian khổ xây dựng nông trường”*. Vùng đất khai hoang đầu tiên từ xóm Hoóc, rừng Cẩm ra giáp Đường 261 và từ cánh đồng Giếng đổ ra đường đi Phúc Thuận đã hoàn thành. Sau khi khai phá được vùng đất mới, các tổ mộc, tổ rèn, tổ khai thác gỗ nửa, tổ đóng gạch được thành lập tại chính khu vực đó, đặt tên là khu A.

Phát huy thành tích đầu tiên trong việc thành lập khu A, Nông trường mở lò rèn để gia công, sản xuất công cụ lao động, thành lập các đội thợ nề, thợ mộc, nung gạch để xây dựng, củng cố nơi sinh hoạt và lao động của bộ đội. Các tổ, đội cử người sang xã Tân Tiến (sau này là xã Đông Cao) tìm đất, phù hợp với yêu cầu làm gạch, ngói để xây dựng nhà xưởng. Bên cạnh đó, việc khai hoang mở đất được tiến hành song song. Đảng ủy, Ban Giám đốc tiếp tục phát động các chiến dịch khai hoang để thúc đẩy khí thế lao động như *“Chiến dịch Đông Xuân”, “Chiến dịch Bắc Sơn quyết khởi”* (sau chiến dịch, đất đai được mở rộng đến cầu số 1), *“Chiến dịch Trung Dũng”* (sau chiến dịch, đất đai được mở đến suối Liếng). Với tinh thần: *“Ngày làm không đủ tranh thủ làm đêm”, “Tháng không tuần, tuần không thứ”,* nhiều

tổ lao động đốt đước dọn bãi hoang ban đêm. Sau khi phát hoang đất hai bên đường đến gốc Nhội, Ban Giám đốc quyết định thành lập khu B (Xóm 4) và khu C (Xóm 2, Minh Đức) để chăn nuôi bò.

Sau 3 năm tích cực khai hoang, Nông trường có diện tích đất gần 1.000ha, trong đó, diện tích khai hoang đạt 245ha, diện tích gieo trồng là 213ha, còn lại là diện tích xây dựng nhà xưởng, nhà ở cho công nhân và các công trình công cộng⁽¹⁾.

Ban đầu, cán bộ, chiến sĩ Nông trường dựng nhà ở, khu nhà ăn, nhà bếp... bằng gỗ. Sau khi mở các lò đốt gạch, Nông trường đã sản xuất trên 28,5 vạn viên gạch, phục vụ xây dựng các công trình ở Nông trường tại khu A bao gồm nhà làm việc, nhà ở, xưởng chế biến tinh dầu sả, trại lợn nái... Riêng phân xưởng chế biến tinh dầu sả, đồng chí Hồ Đình Đắc - Quản đốc Phân xưởng vào Nông trường Sao Vàng (Thanh Hóa) để lấy mẫu về thiết kế, thi công xây dựng xưởng với hệ thống nồi hơi và thùng nấu sả kiên cố, công suất lớn. Về sau, Nông trường xây dựng thêm hai xưởng chế biến chè xanh, các xưởng bước đầu đi vào hoạt động. Trong những năm 1958 - 1960, tính chung, toàn Nông trường xây dựng được hơn 8.700m² nhà xưởng, chuồng trại, sân phơi. Như vậy, đến năm 1960, hình thành 3 cơ sở lớn của Nông trường là khu A, khu B, khu C. Khu A bao gồm: Trụ sở điều hành, làm việc của cán bộ Nông trường; Đội 1 (gồm cả xưởng chế biến dầu

⁽¹⁾ Vũ Khắc Doanh, *Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ - Đại học Thái Nguyên, 2015, tr.19.

sả); Đội cơ khí; Đội công trình, chăn nuôi A (gồm trại lợn nái khu A và trại gà). Khu B gồm Đội 3 và một tổ ở bên Đông. Khu C có Đội 2 (chăn nuôi bò ở Thống Thượng, Minh Đức, Đầm Mương, Sơn Tía, Sơn Đãng).

Chi ủy, Ban Giám đốc Nông trường xác định phương hướng phát triển là cây sả để chưng cất tinh dầu và nuôi bò lấy sức kéo, lấy thịt. Sau khi sả được trồng thử nghiệm và cho hiệu quả cao, Nông trường tiến hành trồng rộng rãi trên diện tích 200ha, chủ yếu thuộc khu A và khu B. Sả thường được trồng vào cuối đông, đầu xuân và vụ mùa vào tháng 8, tháng 9. Sau khi lá sả dài hơn 1m sẽ được cắt và bó lại, rồi chuyển về xưởng chế biến. Những vùng chân núi, sườn đồi trở thành khu trồng sả.

Cuối năm 1959, Nông trường bắt đầu thu hoạch sả để chế biến tinh dầu. Cán bộ, chiến sĩ Nông trường chưa có kinh nghiệm chưng cất sả, Nông trường huy động một số công nhân trước đây từng chưng cất sả trong đồn điền Phúc Thuận đến hướng dẫn. Sả được cho vào nồi nén chặt, sau đó đậy kín nắp để không bị mất hơi nóng, tinh dầu sả bốc hơi vào một ống dẫn qua bể làm mát, ngưng tụ trước khi ra thùng chứa. Sau khi chưng cất, tinh dầu sả được đựng trong các thùng phuy lớn. Tháng 3/1960, nhà máy chế biến tinh dầu sả được xây dựng với hệ thống nồi hơi và thùng nấu sả kiên cố, công suất lớn. Trong 2 năm 1959 - 1960, Nông trường giao nộp trên 7 tấn tinh dầu sả⁽¹⁾. Tinh dầu sả chủ yếu được xuất khẩu sang Ru-ma-ni.

⁽¹⁾Theo tài liệu *Nông trường Bắc Sơn - 30 năm xây dựng và trưởng thành*, tr.16.

Đầu năm 1960, Chi ủy và Ban Giám đốc quyết định triển khai thử nghiệm trồng chè. Đồng chí Vũ Văn Cát - Trưởng phòng Cung tiêu và đồng chí Lê Văn Thân phụ trách kỹ thuật trồng trọt khu B được cử đến Nông trường Vân Lĩnh (huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ) liên hệ mua quả chè và học tập cách trồng, chăm sóc và chế biến chè. Chè được trồng thí nghiệm ở Đội 2 (Minh Đức), Đội 4 (khu B) với diện tích trên 8ha. Khu C còn có một vùng đồng trũng được cải tạo để trồng lúa nước và lấy bùn làm phân.

Trong buổi đầu còn khó khăn, thiếu thốn về sức kéo và thực phẩm, 2/3 số bò được nuôi để lấy thịt và sức kéo (đàn bò thịt của Nông trường có 530 con), còn lại để lấy sữa. Bò được chăn thả chủ yếu trên các đồng cỏ tự nhiên. Nhiều chuyên gia được mời về giúp đỡ khâu kỹ thuật chăm sóc bò sữa. Sau khi các tổ chế biến sữa hình thành, sữa tươi được đun nóng hoặc làm thành bánh sữa để chuyển về mậu dịch quốc doanh. Chăn nuôi lợn, gà cũng được chú trọng. Trại lợn nái khu A có gần 300 con, đàn gà có trên 150 con giống Rod, Lo-go... Trong 2 năm 1959 - 1960, Nông trường đã giao nộp cho Nhà nước trên 30 tấn thịt bò, hơn 10 tấn thịt lợn và thịt gà.

Từ khi xây dựng Nông trường, vốn đầu tư theo giá cố định của Nông trường tăng từ 135 nghìn đồng (năm 1957) lên đến 651 nghìn đồng (năm 1960). Số đầu máy tăng gấp ba lần, đầu xe tăng gấp bốn lần. Lực lượng sản xuất tăng nhanh cả về chất và lượng.

Bước đầu, việc cày bừa ở các nương rẫy chủ yếu dùng sức trâu. Sau vụ đầu tiên, Nông trường được Cục Nông trường Quân đội bổ sung máy cày KD35 vào làm đất. Đây là máy cày do Nhà máy Cơ khí Gia Lâm sản xuất phù hợp với việc làm đất đồi của Nông trường. Những ngày đầu mới có máy cày, nhân dân quanh vùng đến xem rất đông, không khí đông vui như mở hội.

Để tăng cường lực lượng cho sản xuất, Nông trường được phép tuyển công nhân. Lúc đầu là những người trong tỉnh, ưu tiên con em các dân tộc tại huyện Phở Yên và các huyện lân cận, sau đó là các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Nhiều người thân, họ hàng của cán bộ, nhân viên Nông trường chuyển lên sinh sống và làm việc ở Nông trường.

Đội công trình thực hiện làm đường, tu bổ đường sá để xe của Nông trường đi lại, chuyên chở nguyên, vật liệu. Các đồng bãi đều có đường đủ lớn để ô tô, máy kéo vào tận nơi chuyên chở sản phẩm về các xưởng sản xuất. Đồng bãi mở rộng đến đâu, đường sá mở ra từ đó. Toàn bộ kinh phí làm đường đều do Bộ Quốc phòng đầu tư.

Công tác đào tạo cán bộ được coi trọng, các lớp bổ túc văn hóa theo chế độ ban ngày của quân đội được chuyển sang học thường xuyên hai buổi tối. Do cán bộ chủ chốt được cử đi học tại các trường đào tạo chính quy, các lớp nghiệp vụ quản lý, lớp khoa học kỹ thuật được học tại chức. Cán bộ kỹ thuật còn thiếu nên Nông trường cử 2 đoàn đi học tại trường Nông - Lâm Việt Bắc (nay là trường Đại học Nông - Lâm Thái Nguyên) và lớp lái máy của Cục Nông

binh (nay là trường Công nhân kỹ thuật và trường Trung học cơ khí Tam Đảo). Đoàn học lái máy có đồng chí Nguyễn Tấn Thừa, Phạm Cửu và một số đồng chí khác. Đoàn đi học kỹ thuật nông - lâm có các đồng chí Trần Trung Tiến, Nguyễn Văn Thân. Mặt khác, Nông trường còn tổ chức các khóa đào tạo công nhân kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi. Các lớp đào tạo tổ trưởng sản xuất tại Nông trường được phép tuyển sinh, ưu tiên đối tượng là công nhân tích cực của Nông trường và các nông trường trong tỉnh. Nông trường Quân đội Bắc Sơn còn hỗ trợ đào tạo cán bộ một số hợp tác xã trên địa bàn hai huyện Phở Yên và Đại Từ.

Cùng với việc thi đua sản xuất, thi đua lao động, phong trào văn hóa văn nghệ của Nông trường được phát động. Với lực lượng cơ bản là quân nhân, nên phong trào văn nghệ của Nông trường tương đối phát triển. Các đội văn nghệ được thành lập, ban ngày lao động hăng say, tối về tập văn nghệ, tiếng hát, tiếng cười xua tan đi mệt mỏi, gạt đi những khó khăn, vất vả của cán bộ, chiến sĩ. Trong các hội diễn văn nghệ do tỉnh tổ chức, đội văn nghệ của Nông trường Quân đội Bắc Sơn luôn đạt giải cao.

Về y tế, ngay từ những ngày đầu thành lập, bệnh xá được xây dựng. Do quanh vùng không có cơ sở y tế lớn nào, nên nhân dân các dân tộc trong vùng thường đến bệnh xá để khám, điều trị cùng cán bộ, công nhân viên Nông trường. Bệnh xá tích cực chăm lo đến sức khỏe của cán bộ, chiến sĩ, giúp họ có được sức khỏe tốt nhất, tránh được các dịch bệnh, hăng hái lao động sản xuất.

Về công tác xây dựng Đảng, giai đoạn 1958 - 1960, Chi bộ tổ chức quán triệt giáo dục cho đội ngũ đảng viên về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Quân ủy và Quân Khu ủy, trong đó tập trung quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn liên quan đến việc quân đội sang sản xuất. Từ các phong trào thi đua lao động sản xuất, nhiều chiến sĩ đã tích cực rèn luyện và đạt thành tích xuất sắc đã được kết nạp vào Đảng.

Nhờ những nỗ lực và cố gắng của toàn bộ cán bộ, công nhân viên nên năm 1960, Nông trường được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, Cục Nông trường Quân đội tặng thưởng Lá cờ thêu sáu chữ vàng: “*Đoàn quân sản xuất giỏi nhất*”. Đây là niềm vinh dự và cổ vũ lớn lao đối với cán bộ, chiến sĩ Nông trường.

Xuất phát từ chủ trương, đường lối kinh tế của Đảng và Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ với trí tuệ sáng tạo và tinh thần vượt khó của các cán bộ, chiến sĩ đã từng qua chiến đấu, cùng sự yêu thương, đùm bọc của nhân dân, công cuộc khai khẩn vùng đất Phúc Thuận ngày trước đã đưa tới sự hình thành một cơ sở kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa - Nông trường Quân đội Bắc Sơn. Đây cũng là Nông trường đầu tiên của Quân khu Việt Bắc. Cũng từ trong công cuộc khai phá đất đai, thành lập Nông trường, tình quân - dân ngày càng thêm sâu nặng. Đó là cơ sở chính trị cho việc củng cố và xây dựng, phát triển mạnh mẽ của Nông trường trong các giai đoạn sau.

II. Thành lập Đảng bộ Nông trường, lãnh đạo tiếp tục mở rộng Nông trường Quốc doanh, phát triển sản xuất (1960 - 1967)

Đầu năm 1960, trên cơ sở Chi bộ Nông trường Bắc Sơn, Quân Khu ủy ra quyết định thành lập Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn. Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn trực thuộc Đảng bộ Phòng Hậu cần - Quân khu Việt Bắc. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo các mặt công tác của Nông trường, hoàn thiện các nhiệm vụ được giao.

Ngay sau khi thành lập, Đảng bộ Phòng Hậu cần Quân khu chỉ đạo Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1960 - 1961. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ và Đảng bộ từ khi thành lập Nông trường đến thời điểm này, đưa ra những biện pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, tạo thế đứng chân vững chắc trên vùng đất mới. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Nguyễn Công Hưng làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Luyến làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 9/1960, Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Đại hội xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Đại hội thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu

xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, trong đó, nhấn mạnh vai trò của kinh tế nông nghiệp: “*Đối với miền Bắc nước ta, sản xuất nông nghiệp giữ một vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Cần phải ra sức phát triển nông nghiệp, đi đôi với việc phát triển công nghiệp. Chúng ta lấy chủ trương sản xuất lương thực làm trọng tâm, đồng thời phải phát triển nông nghiệp một cách toàn diện. Phải ra sức phát huy mọi khả năng thuận lợi của nông nghiệp nhiệt đới, tích cực xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và mở mang nông trường quốc doanh...*”⁽¹⁾, nhằm đưa nước ta trở thành nước xã hội chủ nghĩa có nền công, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Ngày 1/10/1960, Đảng ủy, Ban Giám đốc và cán bộ, công nhân viên Nông trường Bắc Sơn và các nông trường trên miền Bắc đón nhận Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong Thư Bác nhấn mạnh vai trò của nông trường: “*Chủ nghĩa xã hội phải tiến bằng hai chân, tức là công nghiệp và nông nghiệp. Nông nghiệp chủ nghĩa xã hội lại phải tiến bằng hai chân, tức là hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh quy mô lớn*”⁽²⁾. Thư của Bác cũng đề cập đến việc thành lập Nông trường Quốc doanh: “*Nông trường quốc doanh sẽ thống nhất ba bộ phận, một là những nông trường quốc doanh hiện có, hai là nông trường quân*

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 926.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 693.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

đội, ba là liên đoàn sản xuất miền Nam. Cũng như mọi công việc khác, để xây dựng nông trường quốc doanh thắng lợi, cần phải nắm vững ba điều: Đảng phải lãnh đạo thật chặt chẽ. Toàn thể cán bộ và công nhân phải thấm nhuần tinh thần đoàn kết, tinh thần trách nhiệm và tinh thần làm chủ nông trường. Tổ chức chi bộ và công đoàn phải chặt chẽ, kỷ luật lao động phải nghiêm chỉnh. Chúng ta vừa làm, vừa học và vừa học, vừa làm. Cán bộ chính trị phải học kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật phải học chính trị, để trở nên những cán bộ toàn diện”⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, đặc biệt Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 2/10/1960, Hội nghị ngành nông trường lần thứ nhất được tổ chức. Hội nghị thống nhất quy hoạch lại nông trường quốc doanh bao gồm: những nông trường sẵn có, các nông trường quân đội và Liên đoàn sản xuất miền Nam. Ngày 30/10/1960, Quân khu Việt Bắc ra Chỉ thị số 724/CT “Về việc chuyển giao các Nông trường Quân đội của Quân khu sang quốc doanh quản lý”⁽²⁾. Ngày 22/12/1960, Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tổ chức bàn giao Nông trường Quân đội Bắc Sơn cho Bộ Nông trường.

Tổ chức Đảng và bộ máy quản lý cũng thay đổi gắn với chức năng, nhiệm vụ, Đảng bộ Nông trường được bàn giao về trực thuộc Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Ban Giám đốc Nông trường chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Nông trường

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 12, sđd, tr. 694.

⁽²⁾ Bộ Tư lệnh Quân khu 1, *Lịch sử Hậu cần lực lượng vũ trang Quân khu 1 (1945 - 2000)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.166.

và quản lý hành chính của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên. Từ đây, những người lính đi xây dựng nông trường trở thành những công nhân xã hội chủ nghĩa. Nông trường Quân đội Bắc Sơn được đổi tên thành Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn trực thuộc Bộ Nông trường⁽¹⁾, mở ra một thời kỳ mới của Nông trường Bắc Sơn, đồng thời cũng là yêu cầu Nông trường đẩy mạnh sản xuất ở mức độ cao hơn, thực hiện chuyên sâu các ngành để đóng góp sản phẩm cho nhiệm vụ phát triển kinh tế đất nước.

Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở trực thuộc, ngày 6/1/1961, Đảng bộ Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1/1961 - 12/1961. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông trường trong hai năm 1960 - 1961 và đề ra các chủ trương, biện pháp để ổn định tổ chức, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công nhân khi trở thành lao động của Nông trường Quốc doanh. Đại hội xác định lực lượng chủ chốt để phát triển Nông trường trong giai đoạn này là đội ngũ cán bộ, công nhân trẻ, là những người có nhận thức chính trị tốt, có trình độ khoa học kỹ thuật, do vậy đáp ứng yêu cầu phát triển của Nông trường. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Nguyễn Công Hưng

⁽¹⁾ Trước đó là Bộ Nông - Lâm, tháng 4/1960, Chính phủ trình Quốc hội tách Bộ Nông - Lâm thành 4 tổ chức: Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường, Tổng cục Thủy sản và Tổng cục Lâm nghiệp.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Văn Luyến giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Mai Chung làm Ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Công đoàn Nông trường được thành lập đi vào hoạt động để bảo vệ quyền lợi người lao động. Đồng chí Mai Chung là Thư ký Công đoàn Nông trường. Tổ chức Đoàn Thanh niên được kiện toàn đội mới luôn xung kích trong lao động sản xuất và các hoạt động của Nông trường, mô hình đại đội sản xuất trước đây được chuyển thành đội sản xuất, Nông trường thành lập các phòng chức năng để giúp Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất của Nông trường.

Sau Đại hội Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc làm tốt công tác quán triệt Nghị quyết Đại hội đến từng đảng viên và người lao động, trong đó nhấn mạnh việc tạo điều kiện để lực lượng lao động trẻ phát triển, cống hiến, xung kích trên mặt trận sản xuất.

Đảng bộ Nông trường tiếp tục lãnh đạo mở rộng diện tích khai hoang. Với sức người bèn bở, cán bộ, công nhân thực hiện khai hoang ven triền núi để làm điểm cư trú và canh tác nông nghiệp. Công tác khai hoang, mở đất thủ công kết hợp với cơ giới diễn ra mạnh mẽ. Trong chiến dịch khai hoang đã thành lập được Đội 5 mở sang bên Quân Chu (về sau là Đội 7, Nông trường Quân Chu), đồng thời thành lập được xưởng cưa, tận dụng gỗ khai thác được để kiến thiết Nông trường. Diện tích đất đai ở Nông trường được mở rộng lên suối Liếng, suối Đôi. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản

xuất, các đội được phân công đi mở đường rải đá, vận chuyển lương thực, thực phẩm, sửa chữa công cụ lao động.

Tuy nhiên, trong quá trình lao động, Đảng bộ và công nhân viên Nông trường còn gặp không ít khó khăn trong công tác sản xuất, nhất là việc đối mặt với thiên tai. Năm 1961, sét đánh làm chết một công nhân, 96 con bò, lũ lụt cuốn trôi 1 xe chở xăng dầu, nhiều công nhân bị sốt rét rừng, sức khỏe giảm sút, đời sống tuy có cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn. Vượt lên trên những thử thách đó, cán bộ, đảng viên và công nhân vẫn kiên định theo sự lãnh đạo của Đảng bộ, ra sức khai hoang, mở đất sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn cung cấp cho Nhà nước, chi viện cho miền Nam.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 28/12/1961, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1962 - 1963. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, trong đó có việc mở rộng diện tích canh tác, chỉ ra những khó khăn đề ra chủ trương, biện pháp, giải pháp trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất gắn với xây dựng, phát triển Nông trường. Đại hội ra Nghị quyết yêu cầu đội ngũ quân nhân sau khi trở thành công nhân viên Nông trường luôn phát huy phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, nâng cao ý thức tự giác trong sản xuất, làm ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, chống tham ô, lãng phí. Đại hội khẳng định đội ngũ đảng viên của Nông trường có tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và trình độ văn hóa, khoa

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

học kỹ thuật chính là lực lượng tiên phong trong xây dựng cuộc sống mới. Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường gồm 11 đồng chí⁽¹⁾. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Công Hưng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Luyến làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Ủy viên.

Tháng 11/1961, đồng chí Nguyễn Tự được Bộ Nông trường điều động về theo dõi chỉ đạo sản xuất đối với Nông trường Bắc Sơn. Ngày 4/4/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 58-NQ/TN công nhận đồng chí Nguyễn Tự là cán bộ chuyên trách công tác Đảng của Nông trường, được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy Nông trường.

Trong thời gian đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Việt Nam ký với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa nhiều hiệp định về kinh tế và kỹ thuật. Trong đó, có “*Hiệp định kinh tế - thương mại 5 năm 1961 - 1965*” giữa nước ta

⁽¹⁾Nghị quyết số 11-NQ/TN, ngày 19/1/1962 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên “*Về việc công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn*”, lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng Bộ gồm 11 đồng chí, trong đó, Ủy viên Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Công Hưng (Bí thư), Phạm Văn Luyến (Phó Bí thư), Nguyễn Văn Ba; các đồng chí: Nguyễn Tông, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Phận, Trần Chí, Cao Thịnh, Mạc Thị Tư, Phạm Văn Bông, Lê Đình Khẩu là Đảng ủy viên.

và Liên Xô ký ngày 23/12/1960⁽¹⁾. Theo tinh thần Hiệp định này, Liên Xô giúp Việt Nam các khoản vay tín dụng dài hạn và viện trợ không hoàn lại; hỗ trợ Việt Nam các thiết bị kỹ thuật, vật liệu để xây dựng các nhà máy và nhiều công trình dân dụng khác, trong đó có cả việc cải tạo các nông trường quốc doanh. Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn vinh dự được đón đoàn chuyên gia Liên Xô sang giúp đỡ về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, vận hành máy móc và tổ chức bộ máy quản lý... Nhờ sự giúp đỡ của các chuyên gia, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm của Nông trường ngày càng được nâng cao hơn.

Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động, nhu cầu nguồn nhân lực đối với sự phát triển của Nông trường ngày một lớn, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường chủ trương tuyển công nhân, cử cán bộ về các địa phương vận động thanh niên đi xây dựng vùng kinh tế mới. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, những chàng trai, cô gái đang độ tuổi thanh niên đến từ nhiều miền quê khác nhau nô nức đi xây dựng vùng kinh tế mới, tình nguyện trở thành công nhân Nông trường. Số lượng công nhân tăng nhanh, từ trên 600 người (năm 1960) lên trên 1.300 người (năm 1965). Công nhân mới về Nông trường được giáo dục chính trị, tư tưởng, tham gia các lớp học tập trung về giai cấp công nhân, cuộc sống tập thể và những thuận lợi, khó khăn trên Nông trường, được đào tạo chuyên môn, kỹ năng làm việc.

⁽¹⁾ Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam, *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 142.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Trong những năm 1962 - 1963, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn tiếp tục phát động chiến dịch mới lấy tên là “*Thống nhất - thắng lợi*”. Với tinh thần sát cánh cùng nhân dân cả nước, vừa xây dựng quê hương, vừa chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, các tổ đội sản xuất và cán bộ, công nhân viên Nông trường đã đẩy mạnh thi đua mở rộng diện tích trồng trọt, xây dựng Nông trường ngày càng lớn mạnh. Các vùng đất hoang cách trung tâm Nông trường từ 30 - 60km cũng được khai phá. Diện tích đất khai hoang của Nông trường đã được mở rộng đến giáp xã Cát Nê (huyện Đại Từ). Năm 1961, tổng diện tích Nông trường đạt 2.000ha, diện tích khai hoang đạt 1.500ha, trong đó, diện tích gieo trồng hằng năm đạt 800ha. Cán bộ, công nhân Nông trường đẩy mạnh thi đua sản xuất. Đến năm 1964, diện tích gieo trồng của Nông trường đạt trên 90%, có năm đạt 100% (những năm 1958 - 1960, chỉ đạt 70 - 80%).

Thực hiện hướng dẫn về tổ chức đại hội đảng các cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, đầu năm 1963, Đảng bộ Nông trường tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1963 - 1964. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo các mặt công tác của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1962 - 1963, xác định phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1963 - 1964, trong đó có việc đưa cây sả trở lại trồng đại trà và tích cực nâng cao kỹ thuật chế biến tinh dầu sả để xuất khẩu, mở rộng cây trồng khác. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường. Ban Chấp hành

Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Nguyễn Tự được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Luyến làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Ủy viên.

Xác định sả là cây trồng chủ lực, Đảng bộ chủ trương mở rộng diện tích trồng sả. Diện tích sả tăng từ 400ha (năm 1960) lên 650ha (năm 1963). Tuy nhiên, năng suất sả ở từng khu vực không đồng đều. Đảng bộ nhanh chóng lãnh đạo rút kinh nghiệm. Nhận thấy cây sả không thể trồng tràn lan nên giảm dần diện tích sả thay vào đó là trồng hoa màu, lúa nước, dưa và chuối. Diện tích sả của Nông trường năm 1964 giảm xuống còn 345ha.

Chấp hành sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở trực thuộc, tháng 5/1964, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1964 - 1966. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất của Nông trường, chỉ ra những hạn chế trong việc chuyển đổi diện tích trồng trọt và công tác chế biến. Đại hội đề ra biện pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất và nâng cao đời sống của người lao động. Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5

⁽¹⁾ Nghị quyết số 91-NQ/TN, ngày 1/6/1964 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên “Về việc công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn khóa V”. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, trong đó, Ủy viên Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Tự (Bí thư), Đào Nguyên (Phó Bí thư), Đậu Văn Kỳ, Nguyễn Ngọc Sinh, Nguyễn Duy Đông; Đảng ủy viên là các đồng chí: Trần Văn Hoan, Nguyễn Văn Ba, Đặng Đức Xa, Nguyễn Ít, Hà Văn Thế, Trương Lê, Cao Thịnh, Mạc Thị Tư, Nguyễn Thị Cánh, Bùi Đắc Minh.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Nguyễn Tự giữ chức Bí thư, đồng chí Đào Nguyên - Giám đốc Nông trường giữ chức Phó Bí thư, Ủy viên là các đồng chí: Đậu Văn Kỳ, Nguyễn Ngọc Sinh, Nguyễn Duy Đông.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung vào lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất theo kế hoạch và vận dụng sát với đặc điểm của Nông trường. Năm 1964 - 1965, sản lượng dầu sả bình quân đạt 7,6 tấn/năm, sản lượng chè trung bình đạt 26,5 tấn/năm. Xưởng chế biến chè búp được xây dựng với công suất từ 1,5 - 3 tấn chè búp tươi một ngày. Tính chung, giá trị tổng sản lượng theo giá cố định tăng từ 151.600 đồng (năm 1960) lên 1,5 triệu đồng (năm 1965). Máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải tăng gấp 4 lần. Trình độ cơ giới trong sản xuất đạt khá, Nông trường đã đưa được máy vào làm đất và một số khâu thu hoạch, chế biến.

Trong chăn nuôi, Nông trường tiếp tục nuôi bò sữa, đưa đàn bò tăng từ 257 con lên 317 con. Nông trường bổ sung thêm giống ngoại thuần chủng, cải tạo lại đồng cỏ. Nhờ áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, bước đầu công tác chăn nuôi của Nông trường có thành tựu đáng kể, chấm dứt được tình trạng bê, nghé bị bệnh đường ruột. Tỷ lệ nuôi sống từ 60% tăng lên 80 - 90%. Năng suất sữa bò bình quân đạt 1,8kg sữa/con/ngày. Mặt khác, một số loại vật nuôi khác tiếp tục được chú trọng chăm sóc, phát triển số lượng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh như gà, vịt, ngỗng, thỏ...

Song song với sản xuất, Đảng bộ Nông trường chú trọng đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến vừa để phục vụ

sản xuất, vừa tạo ra sản phẩm đóng góp cho Nhà nước. Cơ sở nghiên thức ăn gia súc và cơ sở chế biến bột giấy được xây dựng và đi vào hoạt động, góp phần đẩy mạnh kinh tế Nông trường.

Tại Nông trường có khu nhà tập thể dành cho công nhân. Mỗi công nhân được phát từ 2 - 3 bộ quần áo lao động. Các nhà bếp tập thể lo ăn uống cho công nhân theo tiêu chuẩn và chế độ. Chế độ tiền lương của công nhân được tính theo quy định của Bộ Nông trường. Mức lương được chia làm 6 bậc với giá trị tương đương vị trí, tính chất công việc và trình độ của người lao động. Bậc 1 được 37 đồng, bậc 2 được 39 đồng, bậc 3 được 42 đồng, bậc 4 được 47 đồng, bậc 5 được 49 đồng, bậc 6 được 52 đồng.

Việc đào tạo cán bộ được coi trọng. Các lớp bổ túc văn hóa học theo chế độ ban ngày của quân đội được chuyển sang học thường xuyên mỗi tuần hai buổi tối. Cán bộ chủ chốt được luân phiên đi học tại các trường lớp đào tạo chính quy, các lớp nghiệp vụ quản lí, các lớp khoa học kĩ thuật do Bộ Nông trường tổ chức. Các khóa đào tạo công nhân kĩ thuật trồng trọt, chăn nuôi, các lớp đào tạo tổ trưởng sản xuất... được tổ chức tại Nông trường. Việc bổ sung cán bộ quản lí, cán bộ kĩ thuật được tuyển chọn từ những công nhân tích cực. Nông trường còn giúp đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kinh nghiệm trong quản lý sản xuất cho cán bộ Nông trường Sông Cầu và một số hợp tác xã nông nghiệp thuộc hai huyện Đại Từ và Phổ Yên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Nhờ có phương hướng phát triển mới, số vốn đầu tư lớn hơn và việc áp dụng những tiến bộ vào sản xuất nên diện tích gieo trồng hằng năm đạt gần 800ha, trong đó, diện tích sả năm 1964 đạt trên 350ha và là năm đạt diện tích trồng sả lớn nhất. Dầu sả đạt bình quân trên 10 tấn/năm, năm 1965 đạt gần 13,7 tấn tinh dầu sả (cao gấp đôi năm 1962). Diện tích trồng chè năm 1964 trên 325ha. Ngoài xưởng sả được xây dựng từ giai đoạn trước, hai xưởng chè xanh của Nông trường cũng đi vào hoạt động, sản lượng chè búp khô đạt trên 26,5 tấn/năm. Bên cạnh hai cây trồng chính, đàn bò, đàn lợn được bổ sung những con giống ngoại thuần chủng. Nông trường còn mở rộng nhiều mặt hàng sản xuất khác như trồng chuối, dứa, lạc, nuôi gà, vịt, ngỗng và giống thỏ An-gô-ra cho lông xuất khẩu.

Trong 5 năm trở thành Nông trường Quốc doanh và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Nông trường đạt được những thành tích nổi bật. Nhiệm vụ chính trị về sản xuất kinh doanh cơ bản hoàn thành. Nông trường đã giao nộp trên 106 tấn chè búp khô, gần 8 tấn dầu sả loại I xuất khẩu, gần 60 tấn thịt lợn, thịt gà, thịt vịt, thịt ngỗng; trên 213 tấn thịt bò và thịt trâu; gần 14.500 trứng gia cầm. Tận thu gần 1.500m³ gỗ đưa về xẻ thành phẩm giao nộp; xây dựng trên 15.000m² nhà xưởng, chuồng trại, kho tàng, sân phơi, giá trị đạt trên 430 nghìn đồng theo giá cố định. Giá trị cơ khí sửa chữa, sản xuất điện, sản xuất đồ mộc đạt trên 320 nghìn đồng theo giá cố định.

Những thành tích trên khẳng định công tác lãnh đạo với phương hướng phát triển đúng đắn của Đảng bộ Nông trường. Đó cũng là thắng lợi của một cung cách làm ăn mới. Nhờ đó, đời sống cán bộ, công nhân ở Nông trường không ngừng được cải thiện.

Trong giai đoạn 1961 - 1965, cán bộ, công nhân viên Nông trường tích cực phấn đấu, thi đua trở thành “*Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*”. Phong trào được phát động và thi đua thực hiện từ năm 1960. Hằng năm, 100% các tổ sản xuất và các phòng công tác ghi tên phấn đấu. Trong đó có 50% cấp tổ ghi tên đăng kí ở cấp tỉnh. Nhờ vậy, Nông trường nhiều năm liền có tổ, đội thi đua xuất sắc cấp tỉnh. Năm 1965, Nông trường có 6 tổ Lao động xã hội chủ nghĩa và 19 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Cùng với phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phong trào thanh niên “*Ba sẵn sàng*”, phụ nữ “*Ba đảm đang*” được nhân rộng. Hằng năm, trên 90% cán bộ, công nhân viên trong Nông trường đều có bản đăng kí thi đua cá nhân, có chương trình hành động nhằm hoàn thành vượt mức nhiệm vụ sản xuất và tự nguyện sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

Trong phong trào “*Ba đảm đang*”, nữ công nhân Nông trường làm được rất nhiều việc mà trước đó chỉ dành riêng cho nam giới như cắt sả, chụng cất dầu, vận chuyển bằng xe bò bánh hơi, cày bừa, chăm sóc chè, sả bằng sức trâu, luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, bảo vệ sản xuất, trực tiếp sẵn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

sàng chiến đấu. Một số chị em còn tham gia công tác lãnh đạo, quản lí của Nông trường.

Đoàn Thanh niên Nông trường luôn phát huy vai trò đội xung kích, đi đầu trong các phong trào thi đua. Các phong trào do Đoàn phát động như “*Thanh niên ba sẵn sàng*”, “*Thanh niên xung kích 26/3*” thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên Nông trường tham gia. Đoàn viên, thanh niên là lực lượng nòng cốt trong các chiến dịch khai hoang mở rộng diện tích.

Các đội sản xuất đẩy mạnh phong trào thi đua mở rộng diện tích trồng trọt, chăn nuôi, được công nhân hưởng ứng. Đội cơ khí phát động phong trào phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn, sửa chữa phụ tùng thay thế. Đội tích cực đưa cơ giới vào trong khâu canh tác của Nông trường như cày bừa, chăm sóc sả, chè, trồng lúa nước, thu hoạch sắn, khoai tây... Đội đã cải tiến nhiều công cụ cầm tay, phục hồi nhiều xe máy, xưởng cất tinh dầu sả và xưởng chế biến chè xanh... Không khí thi đua lao động sôi nổi, mạnh mẽ lan rộng khắp Nông trường. Nhờ đó, tiến độ công việc được đẩy nhanh hơn, chất lượng sản phẩm ngày một tốt hơn.

Cán bộ, công nhân Đội Xây dựng cơ bản tự sản xuất vật liệu và thiết kế thi công. Phương châm hành động của Đội là một người thường phải biết nhiều việc. Chỉ trong thời gian ngắn, cán bộ, công nhân Đội Xây dựng đã hoàn thành hàng ngàn mét vuông nhà sơ tán gồm nhà ở, nhà làm việc, nhà trẻ mẫu giáo, nhà ăn, nhà bếp, chuồng trại, xưởng cơ

khí, xưởng chế biến... Có thời điểm, chỉ trong một ngày một đêm, công nhân Đội Xây dựng vừa dựng, vừa trát, vừa lợp hoàn chỉnh một nhà trẻ gồm 3 gian để kịp sáng hôm sau đón các cháu vào sơ tán. Những lúc rảnh rỗi, cán bộ, công nhân trong Đội vẫn thực hiện tốt khẩu hiệu “*Thương gia hạ điền*”, bám đất sản xuất.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, Đảng ủy và Ban Giám đốc Nông trường luôn quan tâm vấn đề cải thiện và từng bước nâng cao đời sống cho cán bộ, công nhân viên. Cơ sở vật chất, bao gồm các nhà ăn tập thể khu trung tâm, nhà căng tin nội bộ, các xóm công nhân được xây dựng khang trang, chắc chắn, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của cán bộ và công nhân. Nông trường còn xây dựng trường mẫu giáo nội trú. Đây là ngôi nhà lớn nhất của cán bộ, công nhân viên Nông trường thời gian này. Ngôi trường được dựng lợp theo kiểu mới, có tiền sảnh, có lan can hài hòa, lòng nhà rộng, thoáng mát. Đội Xây dựng đã đóng cho các cháu những chiếc giường con xinh xắn, may sắm màn, chăn hoa, chiếu vừa tầm cỡ các cháu và nhiều dụng cụ sinh hoạt, đồ dùng học tập, vui chơi, giải trí khác... Các cháu ăn, ở, học tập, vui chơi tại trường và được sự nuôi dạy, chăm sóc của các cô công nhân trẻ. Nhà trẻ được duy trì cho đến khi giặc Mỹ gây ra cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, buộc phải sơ tán.

Khi chuyển đổi thành Nông trường Quốc doanh, bệnh xá được gọi là trạm xá. Trạm xá là cơ sở y tế duy nhất chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh cho cán bộ, công nhân viên Nông trường và cư dân trong vùng.

Phong trào bỏ túc văn hóa được đẩy mạnh. Nông trường không chỉ xóa được nạn mù chữ, mà còn bước đầu thực hiện phổ cập cấp I và cấp II cho cán bộ, công nhân viên. Từ cuối năm 1963 đến đầu năm 1964, Nông trường được phép tổ chức lớp đầu cấp III. Việc nâng cao chất lượng học tập có ý nghĩa quan trọng, đóng vai trò là chìa khóa cho công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, cán bộ lãnh đạo Nông trường. Do đạt thành tích nổi bật trong công tác giáo dục và hoàn thành kế hoạch 5 năm về bỏ túc văn hóa, năm 1965, cán bộ, công nhân viên Nông trường vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục phát triển, trở thành một nhu cầu trong đời sống văn hóa tinh thần của cán bộ, công nhân Nông trường. Hằng năm, Nông trường đều có đội tuyển tham gia thi đấu các môn điền kinh, bóng đá, bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ. Trong những lần hội diễn văn nghệ cấp tỉnh và cụm do Bộ Nông trường tổ chức, đội văn nghệ của Nông trường đều nhận được giải cao. Đội bóng chuyền nữ của Nông trường nhiều lần đoạt giải Nhất toàn tỉnh. Đặc biệt, năm 1963, đội bóng chuyền nữ của Nông trường đã tham gia thi đấu vòng toàn miền Bắc. Đội nữ vận động viên của Nông trường tham gia thi đấu 5 môn thể thao quốc phòng do tỉnh tổ chức cũng nhiều lần đạt giải cao về đồng đội và cá nhân...

Giữa lúc các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn đang trên đà phát triển, năm 1965, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh bằng không quân

và hải quân ra miền Bắc nước ta với quy mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt nhằm phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ngăn chặn nguồn chi viện từ miền Bắc vào miền Nam, uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ của quân và dân ta ở hai miền đất nước. Chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả lao động sản xuất của Nông trường.

Trước âm mưu và hành động của kẻ thù, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 khóa III (từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965) đề ra nhiệm vụ cấp bách lúc này là: *“Kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới, để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại các cuộc ném bom phá hoại, phong tỏa của địch, nhằm sẵn sàng đối phó với khả năng địch mở rộng chiến tranh bất cứ mức độ nào...”*⁽¹⁾.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập trung lãnh đạo nhân dân trong tỉnh nhanh chóng chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Để thực hiện hai nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, Đảng ủy Nông trường xác định, trước hết phải thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng trong toàn thể cán bộ, công nhân Nông trường. Các hoạt động của Nông

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.103, 104.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

trường phải chuyển hướng phù hợp với tình hình mới. Nông trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất trong tình trạng có chiến tranh. Chiến tranh phá hoại đã ảnh hưởng xấu tới nhiều mặt hoạt động của Nông trường, nhất là về sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TW, ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị “*Về việc hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn*”; Nghị quyết số 103-NQ-TVQH, ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Về việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái*”, từ ngày 1/7/1965, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Tỉnh lỵ được đặt tại thành phố Thái Nguyên. Từ đây, Đảng bộ Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái.

Ngày 8/7/1965, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị “*Về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân*”. Khu vực Nông trường Bắc Sơn thuộc vùng ở trạng thái bị uy hiếp, có thể bị địch đánh phá, vì vậy việc nâng cao cảnh giác, chuẩn bị mọi mặt cho sẵn sàng chiến đấu được Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường đặc biệt quan tâm. Đảng bộ Nông trường lãnh đạo cán bộ, công nhân thực hiện triệt để các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân; thành lập Ban Phòng không do đồng chí Giám đốc làm trưởng ban. Nông trường thành lập đội tự vệ, tuyển chọn những đồng chí đã qua chiến đấu làm lực lượng

nòng cốt để tổ chức huấn luyện. Cán bộ, công nhân vừa thi đua lao động sản xuất, vừa tổ chức luyện tập, sử dụng các loại vũ khí được trang bị, luân phiên canh gác báo động khi có máy bay Mỹ để công nhân trú ẩn an toàn. Lực lượng tự vệ còn xây dựng trận địa sẵn sàng đánh trả các cuộc tấn công từ trên không của địch. Đội tự vệ tổ chức luyện tập phương án truy lùng biệt kích, thám báo, gián điệp trên địa bàn sản xuất. Nông trường tổ chức đào trên 5.000m hào chiến đấu liên hoàn, hào giao thông sơ tán, hàng trăm hầm phòng tránh và hố cá nhân.

Để thực hiện hai nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, Đảng ủy Nông trường thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn thể cán bộ, công nhân Nông trường. Các hoạt động của Nông trường phải chuyển hướng phù hợp với tình hình mới. Nông trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sản xuất trong tình trạng có chiến tranh. Đảng bộ lãnh đạo sơ tán cơ quan, xưởng chế biến, nhà ở công nhân, nhà trẻ, chuồng trại vào rừng và ẩn nấp sau những vạt đồi.

Quá trình sơ tán phải huy động nhân lực rất lớn, sản xuất phân tán. Song, cán bộ, nhân viên lao động sáng tạo, vượt lên trên hoàn cảnh, sử dụng vò lò gạch cũ sấy được 45 tấn sắn làm thức ăn dự trữ cho gia súc. Trong tình thế nhà xưởng phân tán, chưng cất dầu thủ công gặp lúc củi và than hết, anh chị em đã dùng bã sả khô thay thế, dùng bã sả bện thành dây kéo nước ngưng lạnh, dùng cát lọc dầu thay bông, dùng dây cu-roa cũ cắt bỏ thành chổi quét chảo sao chè ... Nhờ đó, sản xuất không bị gián đoạn.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Quy mô, tốc độ phát triển của Nông trường ngày càng lớn cũng là lúc bộc lộ nhiều hạn chế về sản xuất. Địa bàn hoạt động sản xuất trải dài 40km thuộc địa phận cả 3 huyện Phở Yên, Đại Từ và Đồng Hỷ, điều kiện thổ nhưỡng khác nhau nên gây khó khăn cho việc quản lý và yêu cầu chuyên môn hóa trong sản xuất.

Căn cứ vào Quyết định số 119/QĐ-TC, ngày 8/3/1966 của Bộ Nông trường “Về việc chia Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn thành hai Nông trường Bắc Sơn và Quân Chu”, ngày 28/5/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 135-NQ/TU “Về việc tách Đảng bộ Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn thành hai Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn và Quân Chu” trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Thái; Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí⁽¹⁾, Bí thư Đảng ủy là đồng chí Đậu Văn Kỳ, Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh. Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn có 156 đảng viên, tổ chức thành 15 chi bộ và 1 tổ Đảng trực thuộc.

Ngay sau khi chia tách, chấp hành sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1966 - 1967. Sau khi kiểm điểm kết quả lãnh đạo của nhiệm kỳ trước và thông qua phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Ban Chấp hành

⁽¹⁾Theo Nghị quyết số 135-NQ/TU, Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn gồm 7 đồng chí, Bí thư Đảng ủy là đồng chí Đậu Văn Kỳ; Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh; Đảng ủy viên là các đồng chí: Phan Văn Luyện, Hà Văn Thế, Nguyễn Thị Cảnh, Mạc Thị Tư, Nguyễn Thị Thê.

Đảng bộ bầu đồng chí Đậu Văn Kỳ giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau gần 4 tháng tạm ngưng (kể từ cuối tháng 12/1965), ngày 23/4/1966, địch cho 3 tốp máy bay ra đánh phá, quân và dân Bắc Thái đánh trả, bắn rơi 2 máy bay (một chiếc rơi ở xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn; một chiếc rơi ở xã Bình Long, huyện Võ Nhai). Chiều ngày 29/4, giặc Mỹ huy động máy bay ném bom xuống khu vực huyện Đồng Hỷ và thành phố Thái Nguyên, quân và dân ta nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, kịp thời bắn rơi 2 máy bay địch, trong đó có chiếc máy bay thứ 1.000 bị bắn rơi trên bầu trời miền Bắc làm nức lòng người dân Bắc Thái, trong đó có cán bộ, công nhân viên Nông trường Bắc Sơn.

Tháng 7/1966, không quân Mỹ đánh phá vào thị trấn Ba Hàng, xã Hồng Tiến, xã Đắc Sơn, cầu Đa Phúc và những nơi đóng quân của các đơn vị bộ đội làm 22 người thiệt mạng, trong đó có 4 trẻ em, hàng trăm ngôi nhà bị cháy, hàng chục công trình dân sinh bị phá hủy. Tội ác của giặc Mỹ làm cho nhân dân Phổ Yên càng phẫn nộ.

Trước tình hình đế quốc Mỹ tăng cường leo thang chiến tranh, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước và khẳng định sự quyết tâm: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi,*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”⁽¹⁾.

Hưởng ứng Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phong trào “*Ba sẵn sàng*”, tuổi trẻ của Nông trường Bắc Sơn hăng hái xung phong nhập ngũ, dịp này có hơn 40 thanh niên là cán bộ, công nhân viên lên đường. Đảng ủy, Ban Giám đốc, các tổ chức đoàn thể tổ chức động viên công nhân nhập ngũ trong tình cảm và gửi gắm niềm tin thắng lợi. Những năm tiếp theo, nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên tiếp tục lên đường đi chiến đấu, trong số này có nhiều người là cán bộ, chiến sĩ người miền Nam tập kết, nay tình nguyện trở về chiến đấu giải phóng quê hương.

Ngày 10/9/1966, máy bay Mỹ từ phía bắc dãy núi Tam Đảo đến bắn phá địa bàn Nông trường. Xưởng Cơ khí của Nông trường Bắc Sơn sơ tán tại Đàm Ban bị 3 chiếc máy bay Mỹ ném bom bi làm chết 6 người, bị thương 13 người, phá hủy gần 2ha chè⁽²⁾. Đảng ủy, Ban Giám đốc kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả, lo hậu sự cho người mất, cứu thương và di chuyển tài sản đến địa điểm an toàn, sửa chữa máy móc bị hư hỏng. Ngày 19/12/1966, máy bay Mỹ ném hàng chục quả bom xuống địa bàn các xã Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công làm 3 người chết, 13 người bị thương và làm chết 11 con trâu.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15 (1966 - 1969), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 131.

⁽²⁾ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, sđd, tr.168.

Căm thù giặc Mỹ, thương tiếc cán bộ, công nhân và người dân địa phương, cán bộ, công nhân Nông trường càng thể hiện sự quyết tâm hăng say lao động sản xuất. 100% tổ sản xuất và công tác đều đăng ký thi đua lao động sản xuất. Mỗi tổ, đội như Ban Nữ công, Công đoàn, Đội Cơ khí, Xây dựng... tùy theo tính chất công việc của tổ, đội mình mà đăng ký thực hiện các chỉ tiêu cụ thể. Trong các đợt thi đua, nhiều đội sản xuất còn tổ chức tăng giờ làm vào buổi tối. Không khí thi đua lao động sôi nổi, mạnh mẽ lan rộng khắp Nông trường, thúc đẩy phong trào hoàn thành nhanh hơn, kết quả cao hơn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở trực thuộc, đầu năm 1967, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1967 - 1968. Đại hội đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, tổ chức sản xuất, kiểm điểm những tồn tại và xác định rõ nguyên nhân bất cập trong tổ chức thực hiện. Đại hội đề ra nhiệm vụ lãnh đạo với những biện pháp để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch của trên giao, gắn với điều kiện của Nông trường vừa sản xuất vừa thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Đậu Văn Kỳ giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Tự giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm 1967, diện tích của Nông trường khoảng trên 2.000ha. Sau khi cắt nhượng cho địa phương, diện tích còn lại trên 1.500ha, trong đó có trên 400ha trồng trọt, bao gồm trên 200ha sả, gần 70ha chè (kể cả trồng mới), trên 100ha hoa

màu và lúa nước. Phần diện tích còn lại khoảng 1.000ha là đồng cỏ tự nhiên được cải tạo phục vụ cho chăn nuôi đàn bò trên 400 con, trong đó có 257 con bò sữa; đàn lợn trên 240 con, trong đó có 200 lợn thương phẩm.

Cùng với việc lãnh đạo đẩy mạnh thi đua sản xuất, nâng cao đời sống, Đảng bộ coi trọng lãnh đạo công tác giáo dục. Phong trào bỏ túc văn hóa được phát động rộng rãi. Việc nâng cao chất lượng học tập có ý nghĩa quan trọng, đóng vai trò là chìa khóa cho công tác đào tạo công nhân kỹ thuật, đào tạo cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ và cán bộ lãnh đạo của Nông trường.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được phát triển. Đội văn nghệ của Nông trường đã tham dự nhiều hội diễn của tỉnh, giành được những thành tích cao. Đội bóng chuyền nữ của Nông trường luôn giữ vững thành tích nhất toàn tỉnh, có năm, đội đã tham gia thi đấu toàn khu vực để chọn đội thi đấu toàn miền Bắc.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xí nghiệp, bảo vệ sản xuất được chú trọng. Nhiều tấm gương tổ đội, cá nhân tiêu biểu được khen thưởng trong hoạt động này như tấm gương chăm sóc đàn gia súc sinh sản của Đội Sản xuất. Giữa đêm mưa gió, lũ lụt, xa đơn vị, các anh chị đã bình tĩnh chuyên đàn bò đến nơi cao ráo, an toàn, không bị thất lạc. Còn nhiều tấm gương bám rừng nhiều tháng để bảo vệ tài sản khai thác chưa kịp chuyển về. Có những công nhân quên sương giá, thức đêm để chăm sóc, bảo vệ bèo dâu giống...

Nhiều tấm gương không quản mệt nhọc sơ tán an toàn máy móc, thiết bị, giữ vững an toàn sản xuất trong chiến tranh.

Từ trong phong trào lao động sản xuất đã chọn lọc được một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ, quản lý luôn hòa mình và gắn bó với quần chúng nhân dân. Tính đến năm 1966, toàn Nông trường có 83,6% cán bộ là những người trưởng thành trực tiếp từ lao động sản xuất. Sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ quản lý Nông trường được thể hiện qua thực tế chỉ huy sản xuất, qua những kinh nghiệm đúc rút được trong khâu quản lý và điều hành. Nhờ đó, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được nâng lên, tính tiên phong, gương mẫu được nêu cao.

Mặc dù bị địch đánh phá nặng nề, thiệt hại về người và tài sản, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành để duy trì ổn định sản xuất, làm ra nhiều sản phẩm đóng góp cho Nhà nước và nâng cao đời sống cán bộ, nhân viên. Cán bộ, công nhân và nhân dân tích cực thi đua trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

Nhiều tấm gương dũng cảm, mưu trí bảo vệ tài sản, hoa màu, vật nuôi khi bị máy bay Mỹ đánh phá khu vực Nông trường. Đó là tấm gương bám rừng nhiều tháng liền của Đội vật liệu để bảo vệ tài sản khai thác được nhưng chưa kịp chuyển về; là tấm gương quên bản thân mình bị ướt, lấy áo mưa che cho phân đạm của Nông trường được khô. Đó là những tấm gương không quản gian khó, mệt nhọc, đã dũng cảm bảo vệ máy móc và thiết bị, giữ vững an toàn sản xuất trong những năm chiến tranh phá hoại, v.v...

Bằng sức lao động sáng tạo của cán bộ, công nhân, chi trong 10 năm kể từ lúc thành lập (1957), đến năm 1965, bộ mặt Nông trường có những thay đổi căn bản, từ những khu đất hoang hóa, sỏi đá cằn cỗi đã trở thành bãi sả, đồi chè xanh mướt, khu nhà ở, nhà xưởng được hình thành. Cũng chính từ những thành tích đó, cán bộ, công nhân viên Nông trường đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba (1960), Huân chương Lao động hạng Ba (1961), Huân chương Lao động hạng Ba (1965). Những phần thưởng trên là nguồn cổ vũ, tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, công nhân Nông trường hăng hái thi đua phấn đấu để đạt được nhiều kết quả tốt hơn trong sản xuất, kinh doanh ở những năm tiếp theo.

III. Lãnh đạo giữ vững sản xuất của Nông trường và hoạt động của chính quyền thị trấn, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho chiến trường (1967 - 1975)

Mặc dù diện tích của Nông trường trải rộng ở nhiều địa phương, song về quản lý hành chính như hộ tịch, khai sinh, khai tử, kết hôn, tạm trú, tạm vắng và một số hoạt động trong giai đoạn 1957 - 1967 do chính quyền xã Phúc Thuận quản lý, một số tổ, đội sản xuất đóng trên địa bàn xã Minh Đức, Thành Công còn bắt cập trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Đến năm 1967, Nông trường cơ bản đi vào sản xuất ổn định, lớp thế hệ kế tiếp được sinh ra và lớn lên ở Nông trường ngày càng đông đúc hơn, đặt ra yêu cầu về việc quản lý nhà nước về mặt hành chính - dân sự.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, ngày 26/10/1967, Bộ Nội vụ ra Quyết định số 416/NV “Về việc thành lập thị trấn Nông trường Bắc Sơn trực thuộc huyện Phổ Yên”. Thị trấn Nông trường Bắc Sơn bao gồm khu dân cư của Nông trường sống trên địa bàn các xã Phúc Thuận, Minh Đức. Trụ sở Ủy ban hành chính thị trấn trên địa bàn xã Phúc Thuận là địa điểm của trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn ngày nay.

Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn lãnh đạo cả Nông trường Bắc Sơn và thị trấn Nông trường Bắc Sơn. Nhiệm vụ của Ủy ban hành chính thị trấn là nhiệm vụ của Ban Giám đốc Nông trường (Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn do một đồng chí Phó Giám đốc Nông trường kiêm nhiệm). Ủy ban hành chính thị trấn chỉ quản lý hành chính bao gồm quản lý hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký kết hôn, khai sinh, khai tử và giải quyết các thủ tục hành chính công; các nhiệm vụ quân sự, an ninh, xây dựng các lớp học, nhà trẻ... đều do Giám đốc Nông trường đảm nhiệm. Chính quyền của thị trấn được biên chế gồm Chủ tịch và một Phó Chủ tịch chuyên trách. Theo đó, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh giữ chức Chủ tịch, đồng chí Hoàng Quý giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Nông trường Bắc Sơn.

Chấp hành sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở trực thuộc, tháng 1/1968, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1968 - 1969. Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá kết quả và hạn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

ché, nguyên nhân trong sản xuất từ sau khi chia tách Nông trường. Cùng với xác định chủ trương lãnh đạo phát triển sản xuất, Đại hội đưa ra các biện pháp lãnh đạo xây dựng chính quyền thị trấn và thực hiện nhiệm vụ phòng không của Nông trường. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Đậu Văn Kỳ giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Tự giữ chức Phó Bí thư.

Do liên tiếp bị thất bại trên các chiến trường và trước sự lên án mạnh mẽ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xon tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, chấp nhận cử đại diện đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Pa-ri (thủ đô nước Pháp). Tranh thủ thời gian không bị địch đánh phá, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường và Ủy ban hành chính thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả bom đạn do Mỹ gây ra, vượt mọi khó khăn để đẩy mạnh sản xuất, đồng thời luôn đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu.

Cùng với sản xuất ra các sản phẩm từ cây sả, cây chè, giai đoạn này, Nông trường tập trung xây dựng các công trình phục vụ đời sống người lao động. Đội xây dựng nêu cao phương châm tự lực cánh sinh, khai thác vật liệu tại chỗ để thiết kế thi công nhà xưởng, nhà ở. Một người thường phải biết nhiều việc, thợ mộc có lúc phải phụ nề, thợ nề có lúc phải đan tranh, trát lợp. Từ xây cất nhà cửa công trình đến san đèo, bạt dốc, Đội xây dựng đều hoàn thành tốt. Với muôn vàn khó khăn trong công tác vận chuyển, tháo dỡ về vật liệu nhưng

trong một thời gian ngắn, Đội đã hoàn thành hàng nghìn mét vuông nhà sơ tán gồm nhà ở, nhà làm việc, nhà tư, nhà mẫu giáo, nhà ăn, nhà bếp, chuồng trại, xưởng cơ khí, xưởng chế biến. Có những thời điểm, chỉ trong một ngày một đêm, anh chị em đã dựng xong, trát lợp hoàn chỉnh một nhà trẻ gồm 3 gian là nơi sơ tán tránh bom đạn cho các cháu nhỏ.

Giữa năm 1969, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở trực thuộc, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1969 - 1971. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo của nhiệm kỳ 1968 - 1969, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1969 - 1971. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, đồng chí Đậu Văn Kỳ và đồng chí Nguyễn Tự tiếp tục được Đảng ủy bầu giữ chức Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Đầu năm 1970, đồng chí Đậu Văn Kỳ chuyển công tác khác, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh đảm nhận chức danh Quyền Bí thư Đảng ủy Nông trường. Cuối năm 1970, đồng chí Nguyễn Tự - Giám đốc Nông trường nghỉ hưu, Đảng đoàn Bộ Nông trường điều động đồng chí Trương Minh Ngọc về giữ chức Giám đốc Nông trường, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra quyết nghị bổ sung đồng chí Trương Minh Ngọc tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường⁽¹⁾.

Trong những năm 1969 - 1971, sản xuất của Nông trường tương đối ổn định với diện tích sản xuất 1.500ha, cây

⁽¹⁾ Nghị quyết số 29-NQ/BT, ngày 2/3/1971 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc bổ sung cấp ủy”, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

trồng chủ lực vẫn là sả, chè và đồng cỏ tự nhiên để chăn nuôi bò sữa. Giai đoạn này, Đội cơ khí phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tích cực đưa cơ giới vào các hoạt động sản xuất như: cày bừa, chăm sóc sả, chè, trồng lúa nước, chăm sóc và thu hoạch ngô, khoai, sắn... Mặt khác, Đội cơ khí cải tiến nhiều công cụ cầm tay phù hợp với sức khỏe của công nhân. Đội còn phục hồi được nhiều máy móc tại xưởng cất tinh dầu và xưởng chế biến chè.

Nhận thức được sản xuất phát triển luôn gắn liền với bảo vệ sản xuất và tự tổ chức tốt đời sống, Đảng bộ luôn đề ra những biện pháp thiết thực để nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên Nông trường, củng cố và động viên công nhân yên tâm lao động sản xuất. Hệ thống cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện. Năm 1969, Nông trường xây dựng dãy nhà để mở các lớp mẫu giáo, nhà trẻ nội trú. Dãy nhà có tiền sảnh, lan can hài hòa. Lòng nhà rộng, thoáng mát. Nông trường còn trang bị vật chất hạ tầng như giường, chiếu, chăn, màn và đồ dùng học tập. Trường Phổ thông cấp I, II cũng được xây dựng để bảo đảm học tập cho học sinh là con em cán bộ, công nhân viên Nông trường, thị trấn Nông trường Bắc Sơn và các vùng lân cận.

Ngày 10/6/1971, Quốc hội khóa IV phê chuẩn đề nghị của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Nông nghiệp Trung ương trên cơ sở sáp nhập Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường và Ban Quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Thời điểm này, Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn đặt dưới sự quản lý của Ủy ban Nông nghiệp Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng nhiệm kỳ cấp cơ sở, ngày 19/8/1971, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1971 - 1973. Đại hội đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, kiểm điểm những tồn tại và xác định rõ nguyên nhân bất cập trong tổ chức thực hiện. Đại hội dành nhiều thời gian để kiểm điểm, rút kinh nghiệm về công tác quản lý chính quyền thị trấn và đề ra nhiệm vụ lãnh đạo với những biện pháp khả thi để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch của trên giao, gắn với điều kiện của Nông trường vừa sản xuất vừa thực hiện nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Đại hội bàn biện pháp để khôi phục lại diện tích trồng cây sả và chế biến tinh dầu sả. Đại hội bầu 7 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Nguyễn Trọng Chúc giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nông trường lần thứ X, với lòng dũng cảm và trí tuệ của tập thể, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, cán bộ, công nhân viên tích cực lao động, sản xuất. Diện mạo Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn dần thay đổi, diện tích trồng trọt các cây trồng chuyên canh được mở

⁽¹⁾ Nghị quyết số 138-NQ/BT, ngày 20/8/1971 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn”, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên: Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường có 7 đồng chí, Bí thư Đảng ủy là đồng chí Nguyễn Trọng Chúc, Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh; Đảng ủy viên là các đồng chí: Trần Văn Hoan, Trương Minh Ngọc, Hà Văn Thế, Mạc Thị Tư, Nguyễn Thị Minh Tâm.

rộng. Cơ sở vật chất, hệ thống nhà xưởng, chuồng trại được xây dựng. Khu dân cư hình thành đông đúc, thế hệ kế tiếp lớn lên được học hành và chăm sóc chu đáo. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên được tăng cường, trong đó có anh chị em ở Ty Giao thông Thái Nguyên. Những khu đồi hoang sơ, manh mún trở thành những khu vực chuyên canh xanh tốt. Hệ thống giao thông phát triển song song với quá trình mở đất, đường mòn được rải đá và mở rộng để xe cơ giới dễ dàng đi vào tận bãi thu hoạch. Ngoài sản xuất, cán bộ, công nhân viên Nông trường còn thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nông trường Bắc Sơn đã hình thành nền móng cơ sở vật chất ban đầu ở mảnh đất phía tây huyện Phổ Yên.

Sau hơn 3 năm ngừng ném bom phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ và tay sai liên tiếp bị thất bại trên chiến trường, chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh (một phần trong học thuyết Nixon) đứng trước nguy cơ phá sản. Để cứu vãn tình hình, ngày 6/4/1972, Nhà trắng tuyên bố bắt đầu đánh phá bằng máy bay và tàu chiến lần thứ hai đối với miền Bắc nước ta. Ngay trong ngày 6/4, chúng cho máy bay đánh phá các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và khu vực Vĩnh Linh, bị quân và dân ta bắn rơi 10 máy bay.

Ngày 16/4/1972, đế quốc Mỹ cho hàng trăm máy bay tập trung đánh phá Hà Nội, Hải Phòng và các địa phương lân cận. Cùng ngày, Ban Chấp hành Trung ương và Chính phủ ra lời kêu gọi quân và dân cả nước kiên quyết đập tan âm mưu và kế hoạch đánh phá miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Ngày 20/4/1972, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 16-CT/BT “*Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng không và tổ chức tốt công tác sẵn sàng chiến đấu*”. Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường tổ chức học tập, quán triệt cho tất cả cán bộ, công nhân viên Nông trường, đồng thời ra nghị quyết lãnh đạo xây dựng kế hoạch phòng không, sẵn sàng chiến đấu gắn với lao động sản xuất. Đảng ủy cũng lãnh đạo thành lập tổ trực chiến bắn máy bay và sẵn sàng cơ động theo yêu cầu của Huyện đội.

Tháng 8 và tháng 9/1972, máy bay Mỹ ném gần 900 quả bom trên địa bàn tỉnh Bắc Thái, trong đó có các huyện Phở Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ làm chết 138 người, bị thương 142 người, phá hủy nhiều tài sản, hoa màu của Nhà nước và nhân dân. Nông trường Quốc doanh Sông Cầu ở huyện Đồng Hỷ có 22 người chết, trong đó có 8 trẻ em, cùng nhiều tài sản nhà xưởng, hoa màu bị phá hủy nặng nề đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tư tưởng và kết quả sản xuất của Nông trường Bắc Sơn. Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường đã đưa ra các biện pháp để ổn định tình hình, tổ chức chuyển máy móc, thiết bị đến nơi an toàn, chia nhỏ các tổ lao động và động viên cán bộ, công nhân tiếp tục sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và hỗ trợ sản xuất, phương tiện máy móc cho Nông trường Sông Cầu.

Sau khi trúng cử Tổng thống Mỹ (ngày 8/11/1972), Nixon mở cuộc tập kích bằng không quân chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành trên miền Bắc. Bắt đầu từ ngày 18 đến ngày 29/12/1972, tại Thái Nguyên, giặc

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Mỹ huy động 69 lần chiếc máy bay B52, ném gần 3.000 quả bom xuống 61 mục tiêu làm chết hơn 300 người, bị thương 178 người, hàng nghìn nhà cửa, trường học, xí nghiệp, bệnh viện bị phá hủy. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tự vệ Nông trường phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn làm tốt việc canh gác, báo động để công nhân sơ tán an toàn. Trong đợt này, khu vực Nông trường Bắc Sơn không có thiệt hại về người và tài sản.

Tháng 12/1972, máy bay Mỹ điên cuồng ném bom bắn phá Hà Nội, Thái Nguyên, nhiều nhà máy, xí nghiệp, nông trường bị thiệt hại. Tuy nhiên, đây là thời điểm quyết định hoàn thành kế hoạch của năm, vì vậy, cán bộ, công nhân viên Nông trường vẫn lên đồi, ra nương chăm sóc, thu hoạch sản phẩm, bảm máy, bảm xưởng, không để sản xuất gián đoạn. Với tinh thần “*máy không ngừng một phút*”, ngày nối ngày ba ca liên tục, những mẻ dầu sả, những tấn chè đều đặn được xuất xưởng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

Nông trường đề ra phương hướng mới, lấy chăn nuôi bò sữa là chính. Sữa bò được chế biến thành bánh sữa cung cấp cho các cơ quan hành chính trong tỉnh, chủ yếu cung cấp cho Công ty Gang thép Thái Nguyên. Mọi cố gắng đều phải được tập trung cho nhiệm vụ chính là chăn nuôi bò sữa. Đàn bò sữa được tăng dần, từ 257 con (năm 1967) con lên 350 con (năm 1972). Đồng cỏ tự nhiên được tập trung cải tạo. Tuy nhiên, việc chăn nuôi bò sữa và chế biến sản phẩm từ sữa bò gặp nhiều khó khăn. Lượng thức ăn cho bò sữa không đủ hoặc thất thường do Nông trường thiếu phương

tiện và nhà kho dự trữ. Khó khăn lớn nhất trong lúc này là sản xuất, chế biến sữa, Nông trường không có dây chuyền chế biến sữa khép kín. Việc chế biến được thực hiện theo phương pháp thủ công. Sản phẩm làm ra chất lượng kém, tiêu thụ chậm, ứ đọng nhiều. Việc tiếp tục nuôi bò sữa ngày càng đi vào ngõ cụt, sản lượng sữa càng cao thì thua lỗ càng lớn. Sữa tươi vắt phải đổ cho bê uống, gây lãng phí rất lớn. Năm 1972, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường nhận thấy không thể tiếp tục duy trì sản xuất mặt hàng này. Nông trường phải giảm dần số bò sữa để hạn chế thua lỗ.

Qua thực tế nuôi bò sữa thất bại, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương cùng lãnh đạo Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn đã có sự điều chỉnh phương hướng sản xuất cho phù hợp. Theo chủ trương từ trên, Nông trường chuyển phương hướng sản xuất từ nuôi bò và chế biến sữa sang phương hướng sản xuất nuôi trâu Mura. Đây là loại trâu có nguồn gốc từ Ấn Độ được đưa về Việt Nam thuần dưỡng. Loại trâu này có đặc điểm là cho sản lượng thịt và sữa tươi vượt trội so với trâu bản địa. Mọi công việc chuẩn bị để đưa trâu Mura về Nông trường được gấp rút tiến hành.

Tuy nhiên, do tư tưởng nóng vội, việc rập khuôn, máy móc mô hình sản xuất từ nông trường khác tiếp tục đưa Nông trường bước vào thời kì khó khăn. Trâu Mura không về như dự kiến, số lượng bò sữa, bò đàn và cây sả bị hủy hoại, diện tích trồng chè bị thu hẹp từ trên 100ha xuống còn trên 50ha do việc đầu tư chăm sóc không thích đáng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Sau 6 năm chia tách (1966 - 1972), mặc dù có những cố gắng nhất định, nhưng do việc tổ chức sản xuất không phù hợp với điều kiện tự nhiên và thực tế khách quan, dẫn đến năng lực sản xuất các mặt hàng truyền thống của Nông trường giảm sút. Diện tích trồng sả thu hẹp dần để trồng hoa màu, một số bị san ủi để làm ruộng cấy lúa nước, sản lượng tinh dầu sả năm 1972 còn 2,6 tấn (năm 1965 đạt 13,7 tấn). Nông trường không còn năng lực sản xuất mặt hàng này, việc kinh doanh của Nông trường thua lỗ triền miên...

Chấp hành sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở, ngày 21/1/1973, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 1973 - 1975. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 1971 - 1973, phân tích, đánh giá kết quả lãnh đạo sản xuất, kinh doanh, trách nhiệm của Đảng ủy và từng cá nhân, trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Trọng Chúc giữ chức Bí thư, đồng chí Trương Minh Ngọc giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh làm Ủy viên.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 13-NQ/BT, ngày 22/2/1973 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn”, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường có 9 đồng chí: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Nguyễn Trọng Chúc, Phó Bí thư là đồng chí Trương Minh Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ là đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh; Đảng ủy viên là các đồng chí: Trần Văn Hoan, Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Dân, Hồ Kỳ Đạt, Nông Viết Quy.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Để quốc Mỹ buộc phải rút hết quân Mỹ và chừa hầu hết miền Nam nước ta. Ngày 28/1/1973, Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi cả nước: *“Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc”*⁽¹⁾. Miền Bắc trở lại hòa bình, song do phải trải qua cuộc bắn phá kéo dài, ác liệt của Mỹ nên đời sống nhân dân, trong đó có công nhân các nông trường gặp nhiều khó khăn. Hội nghị Trung ương lần thứ 22 xác định nhiệm vụ của miền Bắc là phải nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh.

Trong tình hình mới, Đảng bộ Nông trường nhận thấy một thực tế, nơi đây vốn là quê hương của cây sả. Dầu sả Phúc Thuận từ xưa từng là đại diện cho dầu sả xứ Đông Dương, được nhiều khách hàng nước ngoài biết đến. Việc phát triển cây sả trên vùng đất này phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu. Song cũng không thể trồng tràn lan vì cây sả chỉ trồng được trên những địa hình thích hợp, phải được bảo vệ tốt thì năng suất, sản lượng lá, lượng dầu mới đạt cao. Xuất phát từ thực tế đó, từ năm 1973, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường quyết định lãnh đạo, chỉ đạo phục hồi việc trồng sả và chế biến tinh dầu sả.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34 (1973), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 446.

Từ 7,4ha sả còn lại năm 1972, diện tích sả năm 1973 tăng lên trên 93ha, trong đó hơn 86ha trồng mới. Ngay trong năm sau đó, sản lượng tinh dầu sả được đưa lên 1.100kg/năm, giao nộp cho Nhà nước được 800kg. Đến năm 1975, diện tích sả đạt 191,4ha, kể cả diện tích trồng mới. Sản lượng lá, sản lượng tinh dầu lên đến 13,1 tấn/năm. Nếu so sánh với năng lực trồng và chế biến tinh dầu sả năm 1965 sẽ nhận thấy: Diện tích trồng sả năm 1975 kém 1,8 lần so với năm 1965 (191,4ha so với 345,8ha); nhưng sản lượng tinh dầu năm 1975 chỉ kém 0,6 tấn so với năm 1965 là năm đạt sản lượng tinh dầu sả cao nhất (13,7 tấn)⁽¹⁾. Điều này khẳng định khi đầu tư sản xuất được chú trọng đúng mức sẽ mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, Nông trường dần dần thoát khỏi tình trạng làm ăn thua lỗ và từng bước ổn định.

Bên cạnh quyết định đưa cây sả trở lại, lãnh đạo Nông trường cũng nhận thấy với chất đất và trên những địa hình có độ dốc không cao lắm như ở nơi đây thì cây chè là loại cây thích hợp nhất. Chè Phúc Thuận là một phần của chè Thái đã nổi tiếng từ lâu và đi vào tiềm thức của nhiều thế hệ. Vì vậy, Nông trường cần tiếp tục phát triển trồng chè. Ngoài ra, nơi đây còn có thể nghiên cứu trồng thêm các loại cây tinh dầu có giá trị cao khác. Đất đai còn lại có thể trồng cây lấy gỗ. Nông trường cũng cần tiếp tục duy trì, phát triển đàn gia súc, song đất dành cho chăn nuôi cần cân đối hợp lý.

⁽¹⁾ Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn, “*Kế hoạch sản xuất các năm 1973, 1974, 1975*”, lưu tại Trung tâm Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Công nghiệp - thủ công nghiệp ở Nông trường tiếp tục phát triển. Các tổ, đội được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả như: Đội xưởng sửa chữa xe máy, xưởng sản xuất công cụ phục vụ sản xuất, đội chế biến vật liệu...

Năm 1974, cửa hàng tiêu thụ được thành lập có nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm của Nông trường, cung cấp nhu yếu phẩm (dưới dạng tem phiếu) và cung cấp lương thực cho cán bộ, công nhân viên. Hoạt động của cửa hàng tiêu thụ đã góp phần đáp ứng ở mức cao hơn nhu cầu trao đổi hàng hóa của công nhân viên.

Để đáp ứng nhu cầu lao động, Ban Giám đốc tiếp tục tổ chức các đợt tuyển công nhân từ các địa phương lên. Thanh niên được tuyển lên Nông trường làm nhiều công việc khác nhau và nhận mức lương theo sản phẩm. Việc phân công lao động tương đối cụ thể. Công nhân nữ thường đảm trách việc trồng, hái và vò chè, cắt và bó sả, công nhân nam phụ trách cày, bừa, đốt lò, sửa chữa, vận hành máy móc...

Hoạt động sản xuất của Nông trường dần đi vào nền nếp. Số lượng cán bộ, công nhân viên tăng nhanh từ 800 người lên 1.000 người. Toàn Nông trường có 9 đội sản xuất, ngoài ra còn có các tổ, đội chuyên trách như xây dựng, sản xuất vật liệu, chế biến, xưởng sửa chữa và vận chuyển, canh tác bằng cơ giới, cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ... Mặc dù còn một số tồn tại và khó khăn nhất định, song toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên Nông trường luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao hơn so với điều kiện. Chính sức

manh tập thể ấy đã đưa Nông trường đạt được các mục tiêu chủ yếu. Qua thực tế lãnh đạo sản xuất và cải tiến các biện pháp kỹ thuật, đội ngũ cán bộ lãnh đạo ngày càng trưởng thành hơn, tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm để đưa Nông trường tiếp tục phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao phát triển trong Nông trường. Giữa các đội sản xuất trong phân xưởng thường giao lưu văn nghệ quần chúng trong các dịp nghỉ lễ hay những lúc tan ca. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đã góp phần xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, thắt chặt tinh thần đoàn kết trong Nông trường.

Công tác giáo dục tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo giữ vững. Phong trào bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ lãnh đạo Nông trường được phát động rộng rãi. Nông trường tiếp tục tổ chức lớp đầu cấp III để đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ trung cấp, cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo trưởng thành từ công nhân. Việc nâng cao chất lượng học tập có ý nghĩa rất quan trọng, giúp cho công tác đào tạo công nhân kỹ thuật, đào tạo cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ, cán bộ lãnh đạo của Nông trường đạt hiệu quả tốt.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xí nghiệp, bảo vệ sản xuất được chú trọng. Đảng ủy Nông trường lãnh đạo tổ chức học tập Nghị quyết số 228-NQ/TW, ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị “*Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục*

vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân". Học tập Nghị quyết trở thành cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng, tập hợp toàn thể cán bộ, công nhân viên tham gia. Nội dung tập trung vào giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, chống tham ô, lãng phí và quan liêu. Sau khi học tập, cán bộ, công nhân viên Nông trường đã tham gia bảo vệ sản xuất một cách tích cực.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ coi trọng cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ Nông trường làm tốt công tác giáo dục, quán triệt cho cán bộ, đảng viên các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, Bộ Nông trường và Tỉnh ủy Bắc Thái, trong đó, tập trung vào giáo dục, học tập, thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư *"Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh"*. Nhờ đó, chất lượng đảng viên của Đảng bộ được nâng lên. Số lượng đảng viên trong Đảng bộ tăng từ 81 đảng viên (năm 1966) lên 160 đảng viên (năm 1975). Nhiều năm liên tục, Đảng bộ Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn đều được công nhận Đảng bộ *"4 tốt"*.

Trong quá trình lãnh đạo sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ Nông trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nhờ đó, Nông trường đã có một đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ, quản lí...

giàu năng lực, luôn gắn bó với công việc, với quần chúng. Trải qua thực tế lãnh đạo, quản lý sản xuất, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường không những nắm chắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn nhạy bén với tình hình, kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất và các biện pháp quản lý cho phù hợp, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Bên cạnh những kết quả tích cực trên, Đảng bộ Nông trường còn bộc lộ những hạn chế trong lãnh đạo, để 3 cán bộ, đảng viên suy thoái phẩm chất đạo đức, tham ô tài sản của tập thể phải xử lý kỷ luật và xử lý hình sự. Nạn trộm cắp tài sản ở các kho của Nông trường, đội sản xuất, trại chăn nuôi và các công trình xây dựng vẫn diễn ra. Do chi viện cho tiền tuyến, cùng với nghỉ việc theo chế độ nên lực lượng lao động luôn mất cân đối, ảnh hưởng đến các kế hoạch sản xuất của Nông trường. Mặc dù, lãnh đạo Nông trường đã có nhiều giải pháp cải thiện đời sống của công nhân viên, song chỉ ở mức độ nhất định, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Bên cạnh đó, sự khan hiếm về vật tư sản xuất, tiền vốn cũng nhiều lúc làm đình trệ sản xuất và giảm chất lượng sản phẩm. Thiên tai cũng ảnh hưởng không nhỏ đến Nông trường, điển hình như mùa lũ năm 1972 làm 1 công nhân thiệt mạng, cây cối bị tàn phá, làm giảm sản lượng.

Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở, ngày 27/4/1975, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 1975 - 1976.

Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá việc khôi phục trồng cây sả và chung cất dầu sả trở lại, đồng thời, đánh giá những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ trước và xác định những hướng đi tiếp để phát triển Nông trường, nâng cao đời sống của người lao động. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Trọng Chúc giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Văn Hoan giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh làm Ủy viên.

Mặc dù mới thành lập, song Ủy ban hành chính thị trấn Nông trường Bắc Sơn luôn làm tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức chính quyền nhân dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Ủy ban đã phối hợp tốt với Ban Giám đốc Nông trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ lao động sản xuất gắn với giải quyết các vấn đề về văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, chăm lo đời sống nhân dân. Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Nông trường là đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh (1967), Mạc Thị Tư (1968 - 1972), Trần Văn Hoan (1972 - 1974), Vũ Xuân Hồng (1974 - 1975). Giám đốc Nông trường là đồng chí Nguyễn Tụ (1967 - 1970), Trương Minh Ngọc (1971 - 1976).

⁽¹⁾ Nghị quyết số 92-NQ/BT, ngày 16/6/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn”, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên: Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường gồm 9 đồng chí, trong đó, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Nguyễn Trọng Chúc (Bí thư), Trần Văn Hoan (Phó Bí thư), Nguyễn Ngọc Sinh; Đảng ủy viên là các đồng chí: Nguyễn Văn Dần, Nguyễn Xuân Đắc, Bùi Tuất Mậu, Hồ Kỳ Đạt, Hà Tiến Triều, Lê Chí Hội.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Công đoàn và Đoàn Thanh niên là hai tổ chức hoạt động sôi nổi và đóng vai trò quan trọng trong sự lớn mạnh của Nông trường. Công đoàn vận động công nhân, viên chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo đúng quy trình an toàn lao động, đăng ký với Ban Giám đốc tham gia các phong trào thi đua. Công đoàn bảo vệ quyền lợi, chăm lo đời sống, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp nhu yếu phẩm cho công nhân, viên chức, lao động. Công đoàn chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Giám đốc về việc cải tiến các chế độ cho người lao động.

Đoàn Thanh niên tập hợp thanh niên tham gia các phong trào thi đua xung kích, các chiến dịch lao động như khai hoang, làm phân bón, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Mỗi đội sản xuất đều có một chi đoàn, mỗi tổ sản xuất có một phân đoàn. Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Công đoàn tham gia phát triển đảng viên trong lực lượng đoàn viên, tổ chức các phong trào giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao giữa các đội sản xuất, tích cực thực hiện nếp sống tươi vui, tiết kiệm trong việc cưới xin. Đoàn Thanh niên Nông trường phát động các phong trào thi đua như “*Thanh niên ba sẵn sàng*”, “*Thanh niên xung kích 26/3*”... thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên Nông trường tham gia. Đội thanh niên xung kích đi đầu trong việc mở rộng, khai hoang thêm các vùng đất mới cho Nông trường như khu Đội 6, Bến Đông, Đầm Ban. Bí thư Đoàn Thanh niên Nông trường giai đoạn này lần lượt là các đồng chí Trương Lê, Huỳnh Phẩm.

Ban Nữ công tích cực thi đua lao động sản xuất. Nữ công nhân Nông trường đã đảm nhiệm công việc mà trước đây dành riêng cho nam giới, đó là việc cắt sả, nấu dầu, vận chuyển bằng xe bò, cày bừa, chăm sóc trâu, luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, bảo vệ sản xuất, trực chiến sẵn sàng chiến đấu. Nhiều chị em đạt danh hiệu kiện tướng cắt sả, kiện tướng nấu tinh dầu như chị Ngân, chị Huấn, chị Ngân, chị Hương, chị Kim (Đội chế biến). Nữ công nhân còn thành lập “Đội nữ ba đảm đang 3/2”. Đây là đội ngũ làm nòng cốt cho phong trào thủy lợi của Nông trường. Tại khu vực Đội 6, chị em phụ nữ đã phối hợp với Đội công trình cải tạo vùng lầy thụt, phối hợp với Đội Thanh niên xung kích đắp 4 đập để tạo thành cánh đồng trồng lúa nước. Chị em phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào bộ máy quản lý của Nông trường.

Mùa xuân năm 1975, quân và dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập, Tổng thống Nguyễn quyền Sài Gòn Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Cán bộ, công nhân viên Nông trường Bắc Sơn và nhân dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn, trong đó có cả những người con quê hương miền Nam vui mừng, phấn khởi cùng nhân dân cả nước bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Gần 20 năm xây dựng và trưởng thành, từ chi bộ với số ít đảng viên đã phát triển thành Đảng bộ lãnh đạo Nông trường Quân đội Bắc Sơn thành Nông trường Quốc doanh và lãnh đạo cả thị trấn Nông trường từ một vùng đất hoang vu xây dựng lên một cơ sở kinh tế vững mạnh. Chi bộ, Đảng bộ lãnh đạo huy động hàng ngàn nhân công lên xây dựng, lập nghiệp tạo nên một vùng đất trù phú, làm ra nhiều sản phẩm đóng góp xây dựng đất nước và góp phần cùng cả nước giải phóng miền Nam.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn đã lãnh đạo huy động 218 người lên đường nhập ngũ và tái ngũ, tham gia chiến đấu trên các chiến trường, nhiều người đã anh dũng chiến đấu và hi sinh, nhiều người đã để lại một phần xương máu trên chiến trường. Cán bộ, nhân viên, người lao động của Nông trường và thị trấn Nông trường luôn nêu cao tinh thần yêu nước, cần cù, hăng say trong lao động sản xuất; năng nổ, nhiệt tình trong các hoạt động xã hội; anh dũng, kiên cường trong chiến đấu. Hằng năm, trên 90% cán bộ, công nhân viên có bản đăng ký thi đua cá nhân, có chương trình hành động nhằm hoàn thành vượt mức nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần. Nhiều cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý đã lên đường làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế trong vùng giải phóng, theo dọc Trường Sơn ngay trong lúc cuộc kháng chiến còn gay go, quyết liệt. Những phẩm chất ấy là sản phẩm vô giá để cán bộ, công nhân và người dân Bắc Sơn sau này tiếp tục phát huy, xây dựng quê hương giàu đẹp, phát triển.



Công nhân chăm sóc chè trên Nông trường (ảnh chụp năm 1980)



Chăn nuôi lợn tại Nông trường (ảnh chụp năm 1980)



Công nhân thu hái chè (ảnh chụp năm 1985)



Công nhân đóng gói chè xuất khẩu (ảnh chụp năm 1985)



*Đại biểu về dự Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập
Nông trường Bắc Sơn (1957 - 1987) chụp ảnh lưu niệm*



*Đồng chí Trịnh Văn Đông - Giám đốc Sở Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái
chúc mừng đội bóng đá Nông trường nhân dịp kỷ niệm 30 năm
thành lập Nông trường (ảnh chụp năm 1987)*



Cánh đồng sả của Nông trường (ảnh chụp năm 1990)



Cán bộ kỹ thuật kiểm tra chất lượng tinh dầu sả (ảnh chụp năm 1990)

Chương II

ĐẢNG BỘ NÔNG TRƯỜNG BẮC SƠN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1995)

I. Lãnh đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất, tăng cường cán bộ cho nông trường các tỉnh phía Nam và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)

Kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, đất nước ta bước vào thời kỳ mới với hai nhiệm vụ chiến lược “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”. Hơn 20 năm đất nước bị chia cắt, khát khao lớn nhất đối với người dân Việt Nam nói chung, đặc biệt là đối với những người con miền Nam tập kết ra Bắc là được trở về quê hương. Lúc này, ở Nông trường và thị trấn Nông trường có khá đông cán bộ, công nhân, người lao động quê ở các tỉnh phía Nam đang mong mỏi trở về sau thời gian dài xa quê hương, gia đình và người thân.

Thời kỳ này, Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng nhiều nông trường ở miền Nam. Ủy ban Nông nghiệp Trung ương có kế hoạch lựa chọn cán bộ các nông trường ở miền Bắc vào xây dựng nông trường ở các tỉnh phía Nam. Ủy ban Nông nghiệp Trung ương giao nhiệm vụ cho Ban Giám đốc Nông trường Bắc Sơn lựa chọn một số đồng chí và thành lập một bộ khung cán bộ quản lý và giới thiệu nhiều cán bộ có năng lực, chủ yếu là cán bộ tập kết về lại miền Nam công tác

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

tại các nông trường mới thành lập như Nông trường Nam Ban (Lâm Đồng), Nông trường Sông Ray (Đồng Nai), Nông trường Ea Pôk (Đắc Lắc)...

Sau giải phóng, cùng với niềm vui khi non sông thống nhất, Bắc - Nam sum họp, Đảng bộ, Ban Giám đốc, cán bộ, công nhân viên và nhân dân thị trấn Nông trường phải đối mặt với hàng loạt khó khăn. Các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách để chống phá cách mạng; kinh tế mang tính tự cung tự cấp, sản xuất của Nông trường vẫn thủ công là chính, sản lượng làm theo kế hoạch, không có thị trường tiêu thụ; hạ tầng khu dân cư của thị trấn vẫn lạc hậu, đời sống công nhân, người lao động còn nhiều khó khăn. Những thực trạng trên đòi hỏi Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường và chính quyền thị trấn Nông trường phải có những chủ trương quyết tâm khắc phục.

Căn cứ vào chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở, ngày 15/1/1976, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1976 - 1977. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 1975 - 1976, đề ra phương hướng, củng cố lại tổ chức để xây dựng Nông trường trong thời kỳ mới. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng

⁽¹⁾ Nghị quyết số 41-NQ/BT, ngày 5/3/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn”, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên: Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường 9 đồng chí, trong đó, Ủy viên Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Trọng Chức (Bí thư), Trần Văn Hoan (Phó Bí thư), Nguyễn Ngọc Sinh; Đảng ủy viên là các đồng chí: Nguyễn Văn Dần, Bùi Tuất Mậu, Nguyễn Tiến Chiến, Hồ Kỳ Đạt, Nguyễn Xuân Đắc, Lê Trí Hải.

chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Nguyễn Trọng Chúc giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Văn Hoan giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh làm Ủy viên.

Ngày 25/4/1976, nhân dân thị trấn, cán bộ, công nhân viên Nông trường Bắc Sơn cùng cử tri cả nước phấn khởi đi bầu cử Quốc hội khóa VI, nhiệm kỳ 1976 - 1981, Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám đốc Nông trường và Ủy ban hành chính thị trấn tổ chức tuyên truyền hoạt động và tạo điều kiện để 100% cử tri đi bầu cử.

Tháng 7/1976, Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp được đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp, theo đó Ủy ban hành chính thị trấn Nông trường Bắc Sơn được đổi thành Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn. Cũng tại kỳ họp này, Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Nông nghiệp được tái lập trên cơ sở tách ra từ Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn dưới sự quản lý của Bộ Nông nghiệp.

Cuối năm 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là: *“Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*.

Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) với hai mục tiêu cơ bản và cấp bách là xây dựng một bước về cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ sở công - nông nghiệp. Trong đó có nhân mạnh: *“Tập trung lực lượng cả nước, của các ngành các cấp tạo ra một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp, ra sức đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp; phát triển công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, nhằm giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông thường, cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân, tạo tích lũy cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa”*⁽¹⁾.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở, ngày 6/3/1977, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1977 - 1979. Đại hội quán triệt chủ trương của Đảng về tạo ra một bước để phát triển vượt bậc về nông nghiệp, trong đó có nhiệm vụ của các nông trường quốc doanh. Đại hội kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất của Nông trường và tổ chức hoạt động của thị trấn Nông trường trong nhiệm kỳ 1976 - 1977. Đại hội bàn bạc và quyết định một số chủ trương để thực hiện kế hoạch sản xuất trên giao, đồng thời nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên và hoạt động của chính quyền thị trấn. Đại hội bầu 9 đồng chí vào

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37, tr. 928.

Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí; trong đó, đồng chí Nguyễn Trọng Chúc giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Trần Văn Hoan giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh làm Ủy viên.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn không ngừng bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Năm 1976, Bộ Nông nghiệp giao kế hoạch cho Nông trường hoàn thành hơn 1.000ha sả, đồng thời đưa dây chuyền chưng cất tinh dầu sả của Bun-ga-ri về ứng dụng. Tuy nhiên, thiết bị đưa sang không đồng bộ. Mặt khác, thời gian này, thị trường tiêu thụ dầu sả gặp nhiều khó khăn, không thể mở rộng sản xuất nên dây chuyền sản xuất tinh dầu sả không được lắp đặt ở Nông trường. Năm 1976, diện tích sả đạt 191,4ha, sản lượng sả đạt 13,1 tấn/năm, gần bằng mức sản lượng của năm 1964 - 1965. Năm 1979, thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng gay gắt kéo dài gây hạn làm cánh đồng sả khô cằn, tàn lụi hàng chục héc-ta. Đảng bộ Nông trường lãnh đạo động viên các tổ, đội và người lao động tích cực chăm bón cho cây sả, kiên quyết không để thất thu.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 84-NQ/BT, ngày 19/3/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn”, lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên: Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường có 9 đồng chí; trong đó, Ủy viên Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Trọng Chúc - Bí thư, Trần Văn Hoan - Phó Bí thư, Nguyễn Ngọc Sinh. Đảng ủy viên là các đồng chí: Nguyễn Tiến Chiến, Lê Trí Hải, Hồ Kỳ Đạt, Nguyễn Văn Ngo, Nguyễn Văn Dân, Trần Văn Độ.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Trong giai đoạn 1976 - 1980, Nông trường có 60ha chè, cây ngắn ngày đạt 150ha, còn lại là diện tích cỏ, trồng rừng đan xen. Trong 2 năm 1980 - 1982, Đảng bộ Nông trường lãnh đạo mở rộng diện tích trồng chè ở Đội 9 (đơn vị mới được thành lập, gồm các công nhân trẻ, công nhân dôi dư vào sản xuất). Ngoài mở rộng diện tích trồng chè ở Đội 9, Đội 3 mở rộng trồng thêm 30ha, Đội 5 trồng thêm 18ha, Đội 6 trồng thêm 20ha. Tuy nhiên, do việc kinh doanh chè búp tươi bị lỗ, cộng thêm thời tiết xấu làm chè chết, nên diện tích chè ngày càng giảm dần, đến năm 1984 còn 56ha, năng suất đạt 30 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 20 tấn.

Ngày 26/9/1977, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 329-NQ/BT “Về việc chuyển giao các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về trực thuộc các Đảng bộ huyện, thành”⁽¹⁾. Theo đó, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn chuyển về Đảng bộ huyện Phổ Yên.

Thực hiện Quyết định số 207-TTg, ngày 5/4/1978 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc bàn giao một số nông trường quốc doanh cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý”, ngày 1/7/1978, Nông trường Bắc Sơn được bàn giao từ Bộ Nông nghiệp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái quản lý⁽²⁾.

Giai đoạn này, Đảng và Nhà nước thực hiện cơ chế kế hoạch hóa trên phạm vi cả nước, hàng hóa được phân phối theo hình thức tem phiếu, tư nhân không được phép vận

⁽¹⁾ Tư liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ Tư liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

chuyên, mua bán hàng hóa tự do. Sau chiến tranh, đế quốc Mỹ và các nước phương Tây bao vây, cấm vận kinh tế nước ta. Các khoản viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa cho cách mạng nước ta bị cắt giảm, hàng hóa trở nên khan hiếm. Về mặt xã hội, chiến tranh làm xáo trộn và gây tổn thất lớn cho lực lượng lao động, để lại hậu quả rất nặng nề và kéo dài.

Đối với Nông trường Bắc Sơn, người lao động đã gắn bó với vùng đất này hơn 20 năm, mặc dù đã được cải thiện, song điều kiện sinh hoạt còn thiếu thốn. Đây là bài toán khó cho Đảng ủy, Ban Giám đốc lúc này cần phải có chủ trương, biện pháp tháo gỡ. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh các biện pháp để phát triển sản xuất bằng cách khoán sản phẩm cho công nhân, bước đầu người lao động có tính chủ động để đạt năng suất cao hơn.

Năm 1976, trường Phổ thông cấp I + II Nông trường Bắc Sơn được thành lập, số lượng học sinh tăng lên khá lớn, có năm đã lên tới 500 em, 30 thầy, cô giáo và 10 phòng học. Con em của người lao động trong Nông trường và con em của người dân địa phương được học hành đầy đủ, cha mẹ yên tâm lao động sản xuất. Các lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ, công nhân tiếp tục được duy trì. Các lớp đào tạo nghề, lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được tổ chức thường xuyên. Các lớp vỡ lòng, mẫu giáo, nhà trẻ vẫn được duy trì và ngày càng đông các cháu theo học. Bên cạnh việc trông nom các cháu là con của cán bộ, công nhân Nông trường, nhà trẻ Nông trường bước đầu còn nhận thêm một số cháu là con em địa phương.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh, cùng việc vận động sinh đẻ có kế hoạch có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất của trạm xá được tăng cường, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên Nông trường và nhân dân địa phương. Nông trường còn phối hợp với ngành y tế huyện Phổ Yên tổ chức các đợt khám bệnh và cấp thuốc cho công nhân và nhân dân trong vùng.

Đảng bộ Nông trường lãnh đạo thực hiện nghiêm túc chính sách xã hội, lương hưu cho người dân thị trấn. Các hộ gia đình chính sách được cấp đất, hỗ trợ vật tư... Tinh thần tương thân tương ái truyền thống từ những ngày đầu thành lập Nông trường đến thời điểm này vẫn luôn được phát huy.

Nông trường tổ chức tốt việc tuyên truyền, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Hằng năm, Nông trường đều hoàn thành chỉ tiêu hai đợt động viên tuyển quân trên giao. Việc đăng kí quân dự bị được thực hiện đầy đủ để đáp ứng nhiệm vụ cơ quan quân sự cấp trên như báo động tập trung, huấn luyện làm nhiệm vụ đột xuất. Đội tự vệ thực hiện theo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, tích cực tham gia phong trào bảo vệ trị an, đi đầu trong công tác phòng, chống bão lụt. Nông trường còn thành lập các tổ bảo vệ hạn chế tình trạng trộm cắp, phá hoại tài sản của tập thể.

Giữa lúc nhân dân ta đang ra sức khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước ổn định và nâng cao đời sống, Nông trường Bắc Sơn đang có những kế hoạch để ổn

định, khôi phục sản xuất thì các cuộc chiến tranh biên giới ở hai đầu đất nước xảy ra. Cuối năm 1977, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari huy động 19 sư đoàn tấn công vào lãnh thổ nước ta dọc tuyến biên giới Tây Nam, gây nhiều tội ác với nhân dân⁽¹⁾. Ngày 17/2/1979, nhà cầm quyền Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân tràn sang xâm lược lãnh thổ 6 tỉnh biên giới phía Bắc.

Ngày 18/2/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ra Thông báo số 1 “Về cuộc chiến tranh xâm lược của những người cầm quyền Trung Quốc”, yêu cầu người dân bình tĩnh, chuẩn bị từ thời bình sang thời chiến, các nhà máy, nông trường tổ chức sơ tán khi có chiến tranh, nếu không tổ chức sơ tán được phải có biện pháp phòng tránh tại chỗ⁽²⁾. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước ra lệnh Tổng động viên toàn quân, toàn dân kháng chiến. Đảng ủy Nông trường tổ chức hội nghị mở rộng bao gồm Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường, Ban Giám đốc, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các phòng chức năng và đội tự vệ để triển khai những công việc trước mắt, trong đó có việc củng cố tổ chức lại lực lượng tự vệ, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất để làm ra của cải vật chất phục vụ chiến đấu. Đảng bộ thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, công nhân viên của Nông trường và nhân dân thị trấn để mọi người hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, tin tưởng vào sự nghiệp

⁽¹⁾ Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, *Lịch sử Bộ đội chủ lực Mặt trận Tây Nguyên, Quân đoàn 3 (1964 - 2000)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr. 469.

⁽²⁾ Lưu tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

cách mạng của Đảng. Một lần nữa khí thế cách mạng trong Nông trường lại dâng cao. Với khẩu hiệu “*Tất cả vì biên giới*”, “*Vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, Đảng bộ Nông trường và đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động vững vàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Hàng chục cán bộ, công nhân, người lao động của Nông trường xung phong lên đường bảo vệ biên cương của Tổ quốc, trong đó có nhiều đồng chí vừa trở về trong kháng chiến chống Mỹ.

Lực lượng tự vệ của Nông trường được củng cố, mỗi đội sản xuất thành lập một trung đội tự vệ. Tự vệ Nông trường phối hợp với lực lượng dân quân tại địa phương luyện tập các phương án tác chiến trong địa bàn phòng thủ của huyện Phổ Yên. Nông trường Bắc Sơn nằm trong cụm 32 cùng các xã Phúc Thuận, Thành Công, Minh Đức, Vạn Phái (là 1 trong 4 cụm chiến đấu của huyện Phổ Yên). Tự vệ Nông trường còn đào giao thông hào, công sự chiến đấu, hầm trú ẩn, đặt các chốt kiểm tra, kiểm soát để sẵn sàng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

Thực hiện hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, năm 1979, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1979 - 1981. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, các mặt công tác của Nông trường và thị trấn Nông trường nhiệm kỳ 1977 - 1979; tập trung thảo luận và quyết định phương hướng lãnh đạo để xây dựng, củng cố sản xuất của Nông trường, nâng cao đời sống của công nhân; tổ chức có hiệu quả hoạt động

của tự vệ. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Trần Văn Hoan giữ chức Bí thư, đồng chí Bùi Tuất Mậu giữ chức Phó Bí thư.

Công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ Nông trường luôn được chú trọng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và công tác kiểm tra, luôn đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của người đảng viên, củng cố tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng bộ. Cùng với việc học tập các nghị quyết của Trung ương, của ngành và địa phương, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã bố trí cho cán bộ đi học tập trung các lớp sơ cấp, trung cấp chính trị, tập huấn về chuyên môn và tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên học bổ túc văn hóa tại Nông trường.

Công tác kiểm tra Đảng, giữ vững kỉ luật trong Đảng được Đảng ủy lãnh đạo tiến hành thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Đảng bộ Nông trường kiên quyết xử lí kỉ luật đối với những đảng viên lệch lạc về tư tưởng, vi phạm nội quy, làm mất đoàn kết nội bộ. Công tác kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nông trường. Với những thành tích đã đạt được, Đảng bộ Nông trường nhiều năm liền được Tỉnh ủy công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên Nông trường góp phần giúp lãnh đạo Nông trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất được giao, duy trì ổn định đời sống cán bộ, công nhân Nông trường.

Giai đoạn 1975 - 1980, mặc dù gặp nhiều khó khăn, Đảng bộ, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn và nhân dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn đã đoàn kết, nhất trí cao độ, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, chủ động khắc phục hậu quả chiến tranh, hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ Nhà nước giao. Tổ chức Đảng luôn được củng cố, đủ năng lực lãnh đạo Nông trường và thị trấn Nông trường, các đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ. Kết quả này đã động viên cán bộ, nhân viên Nông trường và nhân dân thị trấn Nông trường tiếp tục cố gắng hơn nữa trong những năm tiếp theo.

II. Lãnh đạo vượt qua những khó khăn, từng bước thực hiện khoán sản phẩm đến người lao động (1981 - 1985)

Từ cuối năm 1979, đầu năm 1980, nền kinh tế tập thể của cả nước bộc lộ dấu hiệu khủng hoảng. Sản xuất nông nghiệp trong cơ chế tập trung, bao cấp không tạo được sự gắn bó giữa người nông dân với đồng ruộng, từ đó không phát huy được tính nhiệt tình trong lao động, ý thức trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của nhân dân. Các nông trường quốc doanh nói chung và Nông trường Bắc Sơn nói riêng cũng nằm trong tình trạng sản xuất trì trệ, đời sống của người lao động gặp rất nhiều khó khăn.

Đầu những năm 80 của thế kỷ XX, Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức được những hạn chế, nhược điểm của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, trong đó có nông nghiệp, lực lượng sản xuất phát triển chậm, có mặt trì trệ, người lao động làm nông nghiệp không gắn bó với nông trường, hợp

tác xã, tính năng động, sáng tạo trong sản xuất bị hạn chế. Đó là nguyên nhân cơ bản làm cho sản xuất nông nghiệp trì trệ, dẫn đến tình trạng thiếu lương thực, hàng hóa khan hiếm.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW “Về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong sản xuất nông nghiệp”, còn được gọi là “Khoán 100”. Ngay sau đó, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định 26-CP, ngày 21/1/1981 “Về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng các hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh của Nhà nước”. Đây là kết quả của quá trình tìm tòi, thử nghiệm và đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước về mô hình hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh. Những chủ trương và quyết sách đúng đắn, kịp thời của Đảng và Nhà nước đã mở đường cho sản xuất nông nghiệp phát triển.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng khóa IV, chấp hành sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên về tổ chức đại hội đảng các cấp, tháng 5/1981, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1981 - 1983. Đại hội đánh giá tổng thể việc lãnh đạo sản xuất, bảo đảm đời sống cho cán bộ, công nhân, chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám đốc, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ, trọng tâm là thực hiện Chỉ thị 100 trong nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Văn Hoan giữ chức Bí thư, đồng chí Bùi Tuất Mậu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Tháng 3/1982 diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV đề ra, đồng thời vạch ra chiến lược kinh tế - xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp thích hợp trong từng chặng đường. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và chính sách Khoán 100, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn lãnh đạo khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên thực hiện thắng lợi kế hoạch được giao. Ban Giám đốc Nông trường căn cứ vào số diện tích chè, sả, chất lượng đất tốt, xấu, tiến hành khoán cho mỗi lao động 1ha sả, 0,5ha chè, 0,2ha lúa.

Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường cử cán bộ đi học tập mô hình khoán tại Nông trường Cửu Long (huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình). Việc giao khoán bước đầu đã phát huy tính năng động và tự chủ trong sản xuất, khuyến khích người lao động mạnh dạn đầu tư kinh phí, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Lãnh đạo Nông trường không dừng lại ở phạm vi khoán sản phẩm mà đã nâng lên với nội dung cao hơn là khoán toàn bộ chi phí trực tiếp cho đội sản xuất (từ chi phí sản xuất, quỹ lương đến giá trị sản phẩm giao nộp). Biện pháp trên góp phần nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên trong việc bảo vệ đồng bãi, bảo vệ cây trồng, tạo những chuyển biến tích cực trong sản xuất và quản lí.

Do diện tích trồng cây lương thực ít nên phần lớn lương thực vẫn phụ thuộc vào sự bao cấp của Nhà nước như: gạo, sắn, ngô, bột mỳ, hạt mạch, thịt. Tiêu chuẩn của một công nhân hàng tháng với thực phẩm bình quân từ 100 - 200g thịt, về lương thực, công nhân đốt sả có mức định suất là 18 - 20kg, công nhân trồng trọt là 17 - 18kg, lao động hành chính 13,5kg. Các sản phẩm gia dụng, tiêu dùng như xe đạp, vải, dầu, muối đều được phân phối dựa trên bình xét. Nhìn chung, đời sống của cán bộ, công nhân viên, người lao động rơi vào hoàn cảnh khó khăn nhất kể từ lúc thành lập Nông trường.

Cuối năm 1983, được sự đồng ý của Huyện ủy Phổ Yên, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1983 - 1985. Đại hội tập trung thảo luận về công tác lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100 và kết quả áp dụng tại Nông trường, tiếp tục đưa ra các biện pháp tháo gỡ khó khăn để nâng cao đời sống cán bộ, công nhân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Trần Văn Hoan tiếp tục giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Hữu Thảo giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 18/1/1984, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 35-CT/TW “Về khuyến khích và hướng dẫn phát triển kinh tế hộ gia đình”. Đảng ủy lãnh đạo Ban Giám đốc Nông trường và Ủy ban nhân dân thị trấn tạo điều kiện để phát triển kinh tế gia đình của cán bộ, công nhân. Với chính sách

mới, diện tích sả được nâng lên 320ha (gần đạt mức diện tích năm 1964 là năm có diện tích sả cao nhất). Đời sống công nhân và nhân dân có sự chuyển biến nhất định. Tuy nhiên, do việc tổ chức thâm canh, bảo vệ chưa tốt nên năng suất sả, chất lượng tinh dầu và hiệu quả kinh tế chưa cao. Do sả trồng ở một số vùng đất không thích hợp, lại không được chăm bón đầy đủ nên diện tích và sản lượng đều giảm. Đến năm 1985, diện tích sả còn 284ha, sản lượng dầu thu được chỉ 3,2 tấn.

Diện tích chè tiếp tục có xu hướng giảm, đến năm 1984 chỉ còn trên 56ha chè kinh doanh. Nguyên nhân đưa tới tình trạng trên là Nông trường được giao nhiệm vụ giao nộp chè búp tươi không được chế biến. Sản lượng chè búp tươi năm 1985 chỉ đạt 20 tấn.

Các hoạt động văn hóa thông tin phát triển với nhiều hình thức phong phú. Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT, ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về “*Công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt*”, Đảng ủy Nông trường và chính quyền thị trấn tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa mới trong công nhân và nhân dân. Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi gắn với hoạt động sản xuất. Các buổi giao lưu với nông trường bạn, với Đoàn Thanh niên các địa phương lân cận đem lại một nguồn sinh khí mới, giúp nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, công nhân Nông trường.

Ngày 11/1/1979, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 14-NQ/TW “Về cải cách giáo dục”. Ngày 27/3/1981, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 135-CP về hệ thống giáo dục phổ thông mới, hệ thống giáo dục phổ thông trong cả nước là hệ thống trường phổ thông 12 năm, được chia làm 2 bậc: bậc phổ thông cơ sở từ lớp 1 đến lớp 9, bậc phổ thông trung học từ lớp 10 đến lớp 12. Ngày 17/7/1981, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ra Nghị quyết số 28-NQ/HU về triển khai cải cách giáo dục trong toàn huyện. Năm học 1981 - 1982, trường Phổ thông cấp I + II Nông trường Bắc Sơn được tổ chức thành trường Phổ thông cơ sở Nông trường Bắc Sơn. Trường duy trì nền nếp dạy và học tương đối tốt. Công tác bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên, thực hiện giáo dục trong nhà trường đi đôi với thực tiễn được chú trọng. Giáo viên nhà trường có nhiều sáng kiến về phương pháp giảng dạy và giáo dục thế hệ trẻ. Tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp ngày càng tăng. Bên cạnh đó, phong trào bổ túc văn hóa được duy trì, đóng vai trò quan trọng trong nâng cao trình độ học vấn cho đội ngũ cán bộ.

Công tác y tế ngày càng phát triển. Trạm xá Nông trường được sửa sang và đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho công nhân và nhân dân trong vùng. Cán bộ y tế được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Đồng thời, trạm xá phối hợp với chính quyền thị trấn thực hiện tốt cuộc vận động “sinh đẻ có kế hoạch”. Qua đó, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên đã giảm đáng kể.

Chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, nhất là công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình công nhân có người thân là thương binh, liệt sĩ, công nhân có hoàn cảnh khó khăn. Nông trường phối hợp với chính quyền thị trấn và các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động khi nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyên ngành.

Nông trường tổ chức tốt việc tuyên truyền, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Hằng năm, Nông trường đều hoàn thành chỉ tiêu hai đợt động viên tuyển quân. Việc đăng kí quân dự bị động viên được thực hiện đầy đủ để đáp ứng nhiệm vụ của cơ quan quân sự cấp trên như báo động tập trung, tổ chức huấn luyện và cơ động làm nhiệm vụ đột xuất. Lực lượng tự vệ của Nông trường còn phối hợp tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đảng bộ Nông trường đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong cán bộ, đảng viên, gắn với việc tiếp tục triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về phát triển đảng viên*”. Nhờ vậy, chất lượng, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy duy trì công tác thường xuyên, đi vào nền nếp, tham mưu cho Đảng ủy xử lý các hiện tượng tiêu cực trong quản lý sản xuất và thực hiện nhiệm vụ lao động sản xuất của cán bộ, đảng viên, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng

cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Trên cơ sở kết quả phân loại đảng viên, phân loại chi bộ hằng năm, Đảng bộ đề ra chương trình, giải pháp phù hợp để củng cố, phát triển tổ chức cơ sở Đảng. Đảng bộ Nông trường nhiều năm liền được Tỉnh ủy công nhận là đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Năm 1981, Đảng bộ Nông trường lãnh đạo Nông trường và thị trấn thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII, nhiệm kỳ 1981 - 1987 và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984. Năm 1984, cử tri thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1984 - 1987. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Vũ Xuân Hồng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1981 - 1984, đồng chí Phương Bá Cần làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 1984 - 1987.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phổ Yên, đầu năm 1985, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1985 - 1986. Đại hội tập trung đánh giá những thành tựu, hạn chế trong thực hiện Khoán 100 tại Nông trường; chỉ ra tồn tại và nguyên nhân để có biện pháp khắc phục. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Trần Văn Hoan tiếp tục giữ chức Bí thư, đồng chí Bùi Tuất Mậu giữ chức Phó Bí thư.

Hoạt động của các tổ chức quần chúng nông cốt là Công đoàn và Đoàn Thanh niên tập trung vào việc thi đua đẩy

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

manh sản xuất, quan tâm và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần công nhân, tổ chức thăm hỏi, động viên công nhân, người lao động đau yếu, bệnh tật, tai nạn phát sinh trong quá trình lao động sản xuất.

Giai đoạn 1981 - 1985, cùng với huyện Phổ Yên, Nông trường Bắc Sơn chủ động khắc phục mọi khó khăn, tìm tòi hướng đi, củng cố, đổi mới việc quản lý sản xuất và phân công lao động, từng bước nâng cao sản lượng chè, sả, cải thiện đời sống người lao động, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Trong thời gian này, Nông trường đã tiến hành cải tiến quản lý và sản xuất, nhanh chóng tiếp thu và vận dụng có hiệu quả Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương vào thực tế sản xuất ở Nông trường.

Mặc dù, đạt được nhiều kết quả tích cực, song Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường vẫn còn một số hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện dẫn đến chất lượng, hiệu quả năng suất lao động hạn chế, chất lượng sản phẩm còn thấp, đời sống người lao động còn nhiều khó khăn. Tiêu cực trong việc giao khoán và thu sản phẩm vẫn diễn ra. Giai đoạn này, ở Nông trường xuất hiện nhiều tai nạn lao động và hiện tượng mất cắp tài sản công. Tuy có những hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, song, những thành tích mà Đảng bộ, chính quyền, người lao động và nhân dân thị trấn Nông trường đạt được rất đáng trân trọng.

III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)

Những năm đầu của thập niên 80, mô hình kinh tế cũ phát sinh nhiều khuyết điểm, hạn chế lớn và không còn phù hợp trước những biến đổi của tình hình kinh tế, trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước. Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) “*Về đại hội đảng các cấp*”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, tháng 9/1986, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của Nông trường và các nội dung về phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn, đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 17 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Vũ Xuân Hồng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Tuất Mậu giữ chức Phó Bí thư, các đồng chí: Nguyễn Xuân Đắc, Lương Hữu Thảo, Hoàng Ngọc Thuyên là Ủy viên⁽¹⁾.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức. Đại hội kiểm điểm sâu sắc tình hình

⁽¹⁾ Thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn “*Về phân công Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX (trích Nghị quyết phiên họp lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX)*”, ngày 12/10/1986, lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước sau hơn 10 năm thống nhất, đồng thời, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là cả một thời kỳ lịch sử lâu dài, khó khăn, phải trải qua nhiều chặng và hiện chúng ta đang ở chặng đường đầu tiên. Đại hội nêu ra nhiệm vụ: Phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế.

Sau một thời gian thực hiện Khoán 100, thu nhập và đời sống của cán bộ, công nhân viên Nông trường tăng lên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Khoán 100 bộc lộ một số nhược điểm như: việc quản lý vật tư, máy móc, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất không chặt chẽ; công quản lý, điều hành hiệu quả chưa cao, những quy định trong Chỉ thị 100 thực hiện chưa triệt để, định mức khoán không sát, gây ảnh hưởng tới sản xuất của Nông trường. Đây cũng là tình trạng chung của ngành nông nghiệp trong cả nước.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị (khóa VI) ra Nghị quyết số 10-NQ/TW (còn gọi là Khoán 10) “*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*”. Tháng 7/1988, Đảng ủy Nông trường ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đến người lao động.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Nông trường, toàn bộ ô tô, máy kéo, máy nông nghiệp của Nông trường được định giá và bán cho công nhân có đủ điều kiện mua. Công nhân trả nợ dần bằng khối lượng vận chuyển, đến khi hết nợ

thì ô tô hoặc xe máy thuộc quyền sở hữu của cá nhân. Ngoài ra còn có các quy định về khoán xưởng cơ khí, khoán máy phát điện theo phương châm công nhân phụ trách xưởng, máy tự vận hành và chịu trách nhiệm.

Từ khi thực hiện đổi mới kinh tế, Nông trường vẫn chuyên canh sả, chè là chính, trong đó, sản xuất chè phục vụ cho tiêu thụ trong nước, sản phẩm từ cây sả vẫn phục vụ xuất khẩu. Nông trường khoán định mức cho công nhân theo sản phẩm, ai làm nhiều hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít. Các hộ gia đình được phép tăng gia sản xuất, trao đổi nông sản. Sản lượng tinh dầu sả bắt đầu tăng nhanh, năm 1986 đạt 8 tấn, gấp 2,5 lần năm 1985, năm 1987 đạt 10 tấn.

Để đa dạng hóa cây trồng, Đảng ủy Nông trường tập trung lãnh đạo trồng xen canh cây đỗ, lạc vào hai hàng sả, hàng chè. Các cây trồng khác cũng đạt năng suất cao như: khoai lang từ 20 - 30 tạ/ha (trong đó Đội 1 đạt thành tích cao nhất với 120 tạ/ha); lúa nước từ 12 - 18 tạ/ha. Ở một số khu vực cũng trồng thí điểm cây dược liệu có giá trị cao như hương nhu. Đảng bộ có chương trình liên kết với trường Phổ thông cơ sở, gia đình công nhân viên và nhân dân tận dụng đất đai trồng sả, chè để làm hàng xuất khẩu, nhờ đó đã giúp diện tích trồng sả, chè của thị trấn Nông trường ổn định hơn.

Tuy nhiên, trong những năm 1987 - 1988, tình trạng lấn chiếm và tranh chấp đất đai diễn biến phức tạp, gây bất ổn đến tình hình chính trị và sản xuất tại địa phương. Một

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

bộ phận nhân dân ở xã Minh Đức do không nắm được chủ trương, kế hoạch đã tập trung bao vây, uy hiếp đội xe máy không cho làm đất và đòi lại đất. Được sự lãnh đạo kịp thời của huyện, tình hình đã lắng dịu, song vẫn là bài học cho Đảng bộ Nông trường trong quá trình lãnh đạo các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phổ Yên, năm 1988, Đảng bộ Nông trường tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 1988 - 1991. Đại hội kiểm điểm ba năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tiếp tục đưa ra bàn bạc, lấy ý kiến rộng rãi về những định hướng mới trong phát triển kinh tế. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Vũ Xuân Hồng⁽¹⁾ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Tuất Mậu được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 3/10/1988, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 27/QĐ-UB chuyển giao Nông trường Bắc Sơn về Liên hiệp Xí nghiệp Chè thuộc Sở Công nghiệp quản lý. Trong sản xuất kinh doanh chè, Nông trường chủ động phương hướng sản xuất, mở rộng diện tích chè xuất khẩu. Do đó, diện tích chè tăng lên 107ha. Toàn bộ diện tích chè được cải tạo, trồng theo hình thức bậc thang chống xói mòn.

⁽¹⁾ Năm 1989, đồng chí Vũ Xuân Hồng nghỉ hưu, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định đồng chí Hoàng Ngọc Thuyên tham gia Đảng ủy, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy. Năm 1990, đồng chí Hoàng Ngọc Thuyên được điều động công tác khác, đồng chí Nguyễn Xuân Đắc được Thường vụ Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy Nông trường.

Từ đó, năng suất và sản lượng được nâng lên rõ rệt, năng suất chè búp tươi bình quân đạt 8 tấn - 90 tấn/ha. Có một xưởng thu mua chè búp tươi chế biến của Nông trường công suất từ 3 - 3,5 tấn chè tươi mỗi ngày.

Các xưởng, đội sản xuất đều có chỉ tiêu giao khoán cụ thể tùy theo tính chất công việc. Đội chế biến tinh dầu sả năm 1990 được giao chỉ tiêu chế biến 1.875 tấn lá sả để thu được 7,5 tấn tinh dầu, nếu vượt khoán, Nông trường thưởng cho đội chế biến là 3.000 đồng/kg dầu vượt khoán; nếu không đạt, mức phạt là 3.000 đồng/kg. Các đội công trình, đội hái chè... cũng được giao khoán những chỉ tiêu cụ thể.

Đội công trình của Nông trường cùng nhân dân thị trấn tích cực làm thủy lợi nội đồng, hoàn chỉnh hệ thống thủy nông. Hằng năm, Nông trường huy động hàng nghìn ngày công để đào đắp, xây dựng hệ thống mương máng. Các đường giao thông trục chính được rải đá, gia cố chắc chắn hơn để phục vụ nhu cầu chuyên chở hàng hóa, sản phẩm của Nông trường và việc đi lại của nhân dân.

Công tác giáo dục có bước phát triển thêm một bước. Năm 1986, thị trấn Nông trường xây dựng mới trường Phổ thông cơ sở với bình quân 500 học sinh/năm, 30 thầy, cô giáo. Ngày 7/11/1987, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái ban hành Quyết định số 160/QĐ-UB thành lập trường Phổ thông trung học Kỹ thuật Phổ Yên đặt tại địa bàn thị trấn. Năm học đầu tiên, trường có 7 thầy, cô giáo, 81 học sinh lớp 10 chuyển từ trường Trung học Phổ thông Lê Hồng Phong về, chia thành 2 lớp học.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Trạm xá Nông trường tiếp tục nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ, công nhân viên Nông trường và nhân dân thị trấn. 90% số cháu trong độ tuổi tiêm phòng được tiêm đủ 6 loại vắc-xin. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Công tác vệ sinh phòng bệnh, sử dụng nước sạch, sử dụng nhà vệ sinh, nhà tắm hợp vệ sinh được công nhân và nhân dân trong vùng hưởng ứng mạnh mẽ.

Chính sách xã hội được Đảng bộ Nông trường và chính quyền thị trấn quan tâm, trong đó, tập trung tạo việc làm cho con em thương binh, liệt sĩ, gia đình có công; phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết chế độ hưu trí, mất sức lao động cho công nhân.

Công tác an ninh được coi trọng nhằm đảm bảo an toàn lao động và tài sản của tập thể, ổn định sản xuất. Các đối tượng có tiền án, tiền sự được theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn các hành vi quấy rối hoạt động sản xuất và phá hoại tài sản của Nhà nước. Công tác quân sự được thực hiện chặt chẽ. Hằng năm, thị trấn luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân. Lực lượng tự vệ Nông trường tiếp tục được duy trì và củng cố.

Đảng bộ Nông trường thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư *“Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp”*, Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị *“Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy*

Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội” và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về tình hình, nhiệm vụ cách mạng và vai trò, tầm quan trọng của công cuộc đổi mới.

Cùng với việc tập trung công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân được quan tâm. Thị trấn tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987 - 1989 và 1989 - 1994 bảo đảm dân chủ, an toàn, đúng luật. Ủy ban nhân dân từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính ở địa phương, làm tốt công tác phối hợp để chăm lo đời sống nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân giai đoạn này là đồng chí Phương Bá Cẩn.

Mặt trận Tổ quốc thị trấn được thành lập và tổ chức Đại hội lần thứ I năm 1986 và Đại hội lần thứ II năm 1989. Đồng chí Nguyễn Ngọc Sinh được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hai nhiệm kỳ này.

Thực hiện Quyết định số 100-QĐ/TW, ngày 3/2/1990 của Ban Bí thư *“Về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam”*, ngày 17/12/1990, Hội Cựu chiến binh thị trấn được thành lập, tập hợp các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương nhằm phát huy truyền thống, bản chất bộ đội Cụ Hồ, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và tham gia các hoạt động ở địa phương. Đồng chí Lương Văn Ân làm Chủ tịch lâm thời của Hội.

Trong 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, mặc dù còn nhiều khó khăn, song, dưới sự lãnh

đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phò Yên, Đảng bộ Nông trường và chính quyền thị trấn Nông trường Bắc Sơn đã tập trung phát triển kinh tế - xã hội để từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân và nhân dân. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền được quan tâm. Mặt trận Tổ quốc và Hội Cựu chiến binh được thành lập, các đoàn thể khác bắt đầu hình thành. Đây là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ Nông trường và nhân dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong những giai đoạn tiếp theo.

IV. Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn lãnh đạo chuyển dịch kinh tế theo hướng thị trường (1991 - 1995)

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về mở đại hội đảng các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đầu năm 1991, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ XXI, nhiệm kỳ 1991 - 1995 (vòng 1). Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến bổ sung dự thảo văn kiện của các cấp, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên. Ngày 22 và ngày 23/11/1991, Đảng bộ tổ chức Đại hội (vòng 2). Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1988 - 1991, đồng thời, quyết định phương hướng chung của Đảng bộ trong những năm 1991 - 1995. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trần Xuân Đáng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Dục được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Ngày 16/1/1992, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 29/QĐ-UB “Về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước Nông trường Bắc Sơn”, với vốn kinh doanh 784 triệu đồng, chủ yếu là trồng chè, cây lương thực và trồng rừng. Nông trường Bắc Sơn lúc này trực thuộc Sở Nông nghiệp tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾.

Giai đoạn này, do những biến động chính trị phức tạp ở Liên Xô và các nước Đông Âu nên việc xuất khẩu sang thị trường này gặp nhiều khó khăn, việc xuất khẩu chè và tinh dầu sả bất lợi. Sản phẩm ngày càng khó bán, một số khâu sản phẩm bị ngừng lại, công nhân mất việc, tư tưởng dao động. Trước tình trạng đó, Đảng ủy và Ban Giám đốc Nông trường có nhiều biện pháp để chuyển hướng sản xuất, kinh doanh để bảo đảm thu nhập và ổn định cuộc sống cho hơn 600 công nhân. Nhiều diện tích đất đai không thích hợp trồng sả, chè được chuyển sang trồng cây ăn quả, chủ yếu là trồng bưởi, cam, vải thiều và một số nông sản theo nhu cầu của thị trường. Năm 1995, Nông trường có 10ha đất trồng cây ăn quả. Diện tích trồng lúa của thị trấn là 5,03ha, năng suất đạt 28,50 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 15 tấn.

Chuồng trại chăn nuôi của Nông trường vẫn được duy trì. Từ năm 1989, khi Nhà nước xóa bỏ tem phiếu mua thực phẩm, thịt lợn được bán tự do, việc chăn nuôi lợn tại các hộ gia đình ngày càng phát triển mạnh. Tính đến năm 1995, đàn lợn có 1.200 - 1.300 con, tổng đàn trâu, bò của Nông trường có 450 con.

(1) Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Chính quyền thị trấn còn tổ chức cho cán bộ và đại diện nhân dân các tổ tham quan mô hình làm kinh tế VAC giới ngay tại địa phương, kết hợp thực hiện Dự án 327⁽¹⁾ tạo điều kiện cho các hộ gia đình phát triển kinh tế.

Đi liền với phát triển sản xuất, hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn bắt đầu phát triển. Từ khi Nhà nước xóa bỏ bao cấp, trên địa bàn thị trấn có hơn 90 hộ hành nghề dịch vụ buôn bán, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Kinh tế chủ lực của Nông trường cùng sự phát triển của ngành nghề kinh doanh dịch vụ trong dân đã góp phần vào nguồn thu ngân sách, bình quân đạt trên 200 triệu đồng/năm.

Cuối năm 1994, điện lưới Quốc gia về đến thị trấn Nông trường Bắc Sơn là dấu mốc quan trọng, tạo đà cho hoạt động sản xuất công nghiệp chế biến của Nông trường. Nhân dân bắt đầu mua sắm các thiết bị phục vụ đời sống, kinh tế của nhân dân địa phương và công nhân Nông trường được phát triển thêm một bước.

Năm 1995, thị trấn Nông trường có 30 đầu xe ô tô, máy kéo, công nông các loại. Số hộ có nhà xây cấp bốn trở lên đạt hơn 70%; 80% số hộ có xe gắn máy, không còn hộ đói, hộ nghèo chiếm 8%. Trong giai đoạn mới, nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình điện, đường, trường, trạm trở nên cấp thiết. Trên cơ sở sử dụng vốn đối ứng của Nhà nước 70% và 30% của nhân dân đóng góp, Đảng bộ đã có Nghị

⁽¹⁾ Quyết định số 327-CT, ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “Về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước”.

quyết chỉ đạo đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng giao thông khu dân cư và nơi sản xuất. Đặc biệt, từ năm 1994, Nông trường được đầu tư xây dựng đường điện 35KV Gò Đầm - Bắc Sơn. Đường điện hoàn thiện và đưa vào sử dụng phục vụ cho sản xuất và đời sống của cán bộ, nhân viên.

Giai đoạn 1991 - 1995, Đảng ủy Nông trường và Ủy ban nhân dân thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng một số công trình cơ bản, trong đó có trụ sở Ủy ban nhân dân, trạm y tế thị trấn, trạm điện và đường dây dẫn điện thấp sáng, tổ chức ổn định nơi họp chợ. Những cố gắng trong củng cố, nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ bản đã tạo tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế Nông trường và kinh tế địa phương.

Những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, một số địa phương xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai do “*xen canh, xen cư*” hoặc “*xâm canh, xâm cư*”, thậm chí có cả việc “*đòi đất ông cha*” làm cho tình hình quản lý đất đai trở nên phức tạp. Để giải quyết tình trạng trên, ngày 6/11/1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Chỉ thị 364-CT “*Về việc giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã*”. Thực hiện Chỉ thị 364, vùng đất thị trấn Nông trường Bắc Sơn sẽ được quy hoạch “*liền khoảnh*” để thuận lợi cho công tác lãnh đạo, quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, vùng đất “*xen canh, xen cư*” của các xã Phúc Thuận, Minh Đức sẽ bàn giao về cho thị trấn Nông trường quản lý.

Để thực hiện Chỉ thị 364, ngày 16/9/1994, Chính phủ ra Nghị định số 119-CP “*Ban hành quy định về quản lý, sử*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc giới hành chính các cấp” và phát hành bản đồ hành chính mới (thường gọi là bản đồ 364). Theo bản đồ 364, những vùng đất xen canh, xen cư của Nông trường nằm ngoài thị trấn Nông trường Bắc Sơn sẽ được tách ra và đưa về địa phương sở tại quản lý. Cụ thể có Đội 4, Đội 5, Đội 6 đóng trên xã Phúc Thuận, Đội 1 và Đội 2 đóng trên xã Minh Đức. Đây là cơ sở để sau này thành lập khu dân cư của thị trấn Bắc Sơn năm 2011.

Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm. Thực hiện Quyết định 255-HĐBT, ngày 31/8/1991 của Hội đồng Bộ trưởng “Về việc tổ chức và sắp xếp mạng lưới các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân” và chủ trương sáp nhập các khối cấp II vào trường cấp III ở khu vực miền núi ít lớp, tháng 12/1992, trường Phổ thông trung học được sáp nhập thêm khối cấp II ở Bắc Sơn, Phúc Thuận và đổi tên thành trường Cấp II - III Bắc Sơn. Tháng 12/1992, các khối từ lớp 1 đến lớp 5 được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Bắc Sơn để thành lập trường Tiểu học Bắc Sơn. Khi chia tách, trường có 13 lớp, 415 học sinh và 17 giáo viên, Hiệu trưởng trường Tiểu học là thầy giáo Ngô Thượng Hảo⁽¹⁾. Trường Mầm non được phát triển từ các lớp mẫu giáo và nhà trẻ của Nông trường. Hiệu trưởng là cô giáo Nguyễn Thị Thu⁽²⁾.

Trạm xá Nông trường được nâng cấp thành trạm y tế thị trấn Nông trường, tiếp tục nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán

⁽¹⁾Thầy Ngô Thượng Hảo làm Hiệu trưởng trường Tiểu học đến tháng 11/2011.

⁽²⁾Cô giáo Nguyễn Thị Thu làm Hiệu trưởng trường Mầm non đến tháng 11/2011.

bộ, công nhân viên Nông trường và nhân dân thị trấn. Cán bộ y tế được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tiêm chủng cho trẻ em, hướng dẫn nhân dân phòng, chống dịch bệnh. Trạm còn tích cực trồng cây thuốc Nam phục vụ việc chữa các bệnh thông thường cho công nhân và nhân dân. Trạm trưởng là ông Trần Thành Thọ.

Các chính sách về tiền lương, hưu trí, trợ cấp xã hội được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Thời điểm này, thị trấn Nông trường có 30 hộ gia đình chính sách, thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gần 500 cán bộ công nhân viên hưu trí và mất sức lao động.

Nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự được Đảng bộ Nông trường và chính quyền thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác đối với âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch được duy trì thường xuyên. Giai đoạn này, đồng chí Nguyễn Xuân Ổn là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an thị trấn, đồng chí Phạm Duy Việt là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn.

Để đảm bảo lãnh đạo tốt nhiệm vụ của Nông trường địa phương, Đảng bộ Nông trường coi trọng công tác sinh hoạt Đảng, đẩy mạnh tuyên truyền, học tập các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Đảng ủy tạo điều kiện cho các đồng chí Bí thư chi bộ tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Nông trường và tình hình địa phương.

Công tác kiểm tra đảng viên được chú ý. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ động tiến hành việc kiểm tra công tác chấp hành những quy định sinh hoạt, chất lượng của từng chi bộ, của một số đảng viên, kiểm tra sinh hoạt của các chi bộ. Qua kiểm tra, sinh hoạt ở các chi bộ được củng cố kịp thời. Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã kiểm tra 2 trường hợp có đơn, thư tố cáo, từ đó xây dựng và chấn chỉnh được những trường hợp làm sai, vi phạm Điều lệ Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 6/8/1994 của Ban Bí thư “*Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1994 - 1999)*”, tháng 11/1994, nhân dân thị trấn và người lao động của Nông trường tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân với gần 100% cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Trần Xuân Đáng làm Chủ tịch và đồng chí Lương Hữu Thảo làm Phó Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân thị trấn có sự chuyển biến trong quản lý xã hội, quản lý đất đai. Vai trò tổ chức, điều hành ở các khu dân cư từng bước được nâng lên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn là đồng chí Phương Bá Cẩn (1990 - 1993) và đồng chí Nguyễn Xuân Ôn (1994 - 1995); Phó Chủ tịch là đồng chí Nguyễn Xuân Ôn (1990 - 1993) và đồng chí Nguyễn Duy Phụng (1994 - 1995).

Thời gian này, tuy vẫn là tên thị trấn Nông trường, nhưng tổ chức đã dịch chuyển theo mô hình thị trấn. Ngoài các chức danh chính quyền như Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân còn có các chức danh Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự và thành lập đầy đủ các tổ chức đoàn thể.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ hoạt động có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc phát huy dân chủ, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang.

Đến tháng 5/1994, Đoàn tổ chức Đại hội lần thứ I bầu đồng chí Phương Bá Thực làm Bí thư. Đoàn Thanh niên làm tốt công tác giáo dục chính trị cho đoàn viên, thanh niên, tổ chức tốt hoạt động xung kích trong lao động sản xuất.

Năm 1991, Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Nông trường Bắc Sơn được thành lập, đồng chí Lê Thị Hòa làm Chủ tịch lâm thời. Từ năm 1992 - 1995, Hội tiến hành 2 kỳ Đại hội, đồng chí Trần Thị Hoài được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội cả hai nhiệm kỳ.

Hội Cựu chiến binh tập hợp, đoàn kết và động viên các cựu chiến binh phát huy bản chất, truyền thống bộ đội Cụ Hồ, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*”, tích cực giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho

thế hệ trẻ. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh giai đoạn này là đồng chí Lương Văn Ân và đồng chí Phan Đình Nam.

Giai đoạn 1990 - 1995 dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phổ Yên, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và công nhân Nông trường Bắc Sơn đã đoàn kết, đứng vững trước những khó khăn, đạt được những kết quả đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực. Việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đã thúc đẩy tính tích cực lao động sáng tạo của nhân viên, đồng thời cũng nâng cao mức sống của cán bộ, công nhân viên Nông trường. Cơ chế đổi mới đã thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn, nhân dân có cuộc sống no ấm, ổn định và gắn bó với mảnh đất này.

Sau 20 năm đất nước thống nhất, với khó khăn gay gắt thời bao cấp và những lúng túng trong thay đổi cách làm của những năm đầu đổi mới, Đảng bộ Nông trường vẫn luôn thực hiện tốt vai trò lãnh đạo hoạt động sản xuất, kinh doanh và các mặt công tác. Cùng với việc sản xuất theo kế hoạch và nhiệm vụ của trên giao, Đảng bộ đã bám sát những thay đổi của cuộc sống, mạnh dạn thay cây sả bằng cây chè, cây ăn quả, cây lương thực, chuyển hướng từ chăn nuôi bò sữa sang chăn nuôi lợn để đáp ứng nhu cầu của thị trường. Bộ máy lãnh đạo, quản lý được sắp xếp tinh giản, gọn nhẹ, có trình độ năng lực. Cán bộ, công nhân, viên chức được đào tạo lại và nâng cao tay nghề, đáp ứng nhiệm vụ mới. Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng tuy còn thấp kém nhưng đã cải thiện hơn so với giai đoạn trước. Năng suất lao động tăng lên, chất lượng sản phẩm ngày càng được thị trường ưa chuộng.

Bên cạnh công tác lãnh đạo sản xuất, Đảng bộ Nông trường cũng chú trọng xây dựng tổ chức vững mạnh. Đảng ủy Nông trường, bộ máy lãnh đạo của thị trấn Nông trường đều gương mẫu chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế lao động. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị tuy mới thành lập, nhưng tổ chức hoạt động có hiệu quả, phù hợp nên ngày càng thu hút đông đảo hội viên. Các phong trào của đoàn thể có đóng góp quan trọng vào thắng lợi của các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương.

Những kết quả đạt được của Nông trường khẳng định sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ và công nhân viên Nông trường, là bước chuyển đổi để sau này thành lập Đảng bộ thị trấn, lãnh đạo chính quyền, nhân dân Bắc Sơn trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương III

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BẮC SƠN, PHƯỜNG BẮC SƠN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1995 - 2020)

I. Thành lập Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn, lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1995 - 2000)

Sau 10 năm tiến hành đổi mới, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến theo chiều hướng thuận lợi đối với cách mạng nước ta. Thị trấn Nông trường Bắc Sơn cùng với các địa phương trong huyện Phở Yên và cả nước được thay đổi từng ngày. Khó khăn về kinh tế - xã hội từng bước được giải quyết. Với chủ trương đổi mới toàn diện, mở cửa hội nhập, Đảng ta đã chỉ đạo thực hiện vấn đề bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (năm 1991) và sau đó là Mỹ (năm 1995), tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực ASEAN, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước tiến nhanh trên con đường mở cửa, hội nhập.

Thực hiện Nghị quyết số 170-NQ/HU, ngày 19/8/1995 của Huyện ủy Phở Yên, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn tách thành hai tổ chức cơ sở Đảng: một là Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn, hai là Chi bộ Nông trường Bắc Sơn. Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn gồm 7 đồng chí: Trần Xuân Đáng, Phạm Duy Viết, Lương Hữu Thảo, Trần Thị

Hoài, Hà Tiên Chiêu, Ngô Thượng Hảo, Nguyễn Xuân Ôn, trong đó, đồng chí Trần Xuân Đáng được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Sau khi chia tách, Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn có 162 đảng viên. Đảng ủy quyết định thành lập 11 chi bộ, bao gồm các chi bộ: tổ A1, tổ A2, Xóm 1, Xóm 2, Xóm 3, Xóm 4, Xóm 5, Xóm 6, trường Tiểu học, trường Mầm non và cơ quan thị trấn.

Mặc dù đã thành lập Đảng bộ thị trấn, song về mặt pháp lý, thị trấn Nông trường Bắc Sơn vẫn còn khu dân cư xen kẽ, chông lán với các khu dân cư của xã Minh Đức và xã Phúc Thuận, trong đó có Xóm 1 và Xóm 2 của thị trấn (trước đây thuộc khu vực sản xuất và khu dân cư của Đội 1 và Đội 2) nằm trong địa bàn của xã Minh Đức; Xóm 4, Xóm 5 và Xóm 6 (trước đây thuộc khu vực sản xuất và dân cư của Đội 4, Đội 5, Đội 6) thuộc địa bàn xã Phúc Thuận.

Ngày 25/12/1995, Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội thảo luận và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo các mặt công tác của thị trấn trong giai đoạn 1996 - 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Trần Xuân Đáng giữ chức Bí thư Đảng ủy đồng chí Nguyễn Xuân Ôn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lương Hữu Thảo là Ủy viên.



Đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 1996 - 2000 chụp ảnh lưu niệm (ảnh chụp tháng 12/1995)



Các đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005



Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn khóa III, nhiệm kỳ 2005 - 2010



Quang cảnh Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015



Các đồng chí nguyên lãnh đạo thị trấn chụp ảnh lưu niệm nhân kỷ niệm 35 năm Ngày thành lập thị trấn Nông trường Bắc Sơn (27/10/1967 - 27/10/2002)



Đồng chí Ngô Xuân Triệu - Bí thư Huyện ủy thay mặt Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Phô Yên chúc mừng thị trấn Bắc Sơn và Công ty Cổ phần Chè Bắc Sơn nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty Cổ phần Chè Bắc Sơn (1957 - 2007); 40 năm thành lập thị trấn Bắc Sơn (1967 - 2007)



*Lãnh đạo thị trấn gặp mặt, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ
(Ảnh chụp năm 2007)*



Thị trấn Bắc Sơn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao lần thứ III (năm 2013)

Sau thành công của đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được tổ chức từ ngày 28/6 - 1/7/1996 với chủ đề: *“Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”*. Đại hội đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000, nêu nhiệm vụ tổng quát, những tư tưởng chỉ đạo, các chương trình và lĩnh vực phát triển.

Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lãnh đạo cán bộ và nhân dân thị trấn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ I trong điều kiện Đảng bộ mới được thành lập trên cơ sở tách ra từ Đảng bộ Nông trường, kinh nghiệm lãnh đạo chính quyền địa phương chưa nhiều. Khu vực thị trấn quản lý còn đan xen khu dân cư địa phương và nơi sản xuất của Nông trường. Cơ cấu kinh tế chưa hoàn thiện, nguồn thu nhập chính của thị trấn là từ cây chè nên cần thời gian cải tạo đất và chăm sóc. Giá cả không ổn định, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa theo kịp với yêu cầu của kinh tế thị trường. Vốn đầu tư cho sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng còn hạn hẹp, thu nhập từ kinh tế hộ gia đình còn thấp, tệ nạn xã hội có biểu hiện gia tăng. Trước tình hình đó, Đảng bộ quyết tâm phát huy lợi thế, khắc phục khó khăn, tăng cường đoàn kết, động viên nhân dân nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ I đã đề ra.

Đối với sản xuất nông nghiệp, thời gian này, thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt vào năm 1996, rét đậm và hạn hán kéo dài đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc canh tác, sản xuất các loại cây trồng trên địa bàn. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục khó khăn, tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Thực hiện Nghị định số 01-CP, ngày 4/1/1995 của Chính phủ về việc “*Giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước*”, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền thị trấn tiến hành giao đất 50 năm cho các hộ gia đình đã được giao khoán đất Nông trường để canh tác sản xuất. Bên cạnh đó, một số diện tích đất được chính quyền đưa ra đấu thầu. Mức thu sản phẩm sau khi giao khoán dao động từ 18 - 23% tổng sản lượng, trong đó, diện tích trồng lúa thu 30% sản lượng, diện tích hoa màu thu 18% sản lượng. Năm 1995, tổng diện tích trồng lúa của thị trấn có 5,3ha, năng suất đạt 28,5 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 15 tấn, diện tích chè có 120ha, sản lượng chè búp tươi đạt 600 tấn.

Căn cứ vào những điều kiện thực tế, Đảng ủy thị trấn lãnh đạo phát triển nông nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, tiêu biểu là kinh tế vườn đồi, hình thành các mô hình trang trại kết hợp trồng trọt với chăn nuôi. Năm 1996, đàn gia súc của địa phương có 261 con trâu, 150 con bò, 887 con lợn; đến năm 2000 có 285 con trâu, 196 con bò, 1.382 con lợn.

Không những thực hiện việc giao đất đến từng hộ dân, chính quyền còn tạo điều kiện cho các hộ gia đình vay vốn phát triển kinh tế thông qua các dự án với số tiền vay hàng năm từ 700 - 800 triệu đồng. Các hộ nông dân mạnh dạn chuyển sang trồng cây có giá trị kinh tế cao như cam, bưởi, hồng xiêm. Do đó, diện tích cây ăn quả ngày càng tăng, từ 4,8ha (năm 1995) tăng lên 60ha (năm 2000).

Cùng với sự phát triển của ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi cũng có những bước phát triển mới, tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm thường xuyên được chú trọng. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi cũng được quan tâm đẩy mạnh.

Ngày 6/11/1996, Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh. Theo đó, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Như vậy, tỉnh Thái Nguyên được tái lập với địa giới hành chính trở lại như trước tháng 7/1965. Ngày 12/11/1996, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 03-CT/TW “Về lãnh đạo thực hiện chia tách một số đơn vị hành chính cấp tỉnh”. Theo đó, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Thị trấn Nông trường Bắc Sơn là một đơn vị hành chính của huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Cũng từ thời điểm này, Nông trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cho phép liên kết với Tổng Công ty

Chè Việt Nam đầu tư xưởng chè tại Nông trường với công suất 6 - 7 tấn chè búp tươi/ngày. Xưởng chè mới và công nghệ mới đã mở ra hướng đi mới cho Nông trường, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

Thực hiện Quyết định số 697/QĐ-UB, ngày 4/4/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên “Về việc đổi tên doanh nghiệp Nhà nước”, Nông trường Bắc Sơn đổi tên thành Xí nghiệp Chè Bắc Sơn (sau này là Công ty Chè Bắc Sơn). Cuối năm 1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chuyển giao Xí nghiệp Chè Bắc Sơn cho Tổng Công ty Chè Việt Nam quản lý. Từ đây, Xí nghiệp Chè Bắc Sơn hòa nhập với ngành chè của cả nước.

Ủy ban nhân dân thị trấn phối hợp với Xí nghiệp Chè Bắc Sơn tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và chăn nuôi, phòng trừ sâu bệnh cho cây chè, cây ăn quả... Từ đó, nâng cao chất lượng nông sản. Phần lớn sản phẩm sau khi thu hoạch được Xí nghiệp Chè Bắc Sơn thu mua. Nhờ vậy, bà con có nguồn thu nhập ổn định, góp phần không nhỏ vào công tác xóa đói, giảm nghèo của địa phương.

Với đặc thù là thị trấn miền núi nên Đảng ủy nhạy bén nắm bắt thời cơ và những cơ chế mới trong quản lý kinh tế để lãnh đạo, khuyến khích hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Thị trấn quy hoạch chuyển chợ sang vị trí mới với diện tích 1ha (giá trị đầu tư đạt 300 triệu đồng), bước đầu đảm bảo thuận lợi cho việc buôn bán, giao lưu hàng hóa của nhân

dân. Số hộ kinh doanh dịch vụ năm 2000 tăng gấp 3 lần so với năm 1995. Đến năm 2000, giá trị tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ đạt 2 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1,9 triệu đồng/người (năm 1995) lên trên 3 triệu đồng/người (năm 2000). Riêng Xóm 1, Xóm 5, thu nhập bình quân đầu người đạt bình quân 3,5 triệu - 4 triệu đồng/năm.

Về xây dựng cơ bản, bằng nhiều nguồn kinh phí của tập thể, cấp trên hỗ trợ, nhân dân đóng góp, Đảng bộ lãnh đạo xây dựng được một số công trình trọng điểm như trường Tiểu học (trị giá 500 triệu đồng), trường Mầm non (trị giá 100 triệu đồng), 500m kênh mương Xóm 6 (trị giá 5 triệu đồng), hoàn thành xây dựng 4 nhà văn hóa các xóm: 2, 3, 4, 6 (trị giá 50 triệu đồng). Năm 2000, Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục xây dựng thêm nhà văn hóa Xóm 1 và Xóm 5. Hệ thống đường giao thông ở các xóm và khu trung tâm thị trấn cũng được củng cố, nâng cấp, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại, vận chuyển phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thu - chi ngân sách được thực hiện nghiêm túc. Ủy ban nhân dân thị trấn tập trung khai thác các nguồn thu tại địa phương, chủ yếu là các nguồn thu liên quan đến thuế và sản xuất nông nghiệp. Chi ngân sách được đảm bảo công khai, dân chủ, tiết kiệm, chi đúng mục đích. Nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước được thực hiện kịp thời, có hiệu quả, luôn luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ về ngân sách được cấp trên giao.

Trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thị trấn xây dựng hệ thống truyền thanh khu trung tâm. Các xóm xa trung tâm

được trang bị âm ly, loa đài, hệ thống thiết chế tại các nhà văn hóa. Các khu dân cư đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình, làng xóm văn hóa, đi đôi với việc bài trừ tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội. Năm 1998, thị trấn được Bộ Văn hóa tặng Bằng khen và giá trị hiện vật là 10 triệu đồng về thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng gia đình, làng xóm văn hóa mới. Năm 1999, thị trấn có 8/8 xóm đạt xóm văn hóa, có 592/762 hộ được công nhận gia đình văn hóa (đạt 77,69%).

Song song với phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bắc Sơn luôn quan tâm đến công tác phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về “*Định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*”. Giai đoạn này, thị trấn đầu tư xây dựng và mở các lớp nhà trẻ, mẫu giáo ở một số khu vực xa trung tâm, tạo điều kiện cho các cháu trong độ tuổi được đi học thuận lợi. Trường Tiểu học Bắc Sơn bắt đầu thực hiện mô hình lớp học bán trú. Năm 1999, trường Tiểu học Bắc Sơn là một trong 4 trường Tiểu học đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn Quốc gia, thị trấn được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập ở bậc tiểu học. Giai đoạn này, Hiệu trưởng trường Mầm non là cô giáo Nguyễn Thị Thu, Hiệu trưởng trường Tiểu học là thầy giáo Ngô Thượng Hảo. Học sinh bậc Trung học cơ sở và Trung học phổ thông tiếp tục theo học tại trường cấp II - III Bắc Sơn. Tỷ lệ học

sinh khá, giỏi, học sinh tốt nghiệp hằng năm của thị trấn đều đạt kết quả cao (trên 98%).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trạm y tế thị trấn được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh. Đội ngũ nhân viên y tế được tăng cường cả về chất và lượng. Hằng năm, trạm phối hợp với ngành y tế huyện Phổ Yên khám, chữa các bệnh phổ biến như đau mắt, bướu cổ... cho nhân dân trong vùng. Trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đạt tỉ lệ 100%. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được đầu tư bằng chương trình, hành động cụ thể, kết hợp công tác tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa, vận động, thuyết phục các đối tượng trong độ tuổi thực hiện. Cán bộ chuyên môn tăng cường tư vấn, hướng dẫn các gia đình thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó, tỷ lệ sinh con thứ ba giảm từ 25% (năm 1995) xuống còn 8,5% (năm 2000). Tỷ suất sinh thô năm 1995 là 15,2‰, năm 2000 là 11‰. Trạm trưởng trạm y tế xã là ông Dương Văn Vinh.

Chính quyền thị trấn đã làm thủ tục đề nghị cho 284 người được hưởng chế độ ưu đãi hằng tháng và một lần với tổng số tiền là 567 triệu đồng theo Nghị định số 28/CP, ngày 29/4/1995 của Chính phủ “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách*

mạng”. Phong trào đèn ơn đáp nghĩa được tổ chức tốt hằng năm. Trong 5 năm, các đoàn thể quần chúng của thị trấn đã vận động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ tình nghĩa với số tiền là 8,4 triệu đồng. Chính quyền và Mặt trận Tổ quốc thị trấn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đồng chí thương binh, gia đình liệt sĩ nhân các ngày lễ, Tết.

Đối với công tác quốc phòng, Đảng ủy và thị trấn Bắc Sơn đều xây dựng và hoàn chỉnh kế hoạch, phương án phòng thủ chiến đấu tại chỗ. Khám tuyển, xét gọi thanh niên nhập ngũ đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm. Lực lượng dân quân tự vệ của địa phương được củng cố và tổ chức huấn luyện thường xuyên. Từ đó, nâng cao hơn nữa chất lượng của lực lượng dân quân tự vệ thị trấn, sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn luân lượt là đồng chí Phạm Duy Việt và đồng chí Phạm Mạnh Dũng.

Công tác đảm bảo trị an ở khu dân cư, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đảng ủy lãnh đạo lực lượng Công an thị trấn củng cố theo Nghị định số 40/1999/NĐ-CP, ngày 23/6/1999 của Chính phủ “*Về công an xã*”. Công an thị trấn thường xuyên phối hợp với Công an xã Minh Đức và Phúc Thuận trong cụm an ninh khu vực tổ chức nhiều đợt tấn công truy quét các ổ nhóm cờ bạc, phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP, ngày 31/7/1998 của Chính phủ “*Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*”, Công an thị trấn tuyên truyền

trong nhân dân tham gia tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội, vận động các đối tượng cai nghiện tại cộng đồng, gia đình. Trong 5 năm, Công an thị trấn giải quyết và xử lý 64/78 vụ, chuyển Công an huyện xử lý 13 vụ, phá 3 tụ điểm cờ bạc, 3 tụ điểm tàng trữ thuốc phiện. Số tiền xử lý hành chính gần 8 triệu đồng, thu hồi, trả cho người bị hại hơn 17 triệu đồng. Với thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, năm 1999, thị trấn được Bộ Công an tặng Cờ thi đua xuất sắc về “*Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc khối nông thôn của tỉnh*”. Giai đoạn này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an thị trấn là đồng chí Nguyễn Duy Phụng.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đối với công tác chính trị, tư tưởng, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ được tổ chức học tập, quán triệt kịp thời các nghị quyết của Trung ương, trong đó có Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 2/2/1999 được Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII thông qua “*Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”, đồng thời, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ huyện. Các đợt học tập đều có sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, từ đó củng cố hơn nữa trình độ chính trị, chống lại những biểu hiện lệch lạc về nhận thức.

Đối với công tác tổ chức, thực hiện Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 10/2/1999 của Bộ Chính trị “*Về triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn*

Đảng”, Đảng ủy thị trấn Bắc Sơn đã quán triệt nghị quyết đến từng đảng viên. Bằng sự cố gắng không ngừng, Đảng bộ có 6/9 chi bộ đạt chi bộ trong sạch, vững mạnh, còn lại là chi bộ khá, không có chi bộ yếu. Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn có 3 năm đạt Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Công tác phát triển đảng viên tiếp tục được quan tâm. Từ năm 1995 - 2000, Đảng bộ đã kết nạp được 22 đảng viên, đến tháng 2/2000, tổng số đảng viên là 173 đồng chí. Ban Thường vụ luôn chú trọng quy hoạch, đào tạo nguồn xây dựng đội ngũ cán bộ, thường xuyên cử đi học các lớp chính trị, nghiệp vụ do tỉnh, huyện mở, sắp xếp đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể đáp ứng với công việc được giao.

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên, liên tục. Ban Thường vụ Đảng ủy duy trì chế độ kiểm tra, nắm bắt tình hình chấp hành nghị quyết, chế độ sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ và đảng viên. Đề xuất với cấp ủy chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm của cấp ủy và đảng viên, xây dựng phương hướng khắc phục, sửa chữa. Đảng bộ tổ chức kiểm tra, làm rõ những dư luận, kiến nghị của quần chúng nhân dân đối với cán bộ, đảng viên phục vụ cho công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ đã xóa tên 2 đảng viên, khai trừ 1 đảng viên, kỷ luật cảnh cáo 1 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên vi phạm luật ngân sách.

Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động như tổ chức tiếp dân, lắng nghe ý kiến của cử tri, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân thị trấn chính thức hoạt động theo chức năng của chính quyền cơ sở, thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân trong việc phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng phù hợp với điều kiện cụ thể. Các thành viên của Ủy ban nhân dân có nhiều tiến bộ, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 1999, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 được tổ chức với tỷ lệ cử tri đi bầu cao. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân thị trấn bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đồng chí Trần Xuân Đáng và đồng chí Nguyễn Gia Cường; bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là đồng chí Nguyễn Duy Phụng và đồng chí Trần Văn Khoa.

Ủy ban nhân dân thị trấn đã tập trung khắc phục những khó khăn, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, chỉ đạo các ban chuyên môn triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn, tăng cường quản lý đất đai, quản lý kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Mọi hoạt động được duy trì thường xuyên và đi vào nề nếp.

Mặt trận Tổ quốc triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, xây

dựng gia đình, làng xóm văn hóa, vận động nhân dân ủng hộ đồng bào miền Trung bị bão lụt, quỹ tình nghĩa, quỹ trẻ thơ. Đoàn Thanh niên tích cực tham gia các phong trào của địa phương như làm đường giao thông, bảo vệ thực vật. Hội Phụ nữ chủ động vận động hội viên thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nâng cao kiến thức nuôi dạy con cái, đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho hội viên nghèo, cần nghèo vay vốn phát triển kinh tế, tham gia hội thi “*Cán bộ Hội Phụ nữ giỏi*” do huyện Phổ Yên tổ chức đạt giải Nhì. Hội viên Hội Cựu chiến binh luôn phát huy phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, cán bộ, hội viên gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động hội viên xây dựng hộ gia đình làm kinh tế giỏi, tích cực trong phong trào xây dựng mô hình trang trại. Năm 1996, Hội Người cao tuổi thị trấn được thành lập và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

Giai đoạn 1996 - 2000 là nhiệm kỳ đầu tiên của Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn từ khi tách khỏi Đảng bộ Nông trường, cũng là nhiệm kỳ đầu tiên hoạt động 5 năm theo Điều lệ Đảng. Một nhiệm kỳ đầy khó khăn và thử thách với nhiều mục tiêu, kế hoạch và chương trình hành động mới, song Đảng bộ đã có nhiều biện pháp để giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong quá trình đô thị hóa, diện mạo thị trấn có nhiều thay đổi. Giữa màu xanh bạt ngàn là những ngôi nhà kiên cố, trong đó có nhà cao tầng mọc lên ngày càng nhiều. Các phương tiện và đồ dùng hiện

đại, tiện nghi ngày càng phổ biến hơn. Hệ thống điện, đường, trường học, trạm y tế phát triển đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Những kết quả tích cực trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ này là hành trang để cán bộ, đảng viên và nhân dân vững bước đi lên, tiến vào thế kỷ XXI và giành nhiều thắng lợi to lớn hơn.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện có thời điểm chưa thực sự nhạy bén về phương pháp, cách làm. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng còn chậm, bảo vệ thực vật chưa được quan tâm kịp thời. Một số đảng viên còn hạn chế tu dưỡng về phẩm chất đạo đức, chạy theo lối sống thực dụng dẫn đến sai phạm. Trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, tính chiến đấu của một số cán bộ, đảng viên chưa cao, chưa mạnh dạn, thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm, làm ảnh hưởng đến kết quả chung của Đảng bộ.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (2000 - 2005)

Những năm cuối thế kỷ XX, đất nước ta giành được những thắng lợi toàn diện, đời sống vật chất và tinh thần nhân dân được cải thiện đáng kể. Nhân dân ngày càng đồng tình, ủng hộ và tích cực hưởng ứng đường lối đổi mới của Đảng. Giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ thị trấn Nông trường Bắc Sơn tiếp tục tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 31-CT/TU, ngày 24/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, ngày 20/8/2000, Đại hội Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt công tác trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 2000 - 2005 với mục tiêu là tạo chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc trong phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Chăm lo xây dựng cơ sở hạ tầng, tiến tới cải thiện đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Xuân Đáng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Duy Phụng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Gia Cường làm Thường trực Đảng ủy.

Đảng bộ bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2000 - 2005 khi công cuộc đổi mới của Đảng đã thu được nhiều kết quả tích cực, địa phương luôn có sự quan tâm của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành huyện Phổ Yên. Nhân dân các dân tộc trong thị trấn có truyền thống đoàn kết, năng động,

sáng tạo trong lao động sản xuất. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân thị trấn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, dân cư sinh sống không tập trung, giao thông chưa đồng bộ, đi lại giữa các xóm phải qua sông, qua suối. Thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn kéo dài gây ảnh hưởng cho việc phát triển cây công nghiệp ở thị trấn, vai trò lãnh đạo của một số chi bộ khu dân cư còn yếu.

Đảng bộ tập trung khai thác, phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, tổ chức lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Với phương châm *“Tiếp tục đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, trên cơ sở phát huy thế mạnh về cây công nghiệp, kinh tế trang trại, xây dựng vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung phục vụ công nghiệp và chế biến xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường, mở mang phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, Đảng bộ thị trấn đã tập trung lãnh đạo thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi...

Trong trồng trọt, xác định việc trồng cây chè là mũi nhọn, giúp xóa đói giảm nghèo tiến tới làm giàu cho nhân dân, Đảng bộ tập trung lãnh đạo tuyên truyền, vận động nhân dân tranh thủ hỗ trợ của Nhà nước, chính sách cho vay vốn ưu đãi để đầu tư trồng chè... Cán bộ và nhân dân thị

trần nhiệt tình hưởng ứng chương trình phát triển cây chè của địa phương, tận dụng đất hoang hóa, thay thế một số diện tích cây trồng kém hiệu quả bằng cây chè, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt...

Nhờ có những cố gắng của cán bộ và nhân dân nên diện tích, năng suất, sản lượng chè không ngừng được tăng lên, chất lượng được cải thiện. Năm 2000, thị trấn có 120ha chè, năng suất bình quân 80 tạ/ha, sản lượng 960 tấn. Đến năm 2005, tổng diện tích chè đạt 150ha, sản lượng chè búp tươi đạt 1.820 tấn, năng suất đạt 121,33 tạ/ha.

Bên cạnh việc tập trung phát triển cây chè, thị trấn còn mở rộng diện tích các loại cây ăn quả như nhãn, vải, bưởi. Cây ăn quả được trồng tập trung với diện tích tăng từ 40ha (trước năm 2000) lên 70ha (năm 2004). Nhờ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nên sản lượng quả tươi tăng đều hằng năm, đến năm 2004 đạt 200 tấn. Diện tích lúa hằng năm là 51,2ha, năng suất lúa tăng từ 40 tạ/ha (năm 2000) lên 45 tạ/ha (năm 2004).

Hoạt động chăn nuôi trong thời kỳ này có nhiều biến động. Trên địa bàn xảy ra dịch lở mồm long móng ở trâu, bò và dịch cúm gia cầm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chăn nuôi của địa phương. Đàn trâu giảm từ 285 con (năm 2000) xuống còn 225 con (năm 2003); đàn bò giảm từ 196 con (năm 2000) xuống còn 107 con (năm 2003), chỉ có đàn lợn tăng 1.382 con (năm 2000) lên 2.016 con (năm 2003).

Mặc dù phải chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh, song quy mô chăn nuôi của thị trấn chuyển dần sang chăn nuôi hàng hóa. Từ năm 2003, dự án nuôi bò sữa được thị trấn tiếp nhận và định hướng phát triển. Các hộ chăn nuôi bò sữa được địa phương tổ chức cho đi tham quan mô hình tại Vĩnh Tường - Vĩnh Phúc và Ba Vì - Hà Tây. Năm 2005, thị trấn có 3 hộ được vay vốn chăn nuôi.

Ngành tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ được Đảng ủy, chính quyền thị trấn xác định là thế mạnh của địa phương. Thị trấn vốn là trung tâm của vùng, giao thông thuận lợi nên có điều kiện để phát triển tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ. Địa phương đưa ra nhiều biện pháp hỗ trợ về mặt bằng, vay vốn, tổ chức hội nghị hướng nghiệp... Nhờ đó, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã có những bước tiến lớn, nhất là hoạt động chế biến chè. Trong giá trị thu nhập của ngành tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có đóng góp quan trọng của Công ty Chè Bắc Sơn. Các ngành nghề khác như gia công cơ khí, chế biến gỗ phục vụ đời sống đều phát triển. Hoạt động dịch vụ được mở mang, hàng hóa phong phú hơn, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Năm 2005, tổng giá trị công nghiệp và dịch vụ đạt 9,5 tỷ đồng, số hộ kinh doanh đạt 80 hộ, thu hút hơn 150 lao động tham gia.

Công tác xây dựng cơ bản, củng cố hạ tầng được Đảng bộ và chính quyền đầu tư theo hướng sử dụng lâu dài. Được Nhà nước đầu tư 15 tỷ đồng, cùng với việc huy động hơn 1 tỷ đồng trong nhân dân, địa phương hoàn thiện nhà làm việc

của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, nâng cấp hội trường thị trấn, xây mới 6 nhà văn hóa, trong đó có 3 nhà văn hóa có diện tích sử dụng từ 120m² trở lên, kiên cố hóa 900m kênh mương, cứng hóa hệ thống thoát nước khu dân cư và các hồ đập phục vụ sản xuất.

Công tác thu, chi ngân sách được thực hiện nghiêm túc, chi tiêu đúng mục đích và tiết kiệm. Các khoản thu đều có báo cáo chi tiết và được nộp đầy đủ vào kho bạc Nhà nước. Năm 2004, tổng thu của thị trấn là 2,2 tỷ đồng.

Cùng với việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cũng có những bước tiến mới. Đảng ủy thị trấn quán triệt việc thực hiện nếp sống văn hóa mới, nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên đáp ứng được nhiệm vụ cơ bản. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe đã trở thành nhu cầu thường xuyên và tự giác trong nhân dân, được triển khai sâu rộng đến nhân dân ở các xóm. Nhờ vậy, hằng năm, thị trấn có hơn 90% số xóm và cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa, 89% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Về giáo dục, Đảng ủy tập trung lãnh đạo phát triển giáo dục tại địa phương. Tăng cường đầu tư cho giáo dục và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, coi giáo dục là sự nghiệp của toàn dân... Cơ sở vật chất giáo dục tiếp tục được đầu tư. Phong trào thi đua *“dạy tốt, học tốt”* được duy trì liên tục. Chất lượng đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng, nâng cao. Sự

nghiệp giáo dục của thị trấn có những bước phát triển rõ rệt. Học sinh được xếp loại học lực khá, giỏi hằng năm tăng. Nâng cao một bước cơ sở vật chất cho trường Mầm non, thu hút các gia đình có con nhỏ gửi vào các lớp giữ trẻ và mẫu giáo. Tháng 8/2002, trường Trung học cơ sở Bắc Sơn được thành lập (tách ra từ trường Phổ thông cấp II - III Bắc Sơn). Kể từ khi chia tách, trường Trung học cơ sở luôn đạt danh hiệu trường tiên tiến, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Bắc Sơn là thầy giáo Hoàng Văn Tuấn. Giai đoạn này, cô giáo Trần Thị Thu và thầy giáo Ngô Thượng Hào tiếp tục làm Hiệu trưởng các trường Mầm non và Tiểu học. Năm 2004, thị trấn thành lập Trung tâm Giáo dục cộng đồng. Hội Khuyến học được kiện toàn tổ chức và đổi mới hình thức hoạt động, gây dựng quỹ hội. Quỹ khuyến học đã được sử dụng vào khen thưởng, động viên các em học sinh giỏi, khó khăn, thi đỗ vào các trường chuyên nghiệp. Đồng thời, Hội Khuyến học góp phần tích cực thúc đẩy việc xã hội hóa giáo dục ở địa phương.

Công tác y tế dự phòng được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, nhất là đối với phụ nữ mang thai và trẻ em. Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 22/1/2002 của Ban Bí thư “*Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở*”, Đảng ủy lãnh đạo, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế thị trấn. Trạm đã có bác sĩ khám và điều trị cho nhân dân. Chương trình Quốc gia về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được trạm thực hiện tương đối tốt. Công tác tiêm phòng dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng được duy trì thường

xuyên. Hằng năm, trạm y tế tổ chức khám và chữa bệnh cho 2.500 lượt người, trên 90% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng, 100% trẻ em trong độ tuổi được uống vitamin A. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nên tỷ lệ sinh thô của thị trấn giảm, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,6% (năm 2000) xuống còn 1,3% (năm 2004). Trạm trưởng trạm y tế giai đoạn này lần lượt là ông Dương Văn Vinh và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Công tác chính sách xã hội được Đảng ủy quan tâm, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo ban, ngành, đoàn thể tạo điều kiện giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho các đối tượng chính sách. Những hộ khó khăn, hộ nghèo đã có các chương trình vay vốn giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Giai đoạn 2000 - 2005, thị trấn đề nghị cho 31 đối tượng hưởng chính sách, thân nhân người có công với cách mạng theo Nghị định 59/NĐ-CP, 2 hộ nghèo là dân tộc thiểu số được hưởng theo Quyết định số 134/QĐ-CP về chính sách nhà ở, đất ở, đất sản xuất. Thị trấn vận động quyên góp xây dựng 5 nhà đại đoàn kết tặng cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Công tác xóa đói, giảm nghèo được Đảng bộ thị trấn quan tâm và đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Bình quân mỗi năm giảm hơn 2 hộ nghèo. Đời sống nhân dân được cải thiện nhiều mặt. Tính đến năm 2004, toàn thị trấn chỉ còn 11 hộ nghèo (chiếm 1,3%).

Công tác quốc phòng - an ninh của thị trấn có những bước tiến đáng kể. Mặc dù, tình hình an ninh có lúc còn chưa

ổn định nhưng Đảng bộ đã củng cố, xây dựng lực lượng an ninh cơ sở, thường xuyên phối, kết hợp với lực lượng dân quân, tăng cường tuần tra, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các nhóm tự quản, tổ hòa giải ở các xóm đã phát huy tinh thần trách nhiệm phòng ngừa tội phạm, hòa giải kịp thời, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự là đồng chí Phạm Mạnh Dũng, Trưởng Công an là đồng chí Nguyễn Duy Phụng (2000 - 2001), đồng chí Trần Văn Khoa (2001 - 2005).

Hằng năm, Đảng bộ thị trấn động viên thanh niên tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự và đều hoàn thành 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Công tác huấn luyện dân quân theo kế hoạch luôn đảm bảo 100% quân số tham gia. Công tác hậu phương quân đội tập trung vào nhiệm vụ như thăm và tặng quà cho thanh niên nhập ngũ, thăm hỏi, động viên, giúp đỡ gia đình chính sách, gia đình bộ đội gặp khó khăn.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy đã nghiêm túc triển khai học tập các nghị quyết và đề ra chương trình hành động để cụ thể hóa nghị quyết của Đảng và thực tế của địa phương. Đảng bộ thực hiện tốt Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 2/2/1999 tại Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về *“Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”* và 30 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 1999), đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia. Đây là đợt sinh hoạt có ý nghĩa quan trọng, đánh

dấu bước phát triển mới trong tư duy, nhận thức của cán bộ, đảng viên về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Giai đoạn 2000 - 2005, Đảng bộ thị trấn cử 21 đồng chí đi học Trung cấp và Sơ cấp lý luận chính trị, 26 đồng chí học lớp quản lý hành chính, 3 đồng chí đi học lớp Trung cấp kinh tế, 1 đồng chí học lớp phụ vận, 1 đồng chí học lớp Trung cấp văn phòng.

Công tác kiểm tra được duy trì và chỉ đạo thường xuyên, có hiệu quả. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp đảng viên vi phạm, không để xảy ra tình trạng bao che, dung túng cho sai phạm. Công tác kiểm tra kịp thời giúp cho cấp ủy có những đánh giá về kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đạo đức, phẩm chất của cán bộ, đảng viên, phát hiện những thiếu sót, tồn tại để kịp thời nhắc nhở, uốn nắn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Qua kiểm tra đã tiến hành cảnh cáo 2 đảng viên.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 57 quần chúng ưu tú vào Đảng. Về phân loại, đánh giá chất lượng, hằng năm, Đảng bộ có 90% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, riêng năm 2004 có 11 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Nhờ vậy, Đảng bộ đã được Huyện ủy tặng bằng khen. Năm 2004, toàn Đảng bộ có 155 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 12 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội đồng nhân dân thị trấn từng bước nâng cao chức năng quyết định, giám sát và phản ánh nguyện vọng chính đáng của cử tri. Việc tiếp xúc, trả lời chất vấn của cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp được thực hiện đầy đủ. Công tác giám sát, kiểm tra, đôn đốc của Hội đồng nhân dân được bồi dưỡng về quy chế, quy định hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân. Giai đoạn này, Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đồng chí Trần Xuân Đáng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đồng chí Nguyễn Gia Cường và đồng chí Phương Bá Thực.

Ủy ban nhân dân xây dựng và ban hành các văn bản đúng pháp luật, đúng quy chế dân chủ. Các văn bản, quyết định của cấp trên được thực hiện công khai, dân chủ. Công tác quản lý tài chính kinh tế, quản lý đất đai được chấn chỉnh, công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại được xử lý kịp thời. Ủy ban nhân dân còn chỉ đạo xây dựng tổ hòa giải tại các khu dân cư giải quyết được nhiều mâu thuẫn phát sinh trong nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn là đồng chí Nguyễn Duy Phụng; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là đồng chí Trần Văn Khoa (2001 - 2005) và đồng chí Trịnh Chí Kiên (2004 - 2005).

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp hoạt động của các đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các ban, ngành tổ chức tốt Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức triển khai thực hiện các cuộc vận động đến các tầng lớp nhân dân để quyên góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, nhân đạo.

Đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia vào các hoạt động xung kích, tình nguyện và hoạt động phòng, chống các tệ nạn xã hội. Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ ba, vận động giúp đỡ xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, tham gia có hiệu quả các hội thi do huyện tổ chức. Hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực phát huy bản chất truyền thống bộ đội Cụ Hồ, nhiều hội viên đã tích cực đầu tư vốn, nhân lực để phát triển kinh tế, tăng gia sản xuất, góp phần cải thiện đời sống cho gia đình. Năm 2001, Hội Nông dân thị trấn được thành lập. Hội tích cực học tập, phát triển kinh tế hộ gia đình trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủ công nghiệp. Các tổ chức xã hội nhanh chóng ổn định cơ cấu tổ chức và hoạt động nền nếp, tham gia tích cực vào các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sau 5 năm đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ thị trấn đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Đời sống nhân dân cơ bản được cải thiện. Cơ cấu kinh tế của thị trấn tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực, văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể luôn phát huy vai trò trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức tốt các hoạt động. Nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và sự phát triển của địa phương. Giai đoạn này, thị trấn vinh dự được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, đó là việc lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi chậm, ứng dụng khoa học kỹ thuật chưa được toàn diện, thiếu đồng bộ, kinh tế trang trại phát triển chưa mạnh, sản xuất công nghiệp còn ở quy mô nhỏ, chất lượng và sức cạnh tranh thấp, chưa có giải pháp hữu hiệu để huy động nội lực nhằm triển khai các tiềm năng, lợi thế. Công tác lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy, chính quyền có thời điểm còn lúng túng, nhất là việc quản lý đất đai, ngân sách, hành chính công. Hoạt động của đoàn thể còn nghèo nàn, phối hợp hoạt động có thời điểm chưa tốt. Sự phân hóa giàu nghèo đã xuất hiện nên bước đầu đã xảy ra những mâu thuẫn, bất cập trong nội bộ thị trấn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có thời điểm diễn biến phức tạp.

Những tồn tại trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có việc lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành của chính quyền, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của một số cán bộ chủ chốt chưa nghiêm túc. Lãnh đạo việc mới, việc khó còn lúng túng, chưa mạnh dạn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình.

III. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2010)

Sau 5 năm thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn

đã đạt được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội. Đây là những tiền đề để thị trấn phát triển đi lên trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) “*Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*”, Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 15/2/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên “*Về đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở*”, ngày 18/6/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ II trên từng lĩnh vực và đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2005 - 2010: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực để xây dựng thị trấn Bắc Sơn phát triển toàn diện theo hướng đô thị hóa... ”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Duy Phụng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Xuân Đáng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, các đồng chí: Trịnh Chí Kiên, Trần Văn Khoa, Bùi Tiến Vinh làm Ủy viên.

Với sự quyết tâm cao, tinh thần đoàn kết, Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn tập trung lãnh đạo khai thác, phát huy tiềm năng, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III đề ra.

Giai đoạn 2005 - 2010, tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm đạt 16,7% (chỉ tiêu là 10%). Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - dịch vụ. Đến năm 2009, thương mại - dịch vụ đạt 51,2%, nông - lâm nghiệp đạt 31,3%, công nghiệp - xây dựng cơ bản đạt 17,5%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2009 đạt 18,62 triệu đồng/người/năm⁽¹⁾.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”, Đảng bộ, chính quyền thị trấn lãnh đạo tổ chức cho nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên môn hóa, chủ động áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, tập trung phát triển cây chè giống mới đem lại năng suất và giá trị thương phẩm cao hơn. Giai đoạn 2005 - 2010, thị trấn trồng mới được 35,5ha chè giống mới. Đến năm 2010, diện tích chè của địa phương đạt 144ha. Năng suất chè búp tươi đạt bình quân 130 tạ/ha/năm, giá trị sản xuất trên 1ha chè đạt 60 triệu đồng/năm. Cùng với việc phát triển cây chè, cây lương thực cũng được duy trì ổn định. Diện tích lúa 2 vụ là 51,2ha, năng suất bình quân đạt 48 tạ/ha. Diện tích ngô đông hằng năm là 15ha, năng suất đạt bình quân 41 tạ/ha. Bình quân sản lượng lương thực có hạt mỗi năm của thị trấn là 315 tấn, riêng năm 2010 thu hoạch được 241 tấn thóc. Các loại cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày khác như: sắn, khoai lang, đỗ tương, lạc,... được nhân dân duy trì gieo

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

trồng, đáp ứng một phần cho chăn nuôi của thị trấn. Về lâm nghiệp, diện tích rừng trồng mới theo Dự án 661 là 97,6ha. Ngoài ra, nhân dân còn tự đầu tư trồng mới 30ha, nâng diện tích rừng trồng của thị trấn Nông trường Bắc Sơn lên 165ha.

Trong chăn nuôi, công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Thời gian này, địa phương tăng cường phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, tập trung đặc biệt là chăn nuôi lợn. Năm 2008, đàn lợn của xã có 724 con, đến năm 2010 đã tăng lên 1.207 con. Đàn trâu có số lượng 189 con, đàn bò giảm từ 257 con (năm 2008) xuống còn 156 con (năm 2010)⁽¹⁾.

Hoạt động dịch vụ - thương mại và công nghiệp - xây dựng được coi là ngành kinh tế chủ lực, đóng góp lớn nhất vào tổng thu nhập của thị trấn. Đảng bộ thị trấn tập trung lãnh đạo tăng cường đầu tư các điều kiện để hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra. Nhờ đó phát huy tốt các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, rà soát xây dựng quy hoạch sử dụng đất. Chính quyền đã khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất. Nhờ vậy, các loại hình dịch vụ như buôn bán, gia công cơ khí, sửa chữa đồ gia dụng đều tăng. Năm 2006, thị trấn có 70 hộ kinh doanh, đến năm 2010 tăng lên 206 hộ. Thu nhập tăng thêm về dịch vụ - thương mại của các đơn vị đạt 3 tỷ đồng. Thu nhập từ nguồn đi xuất khẩu lao động, đi làm ngoại tỉnh gửi về mỗi năm đạt 6,4 tỷ đồng.

⁽¹⁾ Chi cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê thị xã Phố Yên 2010 - 2015*, tr. 56, 57.

Với những điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp, Đảng ủy, chính quyền có nhiều biện pháp nhằm khuyến khích, giúp các hộ sản xuất công nghiệp trên địa bàn phát triển. Đến năm 2010, thị trấn có 35 hộ sản xuất công nghiệp cá thể, thu hút hàng trăm lao động. Các cơ sở sản xuất công nghiệp như Công ty Cổ phần Chè Bắc Sơn⁽¹⁾, Hợp tác xã trà Bắc Sơn, Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng hoạt động có hiệu quả, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng trên địa bàn thị trấn, bình quân mỗi năm đạt 5 tỷ đồng.

Giai đoạn này, Đảng ủy lãnh đạo quy hoạch đất đai để phát triển thị trấn theo hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế sang dịch vụ - thương mại và công nghiệp - xây dựng. Thị trấn giao 65,62ha đất, trong đó 1,3ha cho dự án sản xuất vật liệu xây dựng, 54ha bàn giao cho cụm công nghiệp quốc phòng miền Bắc, 1,2ha cho dự án trang trại nuôi lợn thịt. Đồng thời quy hoạch 5,62ha cho các khu dân cư, 2,2ha cho quy hoạch bến xe khách, phòng khám đa khoa, trung tâm văn hóa. Các công trình như nhà văn hóa, sân vận động, hệ thống thủy lợi (mương thoát nước, trường học, các công trình phụ trợ...) do Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị trấn tăng cường các biện pháp quản lý để tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, thực hiện thu đúng,

⁽¹⁾ Năm 2006, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ra quyết định chuyển Công ty Chè Bắc Sơn thành Công ty Cổ phần Chè Bắc Sơn.

thu đủ. Kết quả thu ngân sách 5 năm đạt 13,71 tỷ đồng. Hoạt động chi ngân sách của thị trấn được thực hiện đúng quy định, tiết kiệm, đảm bảo các hoạt động của địa phương.

Đảng ủy lãnh đạo việc thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về thực thi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các ngày kỷ niệm lớn trong năm. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội tiếp tục được quan tâm, phối hợp cùng các nhà trường triển khai hoạt động hè cho học sinh. Hoạt động thể dục thể thao phát triển sâu rộng. Hằng năm, thị trấn đều cử đội thể dục, thể thao tham dự các hội thi, hội thao như chạy việt dã, hội thao quân sự, quốc phòng...

Công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt. Hằng năm, vào dịp lễ, Tết, các đối tượng chính sách đều được Đảng ủy thăm hỏi, động viên, tặng quà. Những người có hoàn cảnh khó khăn được giới thiệu về việc làm, nhà ở. Những việc làm trên thể hiện sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị trấn đối với những cá nhân, những gia đình có công với cách mạng, thể hiện sự tri ân sâu sắc của thế hệ đi sau đối với sự hi sinh của thế hệ đi trước.

Trong lĩnh vực giáo dục, thị trấn đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Thị trấn có 3 trường: trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở. Hằng năm, các trường đón từ 1.200 - 1.300 học sinh. Chất lượng giáo dục ở các trường được chú trọng.

Cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” được thực hiện tốt hằng năm. Cả ba nhà trường đều đạt chuẩn Quốc gia. Giai đoạn này, trường Mầm non do cô Trần Thị Thu làm Hiệu trưởng, trường Tiểu học do thầy Ngô Thượng Hảo làm Hiệu trưởng, trường Trung học cơ sở do thầy Hoàng Văn Tuấn làm Hiệu trưởng.

Hội Khuyến học đã nhận được sự quan tâm, hưởng ứng tham gia hỗ trợ của các ngành, các cấp, của mọi người và của cộng đồng xã hội. Mô hình “*dòng họ hiếu học*”, “*khu dân cư hiếu học*” đã động viên mọi người học tập, hỗ trợ nhà trường trong giáo dục học sinh về đạo đức, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được quan tâm. Trong 5 năm (2005 - 2010), trạm y tế tổ chức khám, chữa bệnh cho hơn 10.000 lượt người, thực hiện tốt các chương trình y tế, phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Đội ngũ cán bộ y tế của trạm đều được đào tạo theo quy định. Trạm đã thực hiện nhiều chương trình y tế như: chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng, chống sốt rét, kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống HIV/AIDS. Công tác tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình được quan tâm, triển khai tích cực, nhờ vậy, tỷ suất sinh thô hằng năm giảm $0,4\%$. Giai đoạn này, trạm trưởng trạm y tế thị trấn là ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác chính sách, quan tâm chu đáo với người có công. Chương trình giảm nghèo,

xóa nhà dột nát cho hộ nghèo được thực hiện đồng bộ. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2006 của thị trấn là 23,4% (187 hộ), đến năm 2010 giảm xuống còn 3,8% (31 hộ). Hằng năm, thị trấn tạo điều kiện giải quyết việc làm cho 70 lao động trên địa bàn, mỗi năm có 6 - 11 người đi xuất khẩu lao động.

Trong công tác quốc phòng, Đảng ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn xây dựng kế hoạch phòng thủ của thị trấn theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Năm 2008, thị trấn tiến hành đợt diễn tập TA-08 với 4 nội dung được cấp trên đánh giá đạt loại khá. Hằng năm, thị trấn đều hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân. Thị trấn cử 16 lượt cán bộ tham gia tập huấn quân sự tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn là đồng chí Bùi Tiến Vinh.

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn được đảm bảo. Quán triệt Nghị quyết 40-NQ/TW, ngày 8/11/2004 của Bộ Chính trị về *“Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Công an trong tình hình mới”*, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động cụ thể, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Các hoạt động nhằm phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng ngừa trẻ em vi phạm pháp luật

được triển khai thường xuyên, không để xảy ra những vấn đề phức tạp. Trưởng Công an thị trấn giai đoạn này là đồng chí Phạm Trần Châu.

Đảng ủy thị trấn đã nghiêm túc quán triệt đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phổ Yên vào thực tế địa phương. Đảng bộ chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về đường lối đổi mới, tạo được sự thống nhất, đoàn kết trong toàn Đảng bộ. Các tài liệu báo chí, thông tin tư tưởng, phương tiện nghe nhìn được tăng thêm đã đem lại hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt, học tập của cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW, ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ mở các đợt sinh hoạt chính trị lớn, các đợt học tập nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác, nhận thức rõ hơn về vị trí, tầm quan trọng của đạo đức với sự phát triển của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội. Cuộc vận động đã thu hút đại bộ phận nhân dân tham gia. Từ năm 2006 - 2009, Đảng ủy đã lãnh đạo mở 55 hội nghị lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến quần chúng về tổ chức Đảng và đảng viên, đáng chú ý có 71 ý kiến nhận xét đảng viên, công chức có biểu hiện vi phạm đạo đức, lối sống, 42 ý kiến nhận xét một số ít tổ chức chi bộ Đảng chưa quan tâm đến phong trào quần chúng.

Hội thi “*Kể chuyện tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” do Đảng bộ lãnh đạo và tổ chức đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có 27 thí sinh tham gia. Đảng ủy thị trấn còn chỉ đạo cho các đoàn thể, nhà trường tổ chức các hội thi “*Tìm hiểu tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện, góp phần nâng cao hiệu quả của Cuộc vận động, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, tác phong, tinh thần trách nhiệm trong tập thể cấp ủy, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 56 đảng viên. Tính đến năm 2009, Đảng bộ có 235 đảng viên. 83 đồng chí đủ điều kiện được trao tặng Huy hiệu Đảng các loại. Lễ kết nạp Đảng và trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức trang trọng, đúng quy định.

Công tác lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng được nâng cao về chất lượng, cán bộ, đảng viên luôn có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng. Đảng bộ 4 năm liền đạt trong sạch, vững mạnh (2006 - 2009). Đặc biệt, năm 2009, Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, không có chi bộ yếu kém, chất lượng đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 90 - 96%. Số lượng cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng ngày càng tăng cao, đầu khóa có 3/18 đồng chí có trình độ đại học, đến năm 2009, có thêm 7 đồng chí hoàn thành khóa học, được cấp bằng Đại học. Ngoài ra, công tác đánh giá quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm đúng mức.

Đảng bộ xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch, tổ chức kiểm tra 17 cuộc, tập trung vào công tác thu - chi ngân sách, công tác quản lý đất đai, công tác xây dựng cơ bản, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng... Các đợt kiểm tra và giám sát này đã có tác dụng ngăn ngừa vi phạm kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên.

Công tác dân vận của Đảng ủy góp phần tích cực đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống, góp phần quan trọng vào đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn địa phương.

Đảng bộ thị trấn chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đạt được những hiệu quả cao nhất, phát triển ngày càng toàn diện hơn. Hội đồng nhân dân thị trấn từng bước đổi mới nội dung, hình thức kỳ họp, tăng cường vai trò giám sát trên các lĩnh vực, đặc biệt là trên các lĩnh vực trọng yếu.

Ngày 14/11/2008, Quốc hội ra Nghị quyết số 25/2008/QH12 về việc “*Kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp*”, theo đó, nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân thị trấn kéo dài đến năm 2011. Hội đồng nhân dân hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Ý kiến của cử tri được phản ánh tới kỳ họp Hội đồng nhân dân và chuyển cho Ủy ban nhân dân, các ngành chức năng xem xét, giải quyết và trả lời cử tri kịp thời. Các

kỳ họp của Hội đồng được nâng cao về chất lượng, vai trò chức năng được nâng lên, tính hình thức trong hoạt động giảm. Hội đồng nhân dân đã ban hành các nghị quyết bám sát nhu cầu của nhân dân. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân giai đoạn này là đồng chí Nguyễn Duy Phụng và đồng chí Nguyễn Tiến Vượng.

Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện quản lý, điều hành thực hiện chính sách, pháp luật ở địa phương. Công tác quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân được thực hiện hiệu quả, đúng trọng tâm, góp phần tích cực trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Cải cách hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*”, giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn đạt gần 100%. Trong nhiệm kỳ 2004 - 2009, đồng chí Trần Xuân Đáng giữ chức Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Khoa giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Mặt trận Tổ quốc tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và giành được những kết quả đáng khích lệ. Mặt trận phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể vận động quyên góp được 96 triệu đồng vào quỹ hỗ trợ người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào thi đua “*Thanh niên xung kích tình nguyện tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”.

Hội Phụ nữ tổ chức cho chị em tham quan học tập các mô hình kinh tế ở các địa phương khác, tạo điều kiện cho hội viên vay vốn, mở rộng việc làm và tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống. Hội Nông dân đẩy mạnh phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*” và “*Xây dựng nông thôn mới*”, thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo cho hội viên. Cán bộ, hội viên cựu chiến binh luôn gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, tham gia có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh trật tự, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi đều tích cực hoàn thiện cơ cấu tổ chức, Điều lệ để nâng cao chất lượng hoạt động. Giai đoạn này, Công đoàn thị trấn và Hội Nạn nhân chất độc da cam được thành lập.

Giai đoạn 2005 - 2010, bằng những chủ trương đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân, với tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, Đảng bộ thị trấn Nông trường Bắc Sơn lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Sản xuất nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ được quan tâm đẩy mạnh. Kinh tế của thị trấn phát triển tạo điều kiện đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng như: điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên một bước. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được

nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Hệ thống chính trị cơ sở giữ được vai trò hạt nhân lãnh đạo, dựa vào sức dân, luôn đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương. Mặc dù còn một số hạn chế, song những kết quả đạt được tiếp tục tạo tiền đề để cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

IV. Lãnh đạo khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội sau khi chia tách thị trấn (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị *“Về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”* và sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, ngày 29 - 30/5/2010, Đại hội Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức. Đại hội tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Nông trường lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 - 2010, trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, mục tiêu, giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2010 - 2015. Mục tiêu tổng quát đề ra là: *“Phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương, tập trung khai thác mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy nhanh kinh tế phát triển cao hơn giai đoạn 2005 - 2010 bằng các biện pháp chuyển dịch nhanh, mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa. Chăm lo công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, đẩy mạnh công tác giáo dục, quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng vững*

chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Nguyễn Duy Phụng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trịnh Chí Kiên⁽¹⁾ và đồng chí Trần Văn Khoa giữ chức Phó Bí thư, các đồng chí Phương Bá Thực và Bùi Tiến Vinh là Ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP, ngày 13/1/2011 của Chính phủ, thị trấn Bắc Sơn được thành lập. Như vậy, đầu năm 2011 mới chính thức có tên gọi “*thị trấn Bắc Sơn*” (trước năm 2011 tên đầy đủ là “*thị trấn Nông trường Bắc Sơn*”). Thị trấn Nông trường Bắc Sơn được giải thể để sáp nhập vào các xã (trên giấy tờ), ngay sau đó thành lập thị trấn Bắc Sơn, thực chất là điều chỉnh lại các khu dân cư, trong đó chuyển Xóm 1 và Xóm 2 của thị trấn về xã Minh Đức; Xóm 4, Xóm 5 và Xóm 6 về xã Phúc Thuận. Cắt 161,72ha diện tích đất tự nhiên, 1.206 nhân khẩu của xóm Thuận Đức 3, Thuận Đức 4 xã Minh Đức và 207,31ha diện tích tự nhiên, 2.954 nhân khẩu của các xóm: Trung, Phúc Long, Làng Luông thuộc xã Phúc Thuận về thị trấn Bắc Sơn. Sau khi thành lập, diện tích tự nhiên của thị trấn là 369,03ha

⁽¹⁾ Đồng chí Trịnh Chí Kiên được phân công làm Phó Bí thư Thường trực từ năm 2010 - 2011, sau đó, đồng chí Phương Bá Thực làm Thường trực Đảng ủy từ năm 2011 - 2015.

và 4.160 nhân khẩu, được phân chia thành 9 xóm: Trung, Thuận Đức 3, Thuận Đức 4, Phúc Đồng 3, Phúc Long, Làng Luông, A1, A2, Sơn Trung. Thời điểm này, Đảng bộ có 182 đảng viên, sinh hoạt tại 10 chi bộ, bao gồm 6 chi bộ khu dân cư⁽¹⁾, 3 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ cơ quan thị trấn.

Sau khi chia tách, sáp nhập, thị trấn Bắc Sơn đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo từ 2,7% tăng lên 9,56%, cả 4 xóm mới về đều không có nhà văn hóa và địa điểm để xây dựng nhà văn hóa, hệ thống đường giao thông xuống cấp, phương pháp canh tác còn lạc hậu, manh mún.

Đứng trước những khó khăn, thách thức đặt ra với địa phương sau khi thực hiện chia tách, sáp nhập, với sự tập trung lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành linh hoạt của chính quyền thị trấn Bắc Sơn, cùng với đó là sự quyết tâm, kiên trì, sáng tạo của nhân dân địa phương nên các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ IV đề ra cơ bản được thực hiện có hiệu quả.

Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ - thương mại, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến hết năm 2014, dịch vụ - thương mại đạt 59,6%, nông nghiệp đạt

⁽¹⁾Khi thành lập, thị trấn Bắc Sơn có 9 xóm, do một số xóm có ít đảng viên nên ở khu dân cư có 6 chi bộ. Đảng viên xóm Làng Luông, xóm Phúc Đồng 3 sinh hoạt một chi bộ (Phúc Đồng 3), thôn Thuận Đức 3 và Thuận Đức 4 sinh hoạt một chi bộ (Chi bộ Thuận Đức).

23,2%, công nghiệp - xây dựng đạt 17,2%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 20,3 triệu đồng/người (năm 2011) lên 26,5 triệu đồng/người (năm 2014).

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”. Đảng ủy cụ thể hóa Nghị quyết trong điều kiện phát triển đô thị do đó đất canh tác dần bị thu hẹp, phải đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi lao động từ nông thôn sang dịch vụ. Cùng với phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, Đảng ủy còn lãnh đạo nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Năm 2014, diện tích chè là 68ha, năng suất bình quân chè búp tươi đạt 12,5 tấn/ha/năm, sản lượng hằng năm đạt 850 tấn. Năm 2014, giá trị sản xuất chè đạt 250 triệu đồng/năm/ha. So với năm 2010, diện tích trồng chè giảm 46ha vì các hộ gia đình chuyển đổi diện tích trồng chè sang trồng cây ăn quả.

Cùng với cây chè, các cây trồng khác cũng được đầu tư phát triển, diện tích lúa 2 vụ ổn định 164ha, năng suất bình quân đạt 55tạ/ha; diện tích ngô đông hằng năm 20ha, năng suất đạt bình quân 45 tạ/ha; đảm bảo vượt mức chỉ tiêu sản lượng lương thực hằng năm. Tính chung năm 2014, tổng sản lượng lương thực đạt 1.042 tấn (so với mục tiêu đạt 120%).

Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Thị trấn thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, không để lây lan

trên diện rộng. Năm 2015, đàn gia súc có 4.208 con (trong đó, 206 con trâu, 509 con bò, 1.296 con lợn), đàn gia cầm có 50.000 con⁽¹⁾.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ được coi là ngành kinh tế trọng điểm của địa phương. Đến hết năm 2014, toàn thị trấn có 131 hộ kinh doanh hoạt động trên nhiều lĩnh vực đã thu hút và giải quyết việc làm ổn định cho hơn 200 lao động, góp phần gia tăng thu nhập cho nhân dân, trong đó có 35 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp - xây dựng có thu nhập cao (chiếm 19% giá trị trong cơ cấu tổng thu nhập).

Năm 2011, thực hiện Kế hoạch số 02-KH/HU của Huyện ủy Phổ Yên “*Về xây dựng và phát triển Phố Yên trở thành thị xã công nghiệp, thị trấn trở thành phường vào năm 2015*”, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân thị trấn triển khai giải phóng mặt bằng, quy hoạch khu dân cư và xây dựng cơ sở hạ tầng. Giao gần 1ha cho dự án chợ Bắc Sơn, quy hoạch 1,08ha thuộc khu dân cư xóm Sơn Trung, quy hoạch 0,32ha theo dự án đường WB3 và 2,5ha đường T05. Về xây dựng cơ sở hạ tầng, trong nhiệm kỳ đã xây dựng 8,2km đường giao thông nông thôn, xây dựng 793m mương thoát nước khu dân cư xóm Sơn Trung và 2.100m mương tưới tiêu xóm Trung. Đến năm 2015, phường đã kiên cố hóa kênh mương được 2.300m, làm mới và nâng cấp đường điện hạ thế tại 7

⁽¹⁾ Chi cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê thị xã Phổ Yên 2010 - 2015*, tr. 56, 57.

xóm với 9.400m, sửa chữa phòng học các nhà trường, trụ sở Ủy ban nhân dân. Tổng số tiền xây dựng hạ tầng trong nhiệm kỳ là 30,7 tỷ đồng.

Kinh tế phát triển tạo nguồn thu cho ngân sách thị trấn. Trong 5 năm, tổng thu ngân sách đạt 16,15 tỷ đồng, đạt 266,9% kế hoạch huyện giao. Đây là thành tích chung của cả Đảng bộ và nhân dân thị trấn, trong đó chủ yếu là sự lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng và vật nuôi đúng hướng của Đảng ủy thị trấn cùng sự nhạy bén, năng động, sáng tạo, nắm bắt thị trường của các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Thị trấn làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giáo dục pháp luật cho nhân dân, trợ giúp pháp lý cho người dân khi có yêu cầu, người dân đã thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình, qua đó giám sát hoạt động của Đảng, chính quyền theo quy định của pháp luật. Phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ được nâng lên một bước. Cơ sở vật chất, nhà văn hóa sân bãi ở các khu dân cư phục vụ thể dục thể thao được cải tạo, nâng cấp, từng bước xã hội hóa đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được cấp ủy và chính quyền tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Thị trấn có 83% số hộ đạt gia đình văn hóa, 60% xóm văn hóa, 100% cơ quan văn hóa, 7/9 xóm có nhà văn hóa (trong đó có 5/7 nhà văn hóa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định).

Cả 3 nhà trường của thị trấn đều đạt chuẩn Quốc gia. Thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 và phổ cập giáo dục trung học. Trẻ em trong độ tuổi đi học đến trường hằng năm đạt 100%, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 96 - 100%, học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 90%, mỗi năm có trên 15 học sinh trúng tuyển vào đại học. 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Các nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Giai đoạn này, cô giáo Nguyễn Thị Quý là Hiệu trưởng trường Mầm non, cô giáo Nguyễn Thị Hương là Hiệu trưởng trường Tiểu học, thầy giáo Nguyễn Ngọc Ái là Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở.

Công tác y tế, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được quan tâm. Hằng năm, trạm y tế khám, chữa bệnh cho trên 5.000 lượt người; 100% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 6 loại vắc-xin. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Với những thành tích đạt được, trạm y tế đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai tích cực thông qua nhiều chương trình, dự án. Tỷ suất sinh thô hằng năm đều giảm (bình quân 5 năm giảm $0,2\%$, đưa tỷ suất sinh thô còn $16,1\%$ (năm 2014). Giai đoạn này, trạm trưởng trạm y tế là bà Nguyễn Thị Chung.

Đảng ủy lãnh đạo giải quyết việc làm, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội. Năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 3,8% (31 hộ). Sau khi chuyển địa giới hành chính năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo lên đến 9,56% (84 hộ). Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể đã tuyên truyền, tổ chức các loại quỹ ủng hộ người nghèo, tạo điều kiện cho hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất. Đến năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 5,53% (so với mục tiêu đạt 100%)⁽¹⁾, xóa được 47 nhà dột nát. Chính quyền thực hiện tốt và kịp thời các chế độ ưu đãi đối với người có công và các đối tượng theo quy định hiện hành, hằng năm đào tạo nghề và giải quyết việc làm mới cho 90 lao động (xuất khẩu 5 lao động). Thị trấn triển khai kịp thời Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ “Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc” với 67 hồ sơ, trong đó, được hưởng chế độ 58 hồ sơ.

Đảng ủy thị trấn lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác quân sự địa phương, duy trì nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện dân quân tự vệ, quân dự bị động viên. Hoàn thành 100% chỉ tiêu khám tuyển và tổ chức

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg, ngày 30/1/2011: Thu nhập bình quân đầu người đối với khu vực nông thôn là dưới 400.000 đồng/người/tháng; thành thị là dưới 500.000 đồng/người/tháng (giai đoạn 2011 - 2015) thì được xếp vào nhóm hộ nghèo.

đưa thanh niên lên đường nhập ngũ. Quản lý tốt vũ khí trang bị, phối hợp làm tốt công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, phòng, chống cháy nổ. Năm 2013, thị trấn thực hiện cuộc diễn tập TA-13 với 4 nội dung được cấp trên đánh giá đạt loại khá. Địa phương thực hiện tốt việc tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Giai đoạn này, đồng chí Bùi Tiến Vinh đảm nhận chức vụ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn.

Thị trấn tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 1/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*, gắn với đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”*. Công an thị trấn tăng cường tuần tra, rà soát, đảm bảo không xảy ra trọng án, không có tụ điểm tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn các sự kiện chính trị và các ngày lễ, tết. Công an thị trấn còn hướng dẫn các gia đình thực hiện cai nghiện ma túy tại nhà, tại cộng đồng cho 10 lượt đối tượng. Công tác tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thường xuyên được đảm bảo, duy trì hoạt động tốt 9 tổ an ninh tại 9 xóm. Trưởng Công an thị trấn giai đoạn này là đồng chí Phạm Trần Châu (2010 - 2013), đồng chí Phạm Văn Khanh (2013 - 2015).

Nét nổi bật trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này là triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*.

Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn được cán bộ, đảng viên, nhân dân và dư luận hết sức quan tâm. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và huyện, Đảng ủy thị trấn đã ban hành các văn bản kế hoạch, hướng dẫn việc thực hiện kiểm điểm. Từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành được phân công theo dõi và chỉ đạo các chi bộ. Đây là sự đổi mới trong công tác lãnh đạo của cấp ủy, thể hiện tính nghiêm túc trong học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ với tổng số 153 đồng chí tham gia. Kết quả kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy được Đoàn công tác của Huyện ủy đánh giá cao. Ban Thường vụ đã ra quyết định thành lập các tổ công tác chỉ đạo tại 10/10 chi bộ, tổng số 156 đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ thực hiện kiểm điểm theo tinh thần của Nghị quyết. Nhìn chung, sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết bước đầu đã tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ còn đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Đề án 09-ĐA/TU, ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015*”. Đây là cuộc vận động có tác động lớn đến việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của

địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy tập trung chỉ đạo các chi bộ tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng tiến độ, thu hút được đại bộ phận quần chúng nhân dân tham gia với tinh thần đóng góp cởi mở, thẳng thắn, chân thành, mang tính đoàn kết, xây dựng cho tổ chức Đảng và đảng viên ở nơi cư trú, nơi công tác.

Đảng bộ chấp hành nghiêm túc các quy định của Trung ương về phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Trung bình hằng năm có 75% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh. Nhiều chi bộ liên tục đạt trong sạch, vững mạnh 5 năm liên tục như: Chi bộ Trường học, Chi bộ A1, Chi bộ Sơn Trung. Về phân loại đảng viên, hằng năm có trên 90% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên (trong đó hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 80%, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 15 - 20%). Đảng bộ 3 năm liên đạt trong sạch, vững mạnh, trong đó, năm 2013 đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm. Trong nhiệm kỳ thực hiện giám sát thường xuyên 10/10 chi bộ, tổ chức 25 cuộc kiểm tra các chi bộ trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, triển khai các chỉ thị, nghị quyết và việc thực hiện Quy định 47 về những điều đảng viên không được làm. Qua các cuộc kiểm tra đã kỷ luật 5 đảng viên (khai trừ: 2, cảnh cáo: 2, khiển trách: 1).

Giai đoạn này, Đảng ủy triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”* Các tổ chức chính trị - xã hội của thị trấn được quan tâm và củng cố, luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực tham gia các phong trào xóa đói giảm nghèo, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững an ninh trật tự, chăm lo đời sống cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ, khối dân vận thị trấn đã vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, phục vụ các dự án trên địa bàn, hiến đất làm đường giao thông, tuyên truyền, vận động nhân dân không đi theo tà đạo.

Về công tác xây dựng chính quyền, thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 5/1/2011 của Bộ Chính trị về việc *“Triển khai tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016”*, công tác hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử đều đảm bảo đúng quy trình, đúng luật và phát huy được quyền dân chủ rộng rãi trong nhân dân. Nhiệm kỳ này có 25 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân thị trấn. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của chính quyền. Đồng chí Trần Văn Khoa và đồng chí Trần Văn Bình được bầu giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Duy Phụng được

bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Quang Tuấn và đồng chí Nguyễn Văn Dũng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Hội đồng nhân dân từng bước đổi mới nội dung các kỳ họp, thực sự coi kỳ họp là diễn đàn xây dựng chính quyền của nhân dân; tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực, đặc biệt là trên các lĩnh vực trọng yếu. Ủy ban nhân dân thị trấn triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-TTg, ngày 8/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về “*Ban hành chương trình tổng thể cơ chế hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020*”. Công tác cải cách hành chính theo chương trình của tỉnh được thực hiện tốt. Đội ngũ cán bộ, công chức được chuẩn hóa, không ngừng nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, các đơn, thư của công dân và những bức xúc trên các lĩnh vực mà nhân dân quan tâm. Giai đoạn này, Ủy ban nhân dân hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng do Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ thị trấn đề ra và kế hoạch huyện giao.

Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo Kết luận số 62-KL/TW, ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội*”. Các tổ chức được

kiện toàn bảo đảm tốt việc hoạt động thường xuyên, liên tục, có tính kế thừa sau khi thị trấn Bắc Sơn được thành lập.

Mặt trận chủ trì, phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân, huy động xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở trên 400 triệu đồng, 7 quỹ tổng số tiền 109,518 triệu đồng. Đoàn Thanh niên phát động và thực hiện có hiệu quả các hoạt động xung kích “*lập thân lập nghiệp*” và các đợt tình nguyện. Hội Phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền cho hội viên phát huy phẩm chất phụ nữ trong thời kỳ mới “*Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”, gắn với phát triển kinh tế, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ. Hội Nông dân luôn tích cực tuyên truyền, hướng dẫn hội viên thay đổi mô hình sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Hội Cựu chiến binh làm tốt việc động viên thế hệ trẻ thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia có hiệu quả công tác giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Công đoàn thực hiện tốt phong trào “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”. Hội Người cao tuổi làm tốt việc động viên con cháu phát triển kinh tế, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. Giai đoạn này, Đoàn Thanh niên thị trấn được Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Tỉnh đoàn tặng Bằng khen, Hội Phụ nữ được Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

Giai đoạn 2010 - 2015 được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chức năng huyện Phổ Yên, với tinh thần

đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Bắc Sơn khắc phục khó khăn, tự lực, tự cường thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ IV đề ra. Mặc dù, thị trấn mới được điều chỉnh địa giới hành chính, song đã có sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, nông nghiệp tiếp tục ổn định và sản xuất hàng hóa theo nhu cầu thị trường. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội được quan tâm, an ninh - quốc phòng được giữ vững ổn định. Tổ chức Đảng và hệ thống chính trị được củng cố, các đoàn thể hoạt động có chiều sâu. Nhân dân thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, điều hành vẫn còn nhiều mặt hạn chế, tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Chính quyền thị trấn còn lúng túng trong quản lý sử dụng đất đai, triển khai dự án chợ Bắc Sơn còn chủ quan, nóng vội, không lường hết tình hình, chưa làm tốt các bước công khai, dân chủ nên chưa nhận được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và các hộ kinh doanh (để xây ra tình trạng bãi chợ kéo dài, chưa có biện pháp khắc phục mang lại hiệu quả). Trong Đảng bộ có nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật. Việc đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” chưa có chiều sâu, việc “*làm theo*” chưa có nhiều gương điển hình tiên tiến. Đảng bộ đã thẳng thắn nhìn nhận những thiếu sót, hạn chế, trên cơ sở đó quyết tâm khắc phục trong nhiệm kỳ tiếp theo.

V. Đảng bộ phường Bắc Sơn lãnh đạo đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới (2015 - 2020)

Sau khi đổi tên từ thị trấn Nông trường Bắc Sơn thành thị trấn Bắc Sơn và điều chỉnh địa giới hành chính, được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, cùng với truyền thống cần cù, sáng tạo, không quản ngại khó khăn, gian khổ trong lao động sản xuất, sự đoàn kết, nhất trí, tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, thị trấn Bắc Sơn đã thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ IV đề ra.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 “Về việc thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên”. Theo đó, thị xã Phổ Yên có 18 đơn vị hành chính với 4 phường và 14 xã. Thị trấn Bắc Sơn được chuyển thành phường Bắc Sơn. Thời điểm thành lập, phường Bắc Sơn có 8 tổ dân phố: Trung, Thuận Đức (hợp nhất từ xóm Thuận Đức 3 và Thuận Đức 4), Phúc Đồng 3, Phúc Long, Làng Luông, A1, A2, Sơn Trung. Đảng bộ thị trấn thành Đảng bộ phường Bắc Sơn. Sau khi được thành lập, Đảng bộ phường Bắc Sơn đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong phạm vi phường.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị “*Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Phổ Yên, ngày 31/5 và 1/6, Đảng bộ phường Bắc Sơn tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ I, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tham dự Đại hội có 141 đại biểu đại diện cho 212 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2010 - 2015, xác định những yếu tố thuận lợi, khó khăn trong thời gian đầu thành lập. Đại hội xác định mục tiêu chủ yếu đến năm 2020 là: “*Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết, huy động sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực. Xây dựng phường Bắc Sơn vững mạnh toàn diện*”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Văn Khoa được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Dũng và đồng chí Phương Bá Thực được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Tuấn và đồng chí Nguyễn Tiến Vượng là Ủy viên Ban Thường vụ.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển toàn diện, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từ đó nâng cao giá trị sản phẩm, đem lại thu nhập cho người dân, đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương.

Quán triệt sâu sắc quan điểm “*Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm*”, kinh tế Bắc Sơn tiếp tục có bước chuyển biến tiến bộ, tốc độ tăng trưởng đạt khá, cơ cấu có sự chuyển dịch tích cực. Năm 2019, nông nghiệp chiếm 16%, công nghiệp - xây dựng cơ bản chiếm 17,5%, thương mại - dịch vụ đạt 66,5%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 đạt 26,5 triệu đồng/người, năm 2019 tăng lên 45,5 triệu đồng/người.

Đảng bộ xác định kinh tế nông nghiệp của phường phát triển theo hướng sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ, lấy trồng trọt làm trọng tâm. Mặc dù thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp, nhưng với sự chỉ đạo tập trung của Đảng bộ, cùng với quyết tâm của toàn dân, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá. Diện tích trồng các loại cây lương thực và cây công nghiệp có giảm so với nhiệm kỳ trước. Song, diện tích cây ăn quả tăng, năng suất cây trồng có sự tăng trưởng, đạt và vượt kế hoạch đề ra. Năm 2019, sản lượng lương thực cây có hạt đạt 987,7 tấn. Diện tích chè giảm còn 78,7ha, năng suất đạt 110 tạ/ha.

Cùng với trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi được Đảng ủy tập trung chỉ đạo chuyển dịch chăn nuôi gắn với nhu cầu thị trường. Giai đoạn này, trên địa bàn xuất hiện và lây lan dịch bệnh lở mồm long móng và dịch tả châu Phi. Cấp ủy, chính quyền đã kịp thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp xử lý, tiêu hủy gia súc mắc bệnh, khoanh vùng dập dịch, không để lây lan ra diện rộng và hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định. Đàn trâu giảm từ 206 con (năm 2015) xuống 120 con

(năm 2019), đàn bò giảm từ 65 con (năm 2015) xuống 63 con (năm 2019), đàn lợn tăng từ 1.456 con (năm 2015) lên 1.826 con (năm 2019).

Về tiêu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, phát huy lợi thế của địa bàn, Đảng ủy, chính quyền thường xuyên khuyến khích tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, tích cực kêu gọi đầu tư. Trên địa bàn có 35 cơ sở sản xuất kinh doanh, tiêu thủ công nghiệp được tạo điều kiện hoạt động, sản phẩm chủ yếu là gạch xi măng, các sản phẩm may mặc, đồ gỗ, chế biến thực phẩm. Cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, quyết tâm thực hiện tốt các nghị quyết về phát triển kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ - thương mại, đa dạng, phong phú các mặt hàng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tổng số cơ sở hoạt động thương mại - dịch vụ của phường là 164 cơ sở, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho trên 200 lao động.

Thu, chi ngân sách tuân thủ theo Luật Ngân sách. Các khoản đóng góp của nhân dân được quản lý đúng nguyên tắc tài chính dưới sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, hằng năm được niêm yết công khai theo đúng quy định. Năm 2019, thu ngân sách của phường đạt trên 4,6 tỷ đồng (đạt 126,91% so với kế hoạch).

Dù còn nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao của tập thể Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, trong những năm 2015 - 2020, phường đã xây dựng, tu bổ được một số công trình quan trọng như thi công rãnh thoát nước dọc hai bên Đường

216 thuộc khu vực tổ dân phố Phúc Long, Làng Luông, A1; sửa chữa hội trường Ủy ban nhân dân phường; bê tông hóa đoạn giáp ranh giữa tổ dân phố Trung và trường Trung học Phổ thông Bắc Sơn; lắp đặt 2 trạm biến thế chống quá tải điện... Công tác quản lý đất đai được thực hiện chặt chẽ theo quy hoạch. Các trường hợp xác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, lập hồ sơ cấp phép xây dựng, hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật.

Văn hóa thông tin, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa từng bước đi vào chiều sâu. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Trung bình hằng năm, 75,25% tổ dân phố đạt tổ dân phố văn hóa, 80,43% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hóa. 8/9 tổ dân phố có nhà văn hóa. Các tổ dân phố đều xây dựng được quy ước, hương ước. Đám cưới, đám tang được tổ chức gọn nhẹ theo hướng văn minh, lành mạnh, tiết kiệm. Công tác tôn giáo, tín ngưỡng luôn được bảo đảm tôn trọng theo Pháp lệnh. Các di tích lịch sử như chùa, đình, nơi thờ tự được tu bổ, tôn tạo theo đúng quy chế. Công tác tôn giáo, tín ngưỡng luôn được tôn tạo đúng chính sách.

Công tác giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Đội ngũ cán bộ, giáo viên luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng, thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn và năng lực quản lý. Cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy và học của các nhà trường ngày càng được tăng cường.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, thi vào trung học phổ thông và đỗ vào các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng. Hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng đi vào nền nếp. Trong nhiệm kỳ, Trung tâm đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các lớp học nghề, tập huấn khoa học kỹ thuật và giáo dục pháp luật, thu hút trên 1.200 lượt người tham gia. Giai đoạn này, Hiệu trưởng trường Mầm non là cô Đỗ Thị Hạnh; Hiệu trưởng trường Tiểu học là thầy Nguyễn Nhật Cường, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở là thầy Hoàng Văn Tuấn.

Trạm y tế hàng năm thực hiện tốt công tác khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đi đôi với việc củng cố đội ngũ cán bộ, nhân viên trạm y tế, trong những năm 2015 - 2020, Đảng ủy, chính quyền phường tổ chức thực hiện đầy đủ các chương trình y tế Quốc gia về tiêm phòng và uống Vitamin A cho bà mẹ và trẻ em, khám và chữa bệnh ban đầu cho gần 16.224 lượt người, mở nhiều lớp tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh phát sinh trên địa bàn, không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Các tiêu chí trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia được duy trì. Giai đoạn này, bà Nguyễn Thị Chung và bà Lê Thị Hoài là Trạm trưởng trạm y tế phường.

Địa phương làm tốt công tác y tế cộng đồng, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt, mô hình bác sĩ gia đình bước đầu thu được kết quả khả quan. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình có chuyển biến

tích cực. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định dưới mức 1%. Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em được thực hiện tốt. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 12,7% (năm 2015) xuống còn 11,2% (năm 2020).

Công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*” được quan tâm thực hiện thường xuyên. Hằng năm, nhân dịp lễ, Tết và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường và các đoàn thể đều tổ chức gặp mặt, động viên, tặng quà và tổ chức các hoạt động thiết thực giúp đỡ các đối tượng thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, người có công.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt việc xây dựng, quản lý lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị động viên; duy trì có nền nếp công tác huấn luyện dân quân, tự vệ; tham gia các đợt diễn tập và hội thao do Ban Chỉ huy Quân sự thị xã tổ chức đạt kết quả khá. Trình độ chính trị, trình độ kỹ thuật và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân ngày càng được nâng cao. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, có nền nếp, đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai và đúng luật. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường Bắc Sơn giai đoạn 2015 - 2020 là đồng chí Bùi Tiến Vinh.

Cuối năm 2015, Công an phường Bắc Sơn được thành lập với đội ngũ cán bộ, chiến sĩ là Công an chính quy. Công an chính quy phường Bắc Sơn bước đầu đã làm tốt công tác nắm tình hình, nhất là những mâu thuẫn trong nội

bộ nhân dân, chủ động phối hợp với các ban, ngành làm tốt việc phòng ngừa tội phạm; xử lý nghiệp vụ liên quan đến trật tự an toàn xã hội. Công tác vận động và xây dựng phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” trên địa bàn phường được triển khai thực hiện nghiêm túc, rộng khắp và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Đảng ủy lãnh đạo lực lượng công an, quân sự tăng cường tuần tra kiểm soát, nắm chắc địa bàn, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để giữ vững an ninh; chủ động phòng ngừa, truy quét tội phạm và tệ nạn xã hội, tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông, góp phần giữ vững ổn định tình hình xã hội. Giai đoạn này, Trưởng Công an phường là đồng chí Nguyễn Mạnh Hà (2015 - 2017), đồng chí Lại Trung Nguyên (2017 - 2020).

Đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát và tràn vào nước ta. Trước tác động của đại dịch, mọi mặt của đời sống xã hội đều bị ảnh hưởng. Kinh tế trì trệ, mức độ tăng trưởng rất thấp. Kéo theo đó là tình trạng thất nghiệp, giá cả hàng hóa liên tục tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân phường Bắc Sơn. Quán triệt tinh thần “*Bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân là trên hết, trước hết*” và thực hiện nghiêm Chỉ thị 16 của Chính phủ về giãn cách xã hội. Đảng bộ và chính quyền phường đã chủ động trong công tác phòng, chống dịch, chỉ đạo trạm y tế thực hiện tiêm vắc-xin đầy đủ cho nhân dân. Cùng với công tác phòng, chống dịch, công tác

phục hồi sản xuất cũng được quan tâm. Với mục tiêu “*Vừa chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế*”, các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trên địa bàn phường đã quay lại sản xuất nhưng cũng nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng, chống dịch bệnh. Từ sự lãnh đạo, chỉ đạo tận tình, sát sao của Đảng bộ và chính quyền, cơ bản đời sống của nhân dân có sự phục hồi và phát triển.

Đảng bộ tập trung triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ*”, gắn với thực hiện các nghị quyết, chương trình của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thị ủy Phổ Yên. Đảng ủy phường chủ động xây dựng nghị quyết, đề án, kế hoạch triển khai. Mỗi cán bộ, đảng viên trên cơ sở nhận thức đầy đủ 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” để tự soi, tự sửa, hoàn thiện tư cách đạo đức, phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy được đổi mới, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới.

Cấp ủy thường xuyên kiện toàn tổ chức, xây dựng, bổ sung quy chế làm việc; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể và từng cá nhân; luôn nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; duy trì hoạt động của cấp ủy theo chương trình, kế hoạch, công tác đã đề ra. Chi ủy các chi bộ đã xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho cấp ủy và đảng viên. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên phù hợp với thực tiễn địa phương.

Đảng ủy tiếp tục quy hoạch, cử cán bộ tham gia các lớp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn... Tính riêng năm 2019, Đảng ủy cử 4 đồng chí đi học lớp Sơ cấp lý luận chính trị, 1 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị. Các đồng chí được tham gia học lớp bồi dưỡng trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc học tập, không ngừng nâng cao năng lực về mọi mặt, từng bước đáp ứng được quy định về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ.

Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên được đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã phát hiện và cử những quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, kết nạp được 42 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng, nâng tổng số đảng viên lên 247 đảng viên. Giai đoạn này, Đảng bộ thành lập Chi bộ Công an phường, thành lập thêm 2 chi bộ khu dân cư và giải thể Chi bộ Cơ quan phường. Đến năm 2019,

tất cả các khu dân cư đều có đảng viên và thành lập được chi bộ, Đảng bộ có 12 chi bộ, bao gồm: 8 chi bộ khu dân cư, 3 chi bộ trường học và Chi bộ Công an phường.

Về công tác kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng theo Điều lệ Đảng quy định. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tiến hành 6 đợt kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức. Các tổ chức Đảng có thẩm quyền đã xem xét, kết luận và thi hành kỷ luật 8 đảng viên, trong đó, khiển trách 6 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí. Đảng ủy đề nghị Ban Thường vụ Thị ủy cho ra khỏi Đảng 3 đảng viên. Việc kết luận, kỷ luật đảng viên được thực hiện đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng đã thực sự góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, nâng cao uy tín của Đảng bộ trước nhân dân.

Việc đăng ký xây dựng và nâng cao chất lượng chi bộ trong sạch, vững mạnh đã thành nền nếp, đi vào chiều sâu. Hằng năm, cấp ủy đều chủ động triển khai công tác đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Phương pháp đánh giá, phân loại đảng viên được tiến hành chặt chẽ. Qua đánh giá, phân loại, hằng năm, Đảng bộ có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó,

từ 10 - 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), trên 90% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có chi bộ yếu kém.

Trong công tác xây dựng chính quyền, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 4/1/2016 của Bộ Chính trị về “*Lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021*”, ngày 22/5/2016, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 99%, bầu được 25 đại biểu vào Hội đồng nhân dân phường. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân phường bầu đồng chí Trần Văn Khoa giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Văn Bình làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Phương Bá Thực giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đồng chí Nguyễn Quang Tuấn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân phường hoạt động đúng luật, có nhiều đổi mới. Các đại biểu Hội đồng nhân dân nêu cao vai trò, trách nhiệm trước cử tri, phản ánh kịp thời những ý kiến, kiến nghị của cử tri tới kỳ họp Hội đồng nhân dân. Tính hình thức trong các kỳ họp được khắc phục. Hội đồng nhân dân phường đã triển khai thực hiện tốt chức năng giám sát, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của phường ngày càng phát triển.

Ủy ban nhân dân phường thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước các mặt công tác ở địa phương. Hoạt động

của bộ phận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*” và “*một cửa liên thông*” có kết quả tốt, bước đầu giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong giải quyết công việc. Ủy ban nhân dân phường từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính công. Thái độ, trách nhiệm trong công việc của cán bộ địa phương được các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân đánh giá cao. Nhìn chung, chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền không ngừng được nâng lên. Ủy ban nhân dân phường luôn đạt trong sạch, vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc phường triển khai và vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các cuộc vận động lớn của Đảng và Nhà nước như: “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”...; thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc còn chỉ đạo các tổ chức thành viên vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng quỹ Vì người nghèo, quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Bảo trợ trẻ em, quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam được tổng số tiền trên 133 triệu đồng.

Các đoàn thể quần chúng được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, phát huy có hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh giáo dục chính trị, đạo đức lối sống cho đoàn viên, thanh niên, tích

cực tham gia xung kích trong các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Hội Phụ nữ phường có nhiều cố gắng trong việc thực hiện 6 chương trình công tác do các cấp hội phát động. Hội Cựu chiến binh luôn phát huy phẩm chất tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ, vận động hội viên tích cực tham gia giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Nhiều gia đình hội viên đã hiến đất thổ cư, đất canh tác để làm đường giao thông. Hội Nông dân đẩy mạnh hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi cho hội viên, tạo điều kiện cho hội viên phát triển kinh tế gia đình. Các tổ chức Công đoàn, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ... hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng đô thị văn minh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết đạt được, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền vẫn còn một số tồn tại, trong đó có việc quán triệt, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có lúc, có chỗ còn chậm và thiếu tính cụ thể. Việc nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng có thời gian còn hạn chế. Vai trò lãnh đạo và tính chiến đấu của một số chi bộ chưa cao, đôi khi nội dung sinh hoạt chưa thiết thực. Còn có cán bộ, đảng viên buông lỏng ý thức kỷ luật, thiếu tu dưỡng, rèn luyện nên có mặt còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở tổ dân phố chưa thực sự mạnh mẽ, đồng đều, nội dung sinh hoạt đôi khi còn đơn giản.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về *“Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”* và các kế hoạch, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Thị ủy, ngày 9 và 10/6/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bắc Sơn lần thứ II được tổ chức với 155 đại biểu tham dự. Đại hội vinh dự đón đồng chí Lê Thanh Tuyết - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Bí thư Thị ủy Phổ Yên đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội thảo luận những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 và thống nhất mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn 2020 - 2025. Đảng bộ xác định: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, giữ vững kỷ cương, phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát triển kinh tế theo hướng dịch vụ - thương mại, bảo đảm vệ sinh môi trường; chăm lo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tốt công tác chính sách và xây dựng môi trường văn hóa - xã hội văn minh; đảm bảo quốc phòng - an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tập trung nguồn lực phấn đấu xây dựng phường Bắc Sơn theo hướng đô thị, trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội của vùng phía Tây thị xã Phổ Yên”*.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Phương

Bá Thục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Dũng và đồng chí Nguyễn Quang Tuấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Ủy viên Ban Thường vụ là đồng chí Đào Quyết Tiến và đồng chí Lại Trung Nguyên.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Bắc Sơn lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được triển khai trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kinh tế của vùng và địa phương gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, bằng kinh nghiệm của quá trình rèn luyện, thử thách trong những năm đổi mới và sự quyết tâm, cố gắng, Đảng bộ và nhân dân phường Bắc Sơn sẽ vượt qua những khó khăn, thử thách trên chặng đường phát triển tiếp theo. Ban Chấp hành Đảng bộ quyết tâm phát huy hơn nữa những thành tựu đã đạt được, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu thi đua giành nhiều thành tích cao hơn, xây dựng Bắc Sơn giàu mạnh, văn minh, cùng với nhân dân cả nước vững bước trên con đường hội nhập quốc tế. Bước vào nhiệm kỳ mới (2020 - 2025), Đảng bộ và nhân dân phường Bắc Sơn quyết tâm phấn đấu xây dựng địa phương vững về chính trị, mạnh về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng và an ninh.

Giai đoạn 1996 - 2020, Bắc Sơn chịu tác động chung của tình hình kinh tế - xã hội đất nước và tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ được thành lập trên cơ sở tách từ Đảng bộ Nông trường, địa phương được phát triển từ thị trấn Nông trường, địa giới hành chính và dân cư có sự thay đổi. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mau lẹ, mặc dù, gặp một số khó khăn về nguồn

vốn, về công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là đại dịch Covid-19, nhưng bằng sự quyết tâm chính trị cao, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Bắc Sơn đã nỗ lực vượt qua khó khăn, giành được những thành tựu quan trọng trong đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Kinh tế phát triển nhanh, bền vững theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Thái Nguyên và thị xã Phổ Yên. Sự nghiệp y tế, giáo dục được quan tâm đúng mức. Đời sống văn hóa đô thị được hình thành, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện tốt. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được coi trọng, Đảng bộ phường Bắc Sơn có sự trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có những bước tiến vượt bậc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương. Để có được những thành tựu đó là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân và các ban, ngành thị xã Phổ Yên, tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Bắc Sơn.

Tuy nhiên, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa xứng với tiềm năng, lợi thế, đời sống nhân dân còn gặp khó khăn ở một số thời điểm nhất định, một số mặt về kinh tế - xã hội chưa đạt được chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Có thời điểm trong nội bộ còn xảy ra tình trạng mất đoàn kết, thiếu ý chí vươn lên. Cấp ủy, chính quyền còn lúng túng khi giải quyết những công việc khó, kiểm tra, giám sát các hoạt

động chưa chặt chẽ, còn nê nang, né tránh. Vai trò giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc có lúc chưa được phát huy.

Những thực tế đó đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân phường Bắc Sơn phải có những giải pháp để khắc phục những tồn tại, phát huy những thế mạnh đưa Bắc Sơn phát triển nhanh, bền vững, trước mắt là phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19, đưa đời sống của nhân dân trở lại trạng thái bình thường mới. Công tác xây dựng Đảng cần được quan tâm chỉ đạo sát sao hơn nữa. Công tác tự phê bình và phê bình cần phải được đẩy mạnh. Công tác thanh tra, kiểm tra phải được triển khai thường xuyên nhằm phát hiện ra những lệch lạc trong đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, từ đó đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, biến chất, gây ảnh hưởng đến hình ảnh của Đảng bộ phường.

KẾT LUẬN

Trải qua 63 năm (1957 - 2020) xây dựng và phát triển, Đảng bộ phường Bắc Sơn trưởng thành từ Chi bộ Nông trường Quân đội Bắc Sơn thuộc Đảng bộ Liên chi Phòng Hậu cần Quân khu Việt Bắc với đảng viên ban đầu rất ít đã phát triển thành Đảng bộ Nông trường, sau này là Đảng bộ thị trấn, Đảng bộ phường Bắc Sơn. Tổ chức Đảng qua các thời kỳ đã lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên, người lao động và nhân dân nơi đây phát huy truyền thống quê hương Việt Bắc với tinh thần yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh, không ngừng vươn lên đạt được những thành tựu to lớn, xây dựng quê hương ngày càng phát triển giàu mạnh.

Những năm đầu xây dựng Nông trường Quân đội, Nông trường Quốc doanh, nhiệm vụ của Đảng bộ là lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch của Nhà nước, lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, cán bộ và công tác quần chúng. Quán triệt tốt mục tiêu, nhiệm vụ, Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng Nông trường Bắc Sơn phát triển, hoàn thành kế hoạch trên giao, đóng góp sức người, sức của vào công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ năm 1967, Đảng bộ đảm nhiệm thêm vai trò lãnh đạo công tác quản lý hành chính trên địa bàn Nông trường Bắc Sơn và đã lãnh đạo tốt hai nhiệm vụ nói trên. Trong những

năm vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng ủy, Ban Giám đốc và chính quyền thị trấn làm tốt việc phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang và chính quyền các cấp trên địa bàn vừa sản xuất vừa chiến đấu và chi viện cho chiến trường. Do luôn xác định đúng đắn nhiệm vụ nên các hoạt động lãnh đạo của Đảng ủy luôn được thực hiện hiệu quả, linh hoạt.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, công tác lãnh đạo của Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn gặp nhiều khó khăn, thách thức, sản phẩm sản xuất ra không tiêu thụ được, trong khi đó thiếu rất nhiều nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ đời sống của công nhân và người dân. Đảng bộ lãnh đạo cán bộ, công nhân viên và nhân dân vững vàng vượt qua các khó khăn, thách thức đó.

Từ khi có đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng, Đảng ủy, Ban Giám đốc Nông trường và chính quyền thị trấn Nông trường luôn trăn trở tìm hướng đi cho sản xuất kinh doanh để nâng cao đời sống người lao động và nhân dân. Khi có chủ trương giao đất, giao rừng cho người lao động, người dân và công nhân ở đây đã tự quyết định về chất lượng sản phẩm, cho ra đời sản phẩm theo yêu cầu của thị trường. Từ ngày thành lập Đảng bộ thị trấn, sau này là Đảng bộ phường, sản phẩm từ cây chè của địa phương ngày càng có uy tín. Đường sá, nhà cửa, hệ thống trường học, điện lưới được đẩy mạnh xây dựng. Đảng ủy lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Khu dân cư tập trung ngày càng đông đúc, nhiều cửa hàng kinh doanh xuất hiện, buôn bán và trao đổi hàng hóa sôi nổi. Diện mạo quê hương khởi sắc từng ngày. Cùng với sự phát triển trọng tâm về kinh tế, Đảng ủy luôn coi công tác xây dựng Đảng là then chốt. Số lượng và chất lượng đảng viên qua mỗi giai đoạn được nâng cao. Đến năm 2020, Đảng bộ đã có một đội ngũ cán bộ, đảng viên lớn mạnh với 247 đồng chí. Nhiều năm liền, Đảng bộ đã phấn đấu, rèn luyện và được đánh giá trong sạch, vững mạnh.

Những thành tựu mà phường Bắc Sơn đạt được trong suốt thời gian qua là sự kết hợp của nhiều yếu tố. Trước hết là do có đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thị ủy Phổ Yên. Có được thành quả ấy còn nhờ sự dũng cảm, kiên cường của các chiến sĩ quân đội, sự nhiệt huyết, cần cù của nhân dân từ các nơi lên xây dựng kinh tế mới, trong đó, quyết định là sự kiên định của cán bộ, đảng viên trong việc tin tưởng vào Đảng, kiên trì lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách. Đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, vùng đất nơi đây đã có nhiều đổi thay theo hướng của một thị trấn, một phường miền núi hiện đại, giàu bản sắc văn hóa và tiềm năng kinh tế, đặc biệt là kinh tế thương mại - dịch vụ.

Nhìn lại chặng đường lịch sử với những kết quả đạt được và những yếu kém, thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ phường Bắc Sơn đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu:

Một là, nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào tình hình thực tế

nhằm phát huy tiềm năng của địa phương để thực hiện các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội.

Khi mới được giao nhiệm vụ về địa phương khai hoang, xây dựng Nông trường, Chi ủy, Chi bộ và đội ngũ đảng viên đã nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, không ngại khó, ngại khổ, vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với từng điều kiện cụ thể để xây dựng Nông trường phát triển và đứng vững trong điều kiện khó khăn. Khi phát triển thành Đảng bộ Nông trường, thị trấn Nông trường và Đảng bộ phường Bắc Sơn ngày nay, Đảng bộ luôn nhạy bén và chủ động nắm bắt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nhất là việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng, phát triển thành đô thị. Từ trong thực tiễn đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của tập thể và cá nhân biết vận dụng sáng tạo những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Nếu không có sự dũng cảm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của cán bộ, chiến sĩ, đảng viên ngày ấy thì không thể có Bắc Sơn ngày hôm nay.

Hai là, luôn chú trọng tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, quan tâm công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố có tính quyết định đảm bảo mọi thắng lợi từ khi hình thành Nông trường và phát triển thành phường Bắc Sơn ngày nay. Chính vì vậy, sự trưởng thành, phát triển của vùng đất Bắc Sơn gắn liền với sự trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức Đảng. Nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên luôn là nhiệm vụ cần thiết. Thực tế hơn 60 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Đảng bộ phường Bắc Sơn đã chứng minh tổ chức Đảng ở mỗi giai đoạn không ngừng được xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được coi trọng. Vì vậy, mặc dù trong kháng chiến rất cam go, ác liệt, thời bao cấp khó khăn gay gắt, thời kỳ đầu của đổi mới có nhiều nhận thức chưa đầy đủ, song đảng viên trong Đảng bộ vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ luôn đổi mới, tự chỉnh đốn nên đã theo kịp tình hình, giữ vững vai trò lãnh đạo.

Sự đoàn kết trong Đảng bộ, trước hết là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đoàn kết vừa là truyền thống vừa là một vấn đề có tính nguyên tắc trong Đảng. Đối với Đảng bộ phường Bắc Sơn, đoàn kết đã đem lại sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, khi nào mất đoàn kết, hay bằng mặt nhưng không bằng lòng thì hiệu quả lãnh đạo, quản lý điều hành sẽ kém hiệu quả.

Ba là, phải tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể, coi trọng và dựa vào nhân dân, đồng thời, phát huy sức mạnh của nhân dân.

Đảng bộ phường Bắc Sơn luôn xác định “*lấy dân làm gốc*”, mọi công việc đều xuất phát từ lợi ích của dân, do dân và vì dân. Những thành quả đạt được trong xây dựng Nông trường trước đây với việc thi đua lao động sản xuất của công nhân, người lao động chính là nền tảng của sức mạnh lòng dân ngày nay, đó là tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân các dân tộc trong phường. “*Ý Đảng, lòng dân*” được hòa quyện vào nhau, dân tin Đảng, Đảng tin dân chính là nhân tố quyết định mọi thành công. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng luôn xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài là phục vụ nhân dân, quan tâm đến đồng bào các dân tộc ít người và những người nghèo, người yếu thế trong xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi trọng ý kiến đóng góp của nhân dân đối với tổ chức, cán bộ và đảng viên, nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất thì Đảng bộ mới vững mạnh, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tiến tới thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ, xây dựng quê hương Bắc Sơn ngày càng giàu mạnh. Điều này sát với thực tiễn sinh động trong giai đoạn cách mạng mới, khi đặt người dân làm chủ thể “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Bài học về việc phát huy dân chủ để khơi dậy khả năng và sức mạnh tiềm tàng của nhân dân, đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn luôn còn nguyên giá trị.

Thứ tư, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh, phát huy sức mạnh của mỗi tổ chức, tạo thành sức mạnh tổng hợp phục vụ cho mục tiêu chung.

Chính quyền mạnh thì Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước mới được chấp hành nghiêm chỉnh, trật tự kỷ cương xã hội được giữ vững, mọi hành vi vi phạm pháp luật được ngăn ngừa, trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị được đảm bảo. Vì vậy, nhiệm vụ thường xuyên củng cố chính quyền là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu cần phải được Đảng ủy thực hiện thường xuyên, liên tục. Để xây dựng chính quyền vững mạnh cần nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, xây dựng bộ máy chính quyền phường trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm cao.

Cùng với việc củng cố chính quyền, công tác xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể cũng cần phải được tăng cường, chú trọng. Có như vậy, Đảng bộ mới phát huy được sức mạnh toàn dân, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đề ra. Đảng bộ coi trọng việc dân chủ hóa đời sống xã hội, coi đây là động lực phát huy tính tích cực, chủ động của toàn thể nhân dân vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội của địa phương. Đảng ủy, chính quyền cần phải tạo điều kiện và cơ chế để Mặt trận Tổ quốc cũng như các đoàn thể hoạt động, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ năm, chủ động, tích cực phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên và sự ủng hộ của các cơ

quan, đơn vị, các ngành trong thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sự phát triển của địa phương.

Trong quá trình khai phá và xây dựng vùng đất Bắc Sơn, cấp ủy Đảng, cán bộ, công nhân viên, người lao động và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Nông trường Bắc Sơn luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, sự giúp đỡ kịp thời của tỉnh Thái Nguyên, huyện Phổ Yên (sau này là thị xã, là thành phố Phổ Yên). Đảng bộ luôn luôn thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và vận dụng đúng đắn, linh hoạt, phù hợp với thực tế phát triển của địa phương. Quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng từ thời kỳ khai hoang hình thành Nông trường, xây dựng khu dân cư, cho đến công cuộc đổi mới đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương xây dựng bản lĩnh vững vàng, niềm tin tưởng vững chắc vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ từ cấp trên cùng sự đóng góp của toàn dân, Đảng bộ phường Bắc Sơn vững vàng xây dựng và phát triển quê hương, chăm lo đời sống nhân dân ngày một chu đáo, toàn diện hơn. Hiện nay, năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng bộ và chính quyền đang ở giai đoạn được củng cố, phát triển để xứng tầm với điều kiện mới. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đạt ở mức khá trong vùng, thu nhập bình quân đầu người đạt gần 50 triệu đồng/người/năm.

Đảng bộ và nhân dân phường Bắc Sơn tự hào về những thành quả đã đạt được, đồng thời, cũng thấy được những

mặt hạn chế cần khắc phục. Thời gian tới, trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự thay đổi mau lẹ của tình hình kinh tế - xã hội, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhiệm vụ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Bắc Sơn còn rất nặng nề, đòi hỏi Đảng ủy, Đảng bộ phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, ra sức học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý kinh tế, năng lực tổ chức, thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời phải dựa vào dân, làm cho dân tin để tạo nên sức mạnh tổng hợp, phát triển kinh tế nhanh, ổn định, bền vững, sức cạnh tranh cao, gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Từ năm 1957 đến năm 2020, nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, người lao động Nông trường và nhân dân Bắc Sơn đã đóng góp trí tuệ, mồ hôi, xương máu góp phần khai phá, xây dựng vùng đất Bắc Sơn ngày nay. Phát huy những giá trị đạt được, những bài học kinh nghiệm quý báu, Đảng bộ và nhân dân phường Bắc Sơn không ngừng phấn đấu vươn lên, đưa Bắc Sơn phát triển nhanh chóng, toàn diện và bền vững, góp phần cùng thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và cả nước đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.



Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bắc Sơn khóa I, nhiệm kỳ 2015 - 2020



Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bắc Sơn khóa II, nhiệm kỳ 2020 - 2025



*Ban Chỉ đạo nghiên cứu - biên soạn
Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)*



*Tổ sưu tầm tư liệu nghiên cứu - biên soạn
Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)*



Nhiều cuộc hội thảo khoa học được tổ chức nhằm lấy ý kiến góp ý của các đồng chí nguyên là lãnh đạo các thời kỳ, các đồng chí cán bộ, đảng viên, những nhân chứng lịch sử về bản thảo Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Bắc Sơn (ảnh chụp năm 2016)



Đại diện lãnh đạo phường Bắc Sơn tổ chức lễ dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ nhân kỷ niệm 73 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2020)



Trường Tiểu học Bắc Sơn (ảnh chụp năm 2016)



Trường Trung học cơ sở Bắc Sơn (ảnh chụp năm 2016)



Trường Mầm non Bắc Sơn (ảnh chụp năm 2017)



Phòng khám đa khoa khu vực Bắc Sơn (ảnh chụp năm 2014)



*Chè là cây trồng chủ lực trên địa bàn phường Bắc Sơn
(ảnh chụp năm 2020)*



*Mở rộng diện tích trồng cây ăn quả mang lại hiệu quả kinh tế cao
(ảnh chụp năm 2020)*



Khu công xưởng của Tổng Công ty May Bắc Sơn (ảnh chụp năm 2020)

PHỤ LỤC

DANH SÁCH LIỆT SĨ

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm hi sinh	Quê quán
1	Phạm Thị Nộn	1931	13/5/1953	Xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
2	Hoàng Ngọc Cấp	1931	3/2/1954	Xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
3	Trần Quang Doãn	1931	15/4/1954	Xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
4	Nguyễn Văn Sơn	1943	20/10/1967	Xã Chi Lăng, huyện Qué Võ, tỉnh Bắc Ninh
5	Phan Minh Yết	1932	20/5/1968	Xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
6	Vương Văn Như	1946	7/3/1968	Xã Minh Đức, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
7	Nguyễn Ngọc Riềm	1944	28/8/1968	Xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
8	Trần Hữu Uyên	1940	23/11/1969	Xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm hi sinh	Quê quán
9	Nguyễn Tiến Trung	1949	21/12/1970	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
10	Nguyễn Đình Bảo	1943	3/4/1971	Xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
11	Nguyễn Cảnh Hùng	1945	14/4/1972	Xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
12	Trần Văn Quân	1940	21/9/1972	Xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
13	Nguyễn Thái Học	1949	26/10/1972	Xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
14	Phạm Văn Hồng	1948	30/12/1972	Xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
15	Vũ Xuân Trung	1952	5/7/1973	Xã Minh Đức, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
16	Ngô Xuân Hạnh	1950		Xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
17	Phạm Văn Khuê	1953		Xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BẮC SƠN
KHÓA I, NHIỆM KỲ 1996 - 2000**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Đáng	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Xuân Ôn	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lương Hữu Thảo	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Duy Phụng	Đảng ủy viên
5	Phạm Duy Viết	Đảng ủy viên
6	Ngô Thượng Hào	Đảng ủy viên
7	Trần Thị Hoài	Đảng ủy viên
8	Trần Bình Dưỡng	Đảng ủy viên
9	Phương Bá Thực	Đảng ủy viên
10	Trần Thành Thọ	Đảng ủy viên
11	Trần Thị Khuyên	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BẮC SƠN
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2000 - 2005**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Đáng	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Duy Phụng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Gia Cường	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Trần Văn Khoa	Đảng ủy viên
5	Bùi Tiến Vinh	Đảng ủy viên
6	Ngô Thượng Hào	Đảng ủy viên
7	Trần Văn Quang	Đảng ủy viên
8	Vương Thị My	Đảng ủy viên
9	Hoàng Trung Kiên	Đảng ủy viên
10	Hà Thị Mai Lan	Đảng ủy viên
11	Phạm Mạnh Dũng	Đảng ủy viên

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BẮC SƠN
KHÓA III, NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Phụng	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Xuân Đáng	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Chí Kiên	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Trần Văn Khoa	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Bùi Tiến Vinh	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Phương Bá Thực	Đảng ủy viên
7	Ngô Thượng Hào	Đảng ủy viên
8	Phạm Văn Bình	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Dũng	Đảng ủy viên
10	Hoàng Trung Kiên	Đảng ủy viên
11	Phạm Trần Châu	Đảng ủy viên
12	Phạm Mạnh Dũng	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Tiến Vượng	Đảng ủy viên
14	Lê Văn Hoan	Đảng ủy viên
15	Lê Thị Đào	Đảng ủy viên

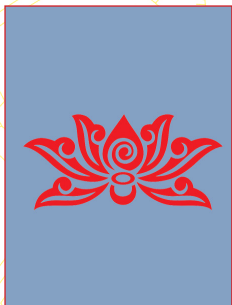
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BẮC SƠN
KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Phụng	Bí thư Đảng ủy
2	Trịnh Chí Kiên ⁽¹⁾	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Trần Văn Khoa	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Phương Bá Thực	Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
5	Bùi Tiến Vinh	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Phạm Văn Bình	Đảng ủy viên
7	Phạm Mạnh Dũng	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Văn Dũng	Đảng ủy viên
9	Ngô Thượng Hào	Đảng ủy viên
10	Lê Công Hoan	Đảng ủy viên
11	Trần Thị Thái	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Tiến Vượng	Đảng ủy viên
13	Hoàng Trung Kiên	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Quang Tuấn	Đảng ủy viên
15	Đỗ Nam Thái	Đảng ủy viên

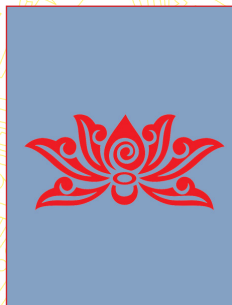
⁽¹⁾ Đồng chí Trịnh Chí Kiên làm Phó Bí thư Thường trực Đảng từ năm 2010 - 2011, sau đó, đồng chí Phương Bá Thực làm Thường trực Đảng ủy từ năm 2011 - 2015.

BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CÁC THỜI KỲ



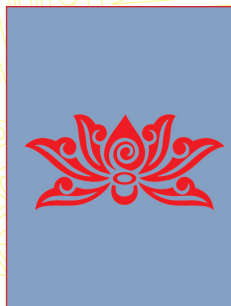
NGUYỄN TRỌNG TRÌNH

*Bí thư Chi bộ
Nông trường
(1957 - 1960)*



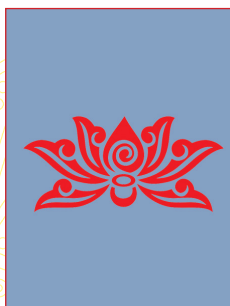
NGUYỄN CÔNG HÙNG

*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1960 - 1963)*



NGUYỄN TỰ

*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1963 - 1966)*



ĐẠU VĂN KỶ

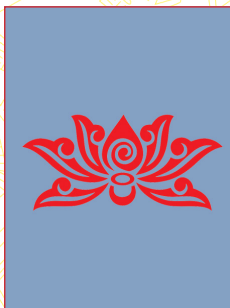
*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1966 - 1969)*



NGUYỄN NGỌC SINH

*Quyền Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1970 - 1971)*

BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CÁC THỜI KỲ



NGUYỄN TRỌNG CHUỐC

*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1971 - 1979)*



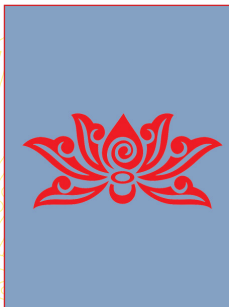
TRẦN VĂN HOAN

*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1979 - 1986)*



VŨ XUÂN HỒNG

*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1986 - 1989)*



HOÀNG NGỌC THUYỀN

*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1989 - 1990)*



NGUYỄN XUÂN ĐẮC

*Bí thư Đảng ủy
Nông trường
(1990 - 1991)*

BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CÁC THỜI KỲ



TRẦN XUÂN ĐĂNG

*Bí thư Đảng ủy Nông trường
Bí thư Đảng ủy thị trấn
(1991 - 2004)*



NGUYỄN DUY PHỤNG

*Bí thư Đảng ủy thị trấn
(2004 - 6/2015)*



TRẦN VĂN KHOA

*Bí thư Đảng ủy phường
(6/2015 - 2/2020)*



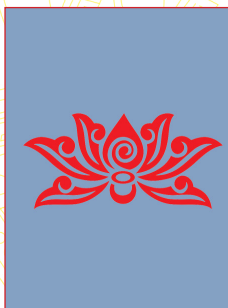
PHƯƠNG BÁ THỰC

*Bí thư Đảng ủy phường
(6/2020 - nay)*

**CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN NGỌC SINH
Chủ tịch UBHC
thị trấn Nông trường
Bắc Sơn
(1967 - 1968)



MẠC THỊ TỰ
Chủ tịch UBHC
thị trấn Nông trường
Bắc Sơn
(1968 - 1972)



TRẦN VĂN HOAN
Chủ tịch UBHC
thị trấn Nông trường
Bắc Sơn
(1972 - 1974)



NGUYỄN VĂN DÀN
Chủ tịch UBHC, UBND
thị trấn Nông trường
Bắc Sơn
(1975 - 1977)



VŨ XUÂN HỒNG
Chủ tịch UBND
thị trấn Nông trường
Bắc Sơn
(1978 - 1987)



PHƯƠNG BÁ CẢN
Chủ tịch UBND
thị trấn Nông trường
Bắc Sơn
(1987 - 1993)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN XUÂN ÔN

*Chủ tịch UBND
thị trấn Nông trường Bắc Sơn
(1994 - 2000)*



NGUYỄN DUY PHỤNG

*Chủ tịch UBND
thị trấn Nông trường Bắc Sơn
(2000 - 2004)
Chủ tịch UBND
thị trấn Bắc Sơn
(2009 - 2015)*



TRẦN XUÂN ĐÁNG

*Chủ tịch UBND
thị trấn Nông trường
Bắc Sơn
(2004 - 2009)*



PHÙNG BÁ THỰC

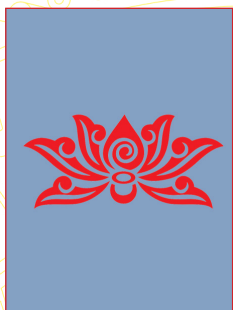
*Chủ tịch UBND
phường Bắc Sơn
(7/2015 - 8/2020)*



NGUYỄN QUANG TUẤN

*Chủ tịch UBND
phường Bắc Sơn
(8/2020 - nay)*

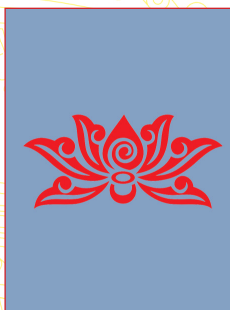
GIÁM ĐỐC NÔNG TRƯỜNG BẮC SƠN CÁC THỜI KỲ



NGUYỄN CÔNG HÙNG

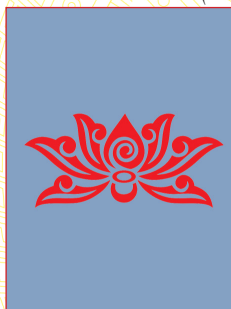
*Quản đốc Nông trường
(11/1957 - 1958)*

*Giám đốc Nông trường
(1958 - 1963)*



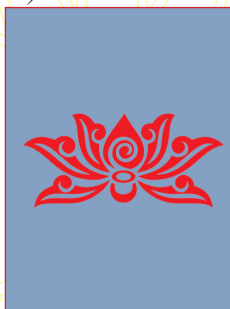
ĐÀO NGUYỄN

*Giám đốc Nông trường
(1963 - 1966)*



NGUYỄN TỰ

*Giám đốc Nông trường
(4/1966 - 1970)*



TRƯƠNG MINH NGỌC

*Giám đốc Nông trường
(1971 - 1975)*



TRẦN VĂN HOAN

*Giám đốc Nông trường
(1975 - 1979)*



BÙI TUẤT MẬU

*Giám đốc Nông trường
(1979 - 1990)*



NGUYỄN VĂN CHIẾN

*Giám đốc Nông trường
(1991 - 1992)*



NGUYỄN XUÂN ĐẮC

*Giám đốc Nông trường
(1993 - 2000)*

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BẮC SƠN
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**



TRẦN VĂN KHOA
Bí thư Đảng ủy



NGUYỄN VĂN DŨNG
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy



PHƯƠNG BÁ THỰC
Phó Bí thư Đảng ủy



NGUYỄN QUANG TUẤN
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy



NGUYỄN TIẾN VƯƠNG
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BẮC SƠN
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2020 - 2025



PHÙNG BÁ THỰC
Bí thư Đảng ủy



NGUYỄN VĂN DŨNG
Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy



NGUYỄN QUANG TUẤN
Phó Bí thư Đảng ủy



ĐÀO QUYẾT TIẾN
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy



LẠI TRUNG NGUYÊN
Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Khoa	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Phương Bá Thực	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Quang Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Nguyễn Tiến Vượng	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Phạm Văn Bình	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Bình	Đảng ủy viên
8	Đào Quyết Tiến	Đảng ủy viên
9	Phạm Văn Khanh	Đảng ủy viên
10	Trần Thị Vân	Đảng ủy viên
11	Lê Văn Hoan	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Nhật Cường	Đảng ủy viên
13	Trần Thị Thái	Đảng ủy viên
14	Bùi Tiến Vinh	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Quốc Hoàn	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN
KHÓA II, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phương Bá Thực	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Quang Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Đào Quyết Tiến	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
5	Lại Trung Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy
6	Bùi Tiến Vinh	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Bình	Đảng ủy viên
8	Lê Văn Hoan	Đảng ủy viên
9	Phạm Đình Mạnh	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Thị Sinh	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Thị Bưởi	Đảng ủy viên
12	Trần Thị Vân	Đảng ủy viên
13	Phạm Duy Hà	Đảng ủy viên
14	Phạm Văn Khanh	Đảng ủy viên
15	Phạm Văn Bình	Đảng ủy viên

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Trình	1957 - 1960	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Công Hưng	1960 - 1963	Bí thư Đảng ủy Nông trường
3	Nguyễn Tụ	1963 - 1966	Bí thư Đảng ủy Nông trường
4	Đậu Văn Kỳ	1966 - 1969	Bí thư Đảng ủy Nông trường
5	Nguyễn Ngọc Sinh	1970 - 1971	Quyền Bí thư Đảng ủy Nông trường
6	Nguyễn Trọng Chúc	1971 - 1979	Bí thư Đảng ủy Nông trường
7	Trần Văn Hoan	1979 - 1986	Bí thư Đảng ủy Nông trường
8	Vũ Xuân Hồng	1986 - 1989	Bí thư Đảng ủy Nông trường
9	Hoàng Ngọc Thuyên	1989 - 1990	Bí thư Đảng ủy Nông trường
10	Nguyễn Xuân Đắc	1990 - 1991	Bí thư Đảng ủy Nông trường

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
11	Trần Xuân Đáng	1991 - 2004	Bí thư Đảng ủy Nông trường; Bí thư Đảng ủy thị trấn Bắc Sơn
12	Nguyễn Duy Phụng	2004 - 6/2015	Bí thư Đảng ủy thị trấn Bắc Sơn
13	Trần Văn Khoa	6/2015 - 2/2020 ⁽¹⁾	Bí thư Đảng ủy phường Bắc Sơn
14	Phương Bá Thực	6/2020 - nay	Bí thư Đảng ủy phường Bắc Sơn

⁽¹⁾ Tháng 2/2020, đồng chí Trần Văn Khoa nghỉ hưu, đồng chí Nguyễn Văn Dũng là Phó Bí thư Đảng ủy, phụ trách Đảng bộ từ ngày 1/2/2020 - 10/6/2020.

**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Công Hưng	1957 - 1959	Phó Bí thư Đảng ủy
2	Phạm Văn Luyến	1960 - 1964	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đào Nguyên	1964 - 1966	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Ngọc Sinh	1966 - 1967 1971 - 1973	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Nguyễn Tự	1967 - 1970	Phó Bí thư Đảng ủy
6	Trương Minh Ngọc	1973 - 1975	Phó Bí thư Đảng ủy
7	Trần Văn Hoan	1976 - 1979	Phó Bí thư Đảng ủy
8	Bùi Tuát Mậu	1979 - 1983 1985 - 1991	Phó Bí thư Đảng ủy
9	Lương Hữu Thảo	1984 - 1985	Phó Bí thư Đảng ủy
10	Ngô Văn Dục	1991 - 1995	Phó Bí thư Đảng ủy
11	Nguyễn Xuân Ôn	1995 - 2000	Phó Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Duy Phụng	2000 - 2004	Phó Bí thư Đảng ủy
13	Nguyễn Gia Cường	2000 - 2005	Thường trực Đảng ủy
14	Trần Xuân Đáng	2004 - 2009	Phó Bí thư Đảng ủy
15	Trịnh Chí Kiên	2005 - 2010	Thường trực Đảng ủy
		2010 - 2011	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
16	Trần Văn Khoa	2009 - 2015	Phó Bí thư Đảng ủy
17	Phương Bá Thực	2011 - 2015	Thường trực Đảng ủy
18	Nguyễn Văn Dũng	2015 - nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
19	Nguyễn Quang Tuấn	6/2020 - nay	Phó Bí thư Đảng ủy

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Trần Xuân Đáng	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn
2	Nguyễn Duy Phụng	2004 - 2009	Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn
3	Trần Văn Khoa	2009 - 2015	Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn
		2015 - 2/2020 ⁽¹⁾	Chủ tịch HĐND phường Bắc Sơn
4	Phương Bá Thực	8/2020 - nay	Chủ tịch HĐND phường Bắc Sơn

⁽¹⁾ Tháng 2/2020, đồng chí Trần Văn Khoa nghỉ hưu, đồng chí Phạm Văn Bình - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phụ trách Hội đồng nhân dân từ tháng 2/2020 - 8/2020.

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Lương Hữu Thảo	1994 - 1999	Phó Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn
2	Nguyễn Gia Cường	1999 - 2004	Phó Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn
3	Phương Bá Thực	2004 - 2005	Phó Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn
4	Nguyễn Tiến Vượng	2005 - 2009	Phó Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn
5	Phạm Văn Bình	2009 - nay	Phó Chủ tịch HĐND thị trấn Bắc Sơn, Phó Chủ tịch HĐND phường Bắc Sơn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Ngọc Sinh	1967 - 1968	Chủ tịch UBHC thị trấn Nông trường Bắc Sơn
2	Mạc Thị Tư	1968 - 1972	Chủ tịch UBHC thị trấn Nông trường Bắc Sơn
3	Trần Văn Hoan	1972 - 1974	Chủ tịch UBHC thị trấn Nông trường Bắc Sơn
4	Nguyễn Văn Dần	1975 - 1976	Chủ tịch UBHC thị trấn Nông trường Bắc Sơn
		1976 - 1977	Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn
5	Vũ Xuân Hồng	1978 - 1987	Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn
6	Phương Bá Cần	1987 - 1993	Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn
7	Nguyễn Xuân Ổn	1994 - 2000	Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn
8	Nguyễn Duy Phụng	2000 - 2004	Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn
		2009 - 2015	Chủ tịch UBND thị trấn Bắc Sơn
9	Trần Xuân Đáng	2004 - 2009	Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn
10	Phương Bá Thực	7/2015 - 8/2020	Chủ tịch UBND phường Bắc Sơn
11	Nguyễn Quang Tuấn	8/2020 - nay	Chủ tịch UBND phường Bắc Sơn

CÁC ĐỒNG CHÍ CHUYÊN TRÁCH THƯỜNG TRỰC ỦY BAN, PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Hoàng Quỳnh	1967 - 1969	Phó Chủ tịch UBHC thị trấn
2	Trịnh Bằng Tường	1969 - 1971	Phó Chủ tịch UBHC thị trấn
3	Đỗ Ngọc Tri	1971 - 1979	Phó Chủ tịch UBHC, UBND thị trấn
4	Ngô Đức Liệu	1979 - 1981	Ủy viên thư ký UBND thị trấn
5	Nguyễn Gia Cường	1981 - 1985	Ủy viên thư ký UBND thị trấn
6	Lê Thị Hòa	1985 - 1987	Ủy viên thư ký UBND thị trấn
7	Lê Quảng Ba	1987 - 1991	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
8	Nguyễn Xuân Ôn	1991 - 1994	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
9	Nguyễn Duy Phụng	1994 - 2001	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
10	Trần Văn Khoa	2001 - 2009	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
11	Trịnh Chí Kiên	2004 - 2005	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
12	Phương Bá Thực	2005 - 2011	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
13	Nguyễn Tiến Vượng	2009 - 2011	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
14	Nguyễn Văn Dũng	2011 - 2015	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
15	Nguyễn Quang Tuấn	2011 - 2015	Phó Chủ tịch UBND thị trấn
		2015 - 2020	Phó Chủ tịch UBND phường

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

**CÁC ĐỒNG CHÍ GIÁM ĐỐC
NÔNG TRƯỜNG BẮC SƠN CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Công Hưng	11/1957 - 1958	Quản đốc Nông trường Bắc Sơn
		1958 - 1963	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn
2	Đào Nguyên	1963 - 1966	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn
3	Nguyễn Tự	4/1966 - 1970	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn
4	Trương Minh Ngọc	1971 - 1975	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn
5	Trần Văn Hoan	1975 - 1979	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn
6	Bùi Tuất Mậu	1979 - 1990	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn
7	Nguyễn Văn Chiến	1991 - 1992	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn
8	Nguyễn Xuân Đắc	1993 - 2000	Giám đốc Nông trường Bắc Sơn

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ GIÁM ĐỐC NÔNG TRƯỜNG BẮC SƠN CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Trần Như Ước	1961 - 1966	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
2	Tạ Quang Thuộc	1961 - 1972	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
3	Đặng Đức Xa	1961 - 1966	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
4	Nguyễn Ngọc Sinh	1961 - 1968	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
5	Nguyễn Văn Thâu	1963 - 1966	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
6	Vi Văn Ý	1961 - 1962	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
7	Phan Đình Nam	1963 - 1966	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
8	Nguyễn Văn Vạn	1966 - 1967	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
9	Mạc Thị Tư	1966 - 1972	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
10	Trần Văn Hoan	1973 - 1974	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
11	Nguyễn Văn Dân	1976 - 1980	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
12	Bùi Tuất Mậu	1977 - 1979	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
13	Vũ Xuân Hồng	1980	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
14	Nguyễn Bá Nam	1984	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
15	Thân Văn Hàm	1985 - 1990	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
16	Nguyễn Xuân Đắc	1991 - 1992	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
17	Ngô Văn Dục	1993 - 2000	Phó GD Nông trường Bắc Sơn
18	Phạm Văn Hạnh	1993 - 2000	Phó GD Nông trường Bắc Sơn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Lương Hữu Thảo	1984 - 1985	Chủ tịch UBMTTQ thị trấn Nông trường Bắc Sơn
2	Nguyễn Ngọc Sinh	1986 - 1989	Chủ tịch UBMTTQ thị trấn Nông trường Bắc Sơn
3	Lương Hữu Thảo	1990 - 4/1995	Chủ tịch UBMTTQ thị trấn Nông trường Bắc Sơn
4	Phương Bá Cẩn	5/1995 - 2003	Chủ tịch UBMTTQ thị trấn Nông trường Bắc Sơn
5	Nguyễn Văn Dũng	2003 - 2011	Chủ tịch UBMTTQ thị trấn Nông trường Bắc Sơn, Chủ tịch UBMTTQ thị trấn Bắc Sơn
6	Nguyễn Tiến Vượng	2011 - 2/2020	Chủ tịch UBMTTQ thị trấn Bắc Sơn, Chủ tịch UBMTTQ phường Bắc Sơn
7	Đào Quyết Tiến	3/2020 - nay	Chủ tịch UBMTTQ phường Bắc Sơn

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN NỮ CÔNG,
CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ
CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Nê	1958 - 1963	Trưởng Ban nữ công Nông trường
2	Nguyễn Thị Cánh	1963 - 1965	Trưởng Ban nữ công Nông trường
3	Nguyễn Thị Thê	1966 - 1970	Trưởng Ban nữ công Nông trường
4	Phùng Thị Tâm	1970 - 1986	Trưởng Ban nữ công Nông trường
5	Lê Thị Hòa	1987 - 1990	Trưởng Ban nữ công Nông trường
		1991 - 1992	Chủ tịch lâm thời Hội LHPN thị trấn Nông trường Bắc Sơn
6	Trần Thị Hoài	1992 - 1998	Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Nông trường Bắc Sơn
7	Hà Thị Mai Lan	1998 - 2006	Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Nông trường Bắc Sơn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
8	Trần Thị Thái	2006 - 10/2020	Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Nông trường Bắc Sơn; Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Bắc Sơn; Chủ tịch Hội LHPN phường Bắc Sơn
9	Nguyễn Thị Sinh	10/2020 - nay	Phó Chủ tịch Hội LHPN - Phụ trách Hội LHPN phường Bắc Sơn

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Trương Lê	1960 - 1966	Bí thư ĐTN Nông trường
2	Huỳnh Phẩm	1966 - 1968	Bí thư ĐTN Nông trường
3	Phùng Thị Tâm	1968 - 1972	Bí thư ĐTN Nông trường
4	Nguyễn Xuân Đắc	1972 - 1977	Bí thư ĐTN Nông trường
5	Trần Độ	1977 - 1980	Bí thư ĐTN Nông trường
6	Bùi Đức Ái	1980 - 1982	Bí thư ĐTN Nông trường
7	Nguyễn Văn Khoa	1982 - 1991	Bí thư ĐTN Nông trường
8	Hoàng Tùng	1/1992 - 5/1994	Bí thư ĐTN Nông trường
9	Phương Bá Thực	5/1994 - 1/1998	Bí thư ĐTN thị trấn Nông trường Bắc Sơn
10	Bùi Tiến Vinh	1/1998 - 6/2001	Bí thư ĐTN thị trấn Nông trường Bắc Sơn
11	Nguyễn Tấn Bình	7/2001 - 9/2004	Bí thư ĐTN thị trấn Nông trường Bắc Sơn
12	Lê Thị Đào	10/2004 - 7/2005	Bí thư ĐTN thị trấn Nông trường Bắc Sơn
13	Đào Quyết Tiến	7/2005 - 3/2020	Bí thư ĐTN thị trấn Nông trường Bắc Sơn, Bí thư ĐTN thị trấn Bắc Sơn, Bí thư ĐTN phường Bắc Sơn
14	Phạm Đình Mạnh	3/2020 - nay	Bí thư ĐTN phường Bắc Sơn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____
CÁC ĐỒNG CHÍ THƯ KÝ, CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Mai Chung	1961 - 1962	Thư ký Công đoàn Nông trường
2	Đậu Văn Kỳ	1962 - 1966	Thư ký Công đoàn Nông trường
3	Nguyễn Ngọc Sinh	1966 - 1979	Thư ký Công đoàn Nông trường
4	Nguyễn Xuân Đắc	1980 - 1990	Chủ tịch Công đoàn Nông trường
5	Bùi Đức Ái	1991 - 1995	Chủ tịch Công đoàn Nông trường
6	Nguyễn Tiến Vượng	1995 - 2015	Chủ tịch Công đoàn thị trấn
7	Phạm Văn Bình	2015 - nay	Chủ tịch Công đoàn phường

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI CỤU CHIẾN BINH CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Lương Văn Ân	1991 - 1993	Chủ tịch Hội CCB thị trấn Nông trường Bắc Sơn
2	Phan Đình Nam	1993 - 1995	Chủ tịch Hội CCB thị trấn Nông trường Bắc Sơn
3	Trần Bình Dưỡng	1995 - 2005	Chủ tịch Hội CCB thị trấn Nông trường Bắc Sơn
4	Phạm Mạnh Dũng	2005 - 1/2014	Chủ tịch Hội CCB thị trấn Nông trường Bắc Sơn, Chủ tịch Hội CCB thị trấn Bắc Sơn
5	Nguyễn Văn Bình	2/2014 - nay	Chủ tịch Hội CCB thị trấn, phường Bắc Sơn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Trịnh Trí Kiên	2001 - 2003	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn
2	Nguyễn Tiến Vượng	2004 - 2005	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn
3	Phạm Văn Bình	2005 - 2009	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Nông trường Bắc Sơn
4	Lê Văn Hoan	2009 - nay	Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Bắc Sơn, Chủ tịch Hội Nông dân phường Bắc Sơn

**ĐẢNG VIÊN PHƯỜNG BẮC SƠN
ĐƯỢC TẶNG VÀ TRUY TẶNG HUY HIỆU
70, 60, 55, 50, 45, 40, 30 NĂM TUỔI ĐẢNG**

Stt	Họ và tên	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ
1	Nguyễn Thị Hào	1949	70 năm	Phúc Đông 3
2	Phạm Cửu	1949	70 năm	A2
3	Trần Văn Hoan	1950	70 năm	A1
4	Nguyễn Bá Nam	1949	60 năm	A2
5	Phạm Thị Ty	1956	60 năm	A2
6	Nguyễn Thị Thê	1956	60 năm	A1
7	Phạm Hồng Quang	1960	60 năm	Sơn Trung
8	Trần Văn Lập	1961	60 năm	A1
9	Hà Tiến Chiêu	1963	55 năm	A1
10	Đào Biên Hòa	1963	55 năm	A2
11	Hồ Sĩ Thế	1963	55 năm	Sơn Trung
12	Thân Văn Hàm	1963	55 năm	Sơn Trung
13	Nguyễn Văn Ngọ	1963	55 năm	Sơn Trung
14	Nguyễn Văn Hay	1964	55 năm	CB3
15	Vũ Thị Tuyết Lan	1964	55 năm	A2
16	Nguyễn Xuân Bút	1964	55 năm	Thuận Đức
17	Phương Bá Cấn	1965	55 năm	A1
18	Vũ Thị Hồng Đào	1965	55 năm	A2
19	Vương Văn Hợi	1965	55 năm	Thuận Đức
20	Đàm Văn Dần	1966	55 năm	Sơn Trung
21	Trần Trung Tiến	1966	55 năm	A1
22	Cao Thanh Nhân	1967	55 năm	A2
23	Nguyễn Tấn Thừa	1949	50 năm	A2

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Stt	Họ và tên	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ
24	Phan Văn Bông	1949	50 năm	Sơn Trung
25	Nguyễn Đình Tường	1950	50 năm	CB3
26	Lê Văn Địch	1955	50 năm	Sơn Trung
27	Nguyễn Văn Thạch	1957	50 năm	A1
28	La Nguyên Thường	1959	50 năm	A2
29	Hà Văn Hường	1960	50 năm	Sơn Trung
30	Nguyễn Quốc Hoa	1964	50 năm	CB3
31	Từ Hồng Nhị	1965	50 năm	A1
32	Phạm Thị Yên	1966	50 năm	A2
33	Đoàn Tuấn Khương	1966	50 năm	A1
34	Lương Hữu Thảo	1967	50 năm	A1
35	Dương Thị Thu	1967	50 năm	A1
36	Trương Thị Gân	1967	50 năm	CB3
37	Nguyễn Thị Vang	1967	50 năm	CB3
38	Phùng Thị Tâm	1967	50 năm	Sơn Trung
39	Dương Thị Tòng	1967	50 năm	Sơn Trung
40	Trần Thị Nguyệt	1967	50 năm	Sơn Trung
41	Triệu Văn Liên	1968	50 năm	A1
42	Nguyễn Hồng Quang	1968	50 năm	A2
43	Đông Vũ Luân	1968	50 năm	Thuận Đức
44	Trần Văn Nở	1968	50 năm	Phúc Đông 3
45	Trần Quang Trung	1961	45 năm	Thuận Đức
46	Bùi Văn Hứa	1962	45 năm	A2
47	Trần Văn Chí	1966	45 năm	Thuận Đức
48	Nguyễn Văn Diệp	1967	45 năm	CB3
49	Trương Văn Vinh	1971	45 năm	Phúc Đông 3
50	Phạm Duy Viết	1972	45 năm	CB3

Stt	Họ và tên	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ
51	Lưu Thị Tinh	1972	45 năm	Thuận Đức
52	Vũ Đình Lự	1972	45 năm	Sơn Trung
53	Nguyễn Xuân Hợp	1973	45 năm	Phúc Đông 3
54	Trần Hữu Hưng	1973	45 năm	A1
55	Nguyễn Xuân Quyết	1973	45 năm	Thuận Đức
56	Lê Thị Hòa	1974	45 năm	CB3
57	Vương Quốc Bảo	1974	45 năm	Thuận Đức
58	Nguyễn Văn Hiến	1975	45 năm	Phúc Đông 3
59	Trần Văn Ngừ	1949	40 năm	Phúc Đông 3
60	Bùi Đắc Diễm	1960	40 năm	CB3
61	Nguyễn Xuân Dụng	1979	40 năm	A1
62	Phạm Thị Đoàn	1975	40 năm	A2
63	Trần Doãn Tân	1978	40 năm	A2
64	Nguyễn Xuân Ổn	1979	40 năm	Sơn Trung
65	Trần Xuân Đáng	1979	40 năm	Sơn Trung
66	Ngô Văn Dục	1980	40 năm	Sơn Trung
67	Nguyễn Gia Cường	1980	40 năm	Phúc Đông 3
68	Nguyễn Duy Phụng	1980	40 năm	Sơn Trung
69	Đình Văn Kỳ	1981	40 năm	Sơn Trung
70	Phạm Hữu Tách	1947	30 năm	Thuận Đức
71	Phạm Văn Hồ	1947	30 năm	Thuận Đức
72	Hoàng Tuấn Khanh	1968	30 năm	CB.Trung
73	Vũ Trọng	1976	30 năm	A2
74	Nguyễn Quốc Việt	1978	30 năm	Thuận Đức
75	Nguyễn Hữu Thích	1982	30 năm	A2
76	Phạm Mạnh Dũng	1982	30 năm	Sơn Trung
77	Trần Văn Khoa	1982	30 năm	Cơ quan

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Stt	Họ và tên	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ
78	Đỗ Thị Phúc	1982	30 năm	Son Trung
79	Nguyễn Thị Nương	1983	30 năm	A2
80	Phạm Văn Hạnh	1983	30 năm	A2
81	Trần Quang Tâm	1983	30 năm	Son Trung
82	Nguyễn Văn Thảo	1983	30 năm	Son Trung
83	Phạm Thị Thoảng	1984	30 năm	Son Trung
84	Nguyễn Văn Dũng	1985	30 năm	Cơ quan
85	Phạm Văn Bình	1987	30 năm	CB 3
86	Nguyễn Văn Bình	1987	30 năm	Thuận Đức
87	Lê Doãn Hợp	1987	30 năm	Phúc Đông
88	Bùi Văn Thống	1987	30 năm	Trường THCS
89	Nguyễn Thị Thiệp	1987	30 năm	A1
90	Nguyễn Thị Hương	1988	30 năm	CB A2
91	Phạm Mậu Nghĩa	1989	30 năm	Thuận Đức
92	Nguyễn Đình Hằng	1989	30 năm	Son Trung
93	Lê Văn Vũ	1990	30 năm	CB A1
94	Bùi Tiến Vinh	1990	30 năm	CB A2
95	Hoàng Đức Vĩnh		30 năm	CB3

**ĐẢNG VIÊN THỊ TRẦN BẮC SƠN
ĐƯỢC TẶNG VÀ TRUY TẶNG HUY HIỆU
60, 50, 40, 30 NĂM TUỔI ĐẢNG TRƯỚC KHI
CHUYỂN ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
VỀ XÃ MINH ĐỨC VÀ XÃ PHÚC THUẬN
(Tính đến ngày 3/2/2011)**

Stt	Họ và tên	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ
1	Nguyễn Quang Huy	1949	60 năm	Chi bộ 4
2	Nguyễn Văn Mưu	1949	60 năm	Chi bộ 2
3	Đỗ Ngọc Tri	1950	60 năm	Chi bộ 5
4	Võ Văn Dãy	1951	50 năm	Chi bộ 1
5	Lương Văn Ân	1955	50 năm	Chi bộ 1
6	Hoàng Văn Đình	1956	50 năm	Chi bộ 6
7	Nguyễn Xuân Khương	1957	50 năm	Chi bộ 5
8	Nguyễn Xuân Thêm	1959	50 năm	Chi bộ 1
9	Lê Văn Thụ	1960	50 năm	Chi bộ 4
10	Lê Văn Quyết	1960	50 năm	Chi bộ 2
11	Vũ Xuân Hồng	1960	50 năm	Chi bộ 5
12	Trịnh Văn Kiên	1960	50 năm	Chi bộ 6
13	Trần Văn Chạy	1950	40 năm	Chi bộ 4
14	Nguyễn Tấn Thôi	1950	40 năm	Chi bộ A2
15	Lê Hoàng Sâm	1954	40 năm	Chi bộ 6
16	Nguyễn Văn Giới	1957	40 năm	Chi bộ 5
17	Phạm Toàn	1957	40 năm	Chi bộ 6
18	Hoàng Khánh	1957	40 năm	Chi bộ 2
19	Nguyễn Thanh Lâm	1961	40 năm	Chi bộ 2
20	Nguyễn Thị Sót	1962	40 năm	Chi bộ 4

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN

Stt	Họ và tên	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ
21	Nguyễn Văn Út	1963	40 năm	Chi bộ 2
22	Hà Thị Đáng	1963	40 năm	Chi bộ 4
23	Đông Thị Năm	1964	40 năm	Chi bộ 1
24	Bùi Xuân Võ	1965	40 năm	Chi bộ 1
25	Phạm Quang Vân	1965	40 năm	Chi bộ 2
26	Nguyễn Thị Bưởi	1965	40 năm	Chi bộ 4
27	Trần Tôn Đăng	1965	40 năm	Chi bộ 4
28	Nguyễn Hữu Quyền	1965	40 năm	Chi bộ 4
29	Lê Thị Sinh	1965	40 năm	Chi bộ 5
30	Vũ Thị Mùi	1965	40 năm	Chi bộ 6
31	Nguyễn Thương Phục	1965	40 năm	Chi bộ A1
32	Bùi Văn Chạm	1966	40 năm	Chi bộ 4
33	Trần Thành Thọ	1967	40 năm	Chi bộ 1
34	Trần Thanh Tuyên	1967	40 năm	Chi bộ 4
35	Trần Thị Thu Hoài	1967	40 năm	Chi bộ 4
36	Nguyễn Văn Cửu	1967	40 năm	Chi bộ 4
37	Nguyễn Thị Bích Lan	1967	40 năm	Chi bộ 5
38	Nguyễn Thị Toàn	1967	40 năm	Chi bộ A1
39	Nguyễn Hữu Báo	1967	40 năm	Chi bộ 4
40	Nguyễn Châu Lương	1967	40 năm	Chi bộ 5
41	Trần Thị Thú	1968	40 năm	Chi bộ 2
42	Lê Văn Thi	1968	40 năm	Chi bộ 3
43	Cao Văn Xưa	1968	40 năm	Chi bộ 5
44	Nguyễn Ngọc Sáng	1968	40 năm	Chi bộ 4
45	Nguyễn Xuân Đắc	1968	40 năm	Chi bộ A1
46	Trần Thị Khuyên		40 năm	Chi bộ 2
47	Bùi Thị Tính	1967	30 năm	Chi bộ 5

Stt	Họ và tên	Năm vào Đảng	Loại Huy hiệu	Chi bộ
48	Nguyễn Vũ Tịch	1971	30 năm	Chi bộ 2
49	Nguyễn Văn Lợi	1971	30 năm	Chi bộ 4
50	Đào Thị Dục	1972	30 năm	Chi bộ 2
51	Lê Thị Đức Liên	1972	30 năm	Chi bộ 4
52	Trần Văn Quang	1972	30 năm	Chi bộ 5
53	Đặng Thị Xuân	1973	30 năm	Chi bộ 4
54	Trần Đăng Thịnh	1974	30 năm	Chi bộ 5
55	Trần Bình Dương	1974	30 năm	Chi bộ 6
56	Vương Thị My	1979	30 năm	Chi bộ 1
57	Cù Thị Tâm	1979	30 năm	Chi bộ 1
58	Bùi Đức Ái	1980	30 năm	Chi bộ 4
59	Võ Văn Tài		30 năm	Chi bộ 1
60	Nguyễn Thu Hệ		30 năm	Chi bộ 1
61	Châu Khánh		30 năm	Chi bộ 4
62	Lương Văn Bảo		30 năm	Chi bộ 2
63	Nguyễn Văn Khới		30 năm	Chi bộ 5
64	Ngô Đức Liệu		30 năm	Chi bộ 5
65	Trịnh Xuân Thịnh		30 năm	Chi bộ 5
66	Dương Thị Tuyền		30 năm	Chi bộ 5
67	Nguyễn Xuân Thảo		30 năm	Chi bộ 5
68	Dương Tiến Thu		30 năm	Chi bộ A1
69	Đặng Thị Bình		30 năm	Chi bộ 5
70	Lê Văn Duyên		30 năm	Chi bộ 4

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN_____

**MỘT SỐ CON EM THÀNH ĐẠT
PHƯỜNG BẮC SƠN**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đại tá Phương Bá Thiết	Trưởng khoa Chính trị Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Đại học Thái Nguyên
2	Tiến sĩ Nguyễn Khải Hoàn	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

2. Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

4. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 1, *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn (Tập 1 - Bắc Kỳ)*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2017.

5. *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008.

6. *Lịch sử Chính phủ Việt Nam*, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

7. *Đồng Khánh Địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

8. *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.

9. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

10. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử Tổ chức quân sự Việt Nam (1954 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2017.

11. Bộ Quốc phòng, *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

12. Bộ Tư lệnh Quân khu 1, *Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 1 - Việt Bắc*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015.

13. Đảng ủy Quân khu 1, *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 1*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009.

14. Đảng ủy Cục Hậu cần Quân khu 1, *Lịch sử Đảng bộ Cục Hậu cần Quân khu 1*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2021.

15. Cục Hậu cần Quân khu 1, *Biên niên sự kiện lịch sử Hậu cần lực lượng vũ trang Quân khu 1 (1945 - 2001)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.

16. Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, *Lịch sử Bộ đội chủ lực Mặt trận Tây Nguyên, Quân đoàn 3 (1964 - 2000)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003.

17. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003.

18. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), Thái Nguyên, 2005.

19. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

20. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

21. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc*, Công ty In Thái Nguyên, 2005.

22. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

23. Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ, tỉnh Thái Nguyên.

24. Chi Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê thị xã Phổ Yên 2010 - 2015*.

25. Các đề tài nghiên cứu khoa học được lưu trữ tại Trung tâm Học liệu, Đại học Thái Nguyên.

26. Ban Thường vụ Đảng ủy Nông trường Bắc Sơn, *Nông trường Bắc Sơn - 30 năm xây dựng và trưởng thành*, 1987.

27. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Thuận, *Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Thuận (1947 - 2014)*, Sở Văn hóa Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên, 2015.

28. Các chỉ thị, nghị quyết, báo cáo của Huyện ủy (Thị ủy, Thành ủy) Phổ Yên qua các thời kỳ, lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

29. Các báo cáo, nghị quyết, quyết định của Đảng ủy phường Bắc Sơn qua các thời kỳ, lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Bắc Sơn.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống	9
I. Khái quát chung về phường Bắc Sơn	9
II. Con người và truyền thống	18
Chương I: Chi bộ, Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (giai đoạn 1957 - 1975)	41
I. Thành lập Nông trường Quân đội Bắc Sơn, Chi bộ ra đời, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông trường (1957 - 1960)	41
II. Thành lập Đảng bộ Nông trường, lãnh đạo tiếp tục mở rộng Nông trường Quốc doanh, phát triển sản xuất (1960 - 1967)	58
III. Lãnh đạo giữ vững sản xuất của Nông trường và hoạt động của chính quyền thị trấn, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của cho chiến trường (1967 - 1975)	84
Chương II: Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1995)	105
I. Lãnh đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất, tăng cường cán bộ cho nông trường các tỉnh phía Nam và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)	105

II. Lãnh đạo vượt qua những khó khăn, từng bước thực hiện khoán sản phẩm đến người lao động (1981 - 1985)	116
III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990)	125
IV. Đảng bộ Nông trường Bắc Sơn lãnh đạo chuyển dịch kinh tế theo hướng thị trường (1991 - 1995)	132
Chương III: Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn, phường Bắc Sơn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1995 - 2020)	143
I. Thành lập Đảng bộ thị trấn Bắc Sơn, lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1995 - 2000)	143
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa (2000 - 2005)	157
III. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (2005 - 2010)	169
IV. Lãnh đạo khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội sau khi chia tách thị trấn (2010 - 2015)	182
V. Đảng bộ phường Bắc Sơn lãnh đạo đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới (2015 - 2020)	197
Kết luận	215
Phụ lục	225
Tài liệu tham khảo	259

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN
(1957 - 2020)

-----*-----

BAN CHỈ ĐẠO

(Theo Quyết định số 09-QĐ/ĐU, ngày 20/10/2020 của Đảng ủy phường Bắc Sơn “Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ sưu tầm tư liệu Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)”)

Phương Bá Thực	Bí thư Đảng ủy phường, Chủ tịch HĐND phường Bắc Sơn	<i>Trưởng ban</i>
Nguyễn Văn Dũng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Bắc Sơn	<i>Phó ban</i>
Nguyễn Quang Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy phường, Chủ tịch UBND phường Bắc Sơn	<i>Phó ban</i>
Đào Quyết Tiến	Ủy viên BTV Đảng ủy phường, Chủ tịch UBMTTQVN phường	<i>Thành viên</i>
Phạm Văn Khanh	Đảng ủy viên, Văn phòng Đảng ủy phường	<i>Thành viên</i>
Tạ Thị Hưng	Kế toán Ngân sách phường	<i>Thành viên</i>

TỔ SƯU TÀM TƯ LIỆU

(Theo Quyết định số 09-QĐ/ĐU, ngày 20/10/2020 của Đảng ủy phường Bắc Sơn “Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ sưu tầm tư liệu Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1957 - 2020)”)

Phuong Bá Thực	Bí thư Đảng ủy phường Chủ tịch HĐND phường Bắc Sơn	<i>Tổ trưởng</i>
Nguyễn Văn Dũng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phường Bắc Sơn	<i>Tổ phó</i>
Nguyễn Xuân Đắc	Nguyên Bí thư Đảng ủy Nông trường Bắc Sơn	<i>Tổ phó</i>
Nguyễn Duy Phụng	Nguyên Bí thư Đảng ủy, Nguyên Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Trần Xuân Đáng	Nguyên Bí thư Đảng ủy thị trấn Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Trần Văn Khoa	Nguyên Bí thư Đảng ủy phường Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Phuong Bá Cần	Nguyên Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Nguyễn Xuân Ôn	Nguyên Chủ tịch UBND thị trấn Nông trường Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Lương Hữu Thảo	Nguyên Thường trực Đảng ủy Nông trường Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Nguyễn Gia Cường	Nguyên Thường trực Đảng ủy thị trấn Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Nguyễn Tiến Vượng	Nguyên Phó Chủ tịch HĐND phường Bắc Sơn	<i>Thành viên</i>
Nguyễn Văn Bình	Đảng ủy viên, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy phường	<i>Thành viên</i>
Phạm Văn Khanh	Đảng ủy viên, Văn phòng Đảng ủy phường	<i>Thành viên</i>

TỔ NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Đào Huy Cường

Nguyễn Huy Phương

Vũ Thị Hằng

Dương Thị Thanh Tình

Nguyễn Thị Thùy Linh

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG BẮC SƠN
(1957 - 2020)**

-----*-----

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175, Giảng Võ, Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39890970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng

Trình bày: Trương Thạch Thảo

Bìa: Phạm Thị Lương

Sửa bản in: Trịnh Thị Thúy Hiền

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN

Địa chỉ: Số 1/1/139, Bằng Liệt, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 024 66586799 - 0904 614 006

Email: nghiencuulichsudongson@gmail.com

Website: www.truyenthongdongson.vn

In 300 cuốn, khổ 14,5 × 20,5cm tại Công ty TNHH In Khuyến học (Hội Khuyến học Việt Nam).

Địa chỉ: Số 9/64, ngõ 35, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 3657-2022/CXBIPH/05-218/LĐ.

Số Quyết định: 1317/QĐ-NXBLĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2022.

Mã ISBN: 978-604-386-319-2.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.